

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18
TỪ NGÀY 01/01 – 05/01/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (01/01)	1	52	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương.	
	2	18	Mĩ thuật	Ôn tập HKI: Trưng bày sản phẩm	
	3	35	Thể dục	Bài 3: Thăng bằng di chuyển (Tiết 5)	
	4	120	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	5	86	Toán	Bài 36: Luyện tập (Tr124)	
	6	35	LS -ĐL	Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)	
	7	18	Đạo đức	Thực hành rèn kỹ năng cuối kì I	
	8	43	Ôn Toán	Bài 36: Luyện tập	
Thứ ba (02/01)	1	121	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	2	122	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	3	87	Toán	Bài 36: Luyện tập (Tr125)	
	4	36	LS-ĐL	Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)	
	5				
	6	35	Khoa học	Bài 17: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi (Tiết 2)	
	7	69	Tiếng Anh	THE FIRST SEMESTER TEST	
	8	70	Tiếng Anh	THE FIRST SEMESTER TEST	
Thứ tư (03/01)	1	123	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	2	71	Tiếng Anh	THE FIRST SEMESTER TEST	
	3	124	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	4	36	Thể dục	Ôn tập và đánh giá cuối HKI	
	5	88	Toán	Bài 37: Luyện tập (Tr127)	
	6	36	Khoa học	Ôn tập đánh giá HKI	
	7	18	Tin học	Kiểm tra học kỳ I	
	8	44	Ôn Toán	Bài 37: Luyện tập	

Thứ năm (04/01)	1	125	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	2	89	Toán	Bài 37: Luyện tập (Tr128)	
	3	18	Công nghệ	Kiểm tra cuối HKI	
	4	72	Tiếng Anh	THE FIRST SEMESTER TEST	
	5				
	6	18	Năng khiếu		
	7	31	Ôn TV	Ôn tập cuối HKI	
	8	9	KNS		
Thứ sáu (05/01)	1	126	Tiếng Việt	Ôn tập cuối HKI	
	2	90	Toán	Bài 37: Luyện tập (Tr129)	
	3	53	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình. - Tìm hiểu các cách so sánh giá cả của hàng hóa.	
	4	18	Âm nhạc	Ôn tập	
	5				
	6	54	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Làm phiếu so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp đón năm mới.	
	7	45	Ôn Toán	Bài 37: Luyện tập	
	8	32	Ôn TV	Ôn tập cuối HKI	

Thứ hai ngày 1 tháng 1 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM
TIẾT 1 : SINH HOẠT DƯỚI CỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được phong tục chào đón năm mới của địa phương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận về những việc làm gây lãng phí, ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong phong tục đón năm mới của địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- Tranh ảnh về phong tục đón năm mới ở địa phương.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

- Tranh ảnh về phong tục đón năm mới ở địa phương (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Tìm hiểu phong tục chào đón năm mới của địa phương.	
<i>1. Giới thiệu phong tục đón năm mới của địa phương em.</i> - Yêu cầu HS kể một số phong tục đón năm mới ở địa phương mà em biết, có thể	- HS xung phong kể, kết hợp tranh ảnh (nếu có)

<p>giới thiệu thêm tranh ảnh (nếu có)</p> <p>- GV cho HS xem một số hình ảnh về một số phong tục đón năm mới ở địa phương (Gói bánh chưng, bánh tét, đưa ông Táo, cúng tổ tiên trong ngày 30, đón giao thừa, lễ chùa đầu năm, chúc tết người thân, làng xóm,...) kết hợp cung cấp thêm một số thông tin liên quan đến các phong tục này để mở rộng hiểu biết cho HS.</p> <p><i>2. Chia sẻ những điều em thích trong dịp đón năm mới.</i></p> <p>- Em thường tham gia những hoạt động gì chào năm mới?</p> <p>- Hãy chia sẻ những điều em thích trong dịp năm mới.</p> <p>3. Tổng kết</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận về các phong tục đón năm mới của địa phương em.</p> <p style="padding-left: 40px;">- GV giáo dục HS: <i>tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong phong tục đón năm mới của địa phương.</i></p> <p>- Yêu cầu HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong dịp năm mới để chuẩn bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ tuần sau.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1 số HS chia sẻ</p> <p>- Vài cá nhân chia sẻ.</p> <p>- HS tìm hiểu về các trò chơi dân gian trong dịp năm mới (hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ- nét.)</p>
--	--

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 4: CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Tiết 120 : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I-TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng đọc diễn cảm một câu chuyện, bài thơ đã học trong học kì I; tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.

- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong văn bản.

- Củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ liên quan đến tính từ; phân biệt danh từ, động từ, tính từ

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết tìm và đặt câu có danh từ động từ, tính từ từ những từ cho trước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong nói và viết từ hay đúng nghĩa

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài	

tập theo yêu cầu
- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

Hs chơi **Đố bạn**: Đoán tên bài đọc (theo nhóm tổ 4-6 bạn)

a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc kính khí cầu vào hai chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ*.

b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên



a.- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- GV cho HS cá nhân đọc kỹ các đoạn trích để nói tên bài đọc.

GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:

+ Quan sát và đọc nội dung từng dòng trên kính khí cầu?

+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi kính khí cầu?

-GV cho HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.

-Trao đổi nhóm bàn

- Đại diện nhóm nêu kết quả

-GV nhận xét biểu dương.

2.2. Hoạt động 2: Đọc 1 bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.

a, Học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Hs lắng nghe cách đọc.

- 2 HS đọc nội dung trên các kính khí cầu, lớp đọc thầm theo.

- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:

Các bài đọc *Đồng cỏ nở hoa*, *Bầu trời mùa thu*, *Bức tường có nhiều phép lạ* thuộc chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và các bài đọc *Nếu em có một khu vườn*, *Ở Vương quốc Tương Lai*, *Anh Ba* thuộc chủ điểm *Chắp cánh ước mơ*.

Cả nhóm nhận xét, góp ý

b.- HS làm việc cá nhân, nhớ lại những bài đã học để tìm câu trả lời.

- HS trao đổi trong nhóm và thống nhất đáp án.

- 2 - 3 đại diện nhóm phát biểu trước lớp.

Đáp án: Những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên là *Vẽ màu*, *Thanh âm của núi*, *Làm thơ con bằng giấy*, *Bét-tô-ven* và *bản xô-nát “Ánh trăng”*, *Người tìm đường lên các vì sao*, *Bay cùng ước mơ*, *Bốn mùa mơ ước*, *Cánh chim nhỏ*, *Con trai người làm vườn*, *Nếu chúng mình có phép lạ*.

- 2-3 HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc thuộc chủ điểm nào? - Nội dung chính của bài đọc đó là gì? - Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc? - GV cho HS làm việc cá nhân: + Đọc thầm và nhớ + Nói về nội dung của bài đọc + Nói về chi tiết để cho mình ấn tượng nhất về bài đọc đó. <p>-G V quan sát các nhóm làm việc, lắng nghe ý kiến một số nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Nên để mỗi bài đọc đều được hỏi - đáp ít nhất một lần. (GV có thể chỉ định từng nhóm hoặc có thể nêu yêu cầu, VD: Nhóm nào có thể hỏi - đáp về bài <i>Đồng cỏ nở hoa</i>?) <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc nêu đúng yêu cầu to, rõ. <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>bài tập(lớp đọc thầm theo), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/trước lớp: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/lớp + Bình chọn ra những nhóm thực hiện tốt nhất <p>-Đồng cỏ nở hoa thuộc chủ đề 3: Niềm vui sáng tạo, Bài ca ngợi niềm đam mê vẽ và vẽ rất đẹp của Bồng về mọi điều xung quanh.</p> <p>Em có ấn tượng với chi tiết Bồng mê vẽ thế. Nó vẽ như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Nó vẽ các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử. Bồng vẽ rất giống.</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>2.3. Hoạt động 3 Tìm từ để hoàn thiện sơ đồ dưới đây rồi đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>HS làm việc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từng em đọc, quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng. -GV tổ chức thực hiện bài tập dưới hình thức thi hoàn thiện sơ đồ: tổ chức lớp thành 3 hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc lại nội dung yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS quan sát kĩ sơ đồ tư duy về tính từ và các nhánh về màu sắc, âm thanh, hương vị, hình dáng. - HS viết và nêu các từ tìm được <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Tính từ chỉ màu sắc: đỏ thắm, xanh ròn,

<p>4 đội, mỗi đội hội ý tìm nhanh 2 tính từ chỉ màu sắc, 2 tính từ chỉ âm thanh, 2 tính từ chỉ hương vị, 2 tính từ chỉ hình dáng trong thời gian giới hạn (tuỳ GV ấn định khoảng thời gian). Các nhóm viết kết quả vào giấy. Nhóm nào xong trước thì bấm chuông giành quyền trả lời. Hết thời gian mà chưa nhóm nào bấm chuông thì tất cả các nhóm phải dừng lại và nộp kết quả cho cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe và nhận xét kết quả của nhóm bạn. - GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ được khen. - Đặt câu với một từ tìm được trong mỗi nhóm. + GV chiếu/ viết lên bảng tất cả các từ mà các nhóm vừa tìm. + GV yêu cầu HS đặt câu theo tinh thần xung phong. + GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận, khen ngợi những câu đúng và hay. - GV quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. 	<p>vàng xuộm. vàng ươm, xanh non, xanh um...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tính từ chỉ âm thanh: réo rắt, rúc rích, lách rích, lách chích, , véo von, lú lo... + Tính từ chỉ hương vị Ngọt sắc- gắt, chua loét, chát sít, đắng ngắt , lờ lợ... + Tính từ chỉ hình dáng, to béo, cao vút ,thấp tè, lùn cùn, cao kều... <p>+ Trước nhà ,vườn rau cải <u>xanh um</u>, non mơn mớn đang đua nhau vươn xa đón nắng mặt trời.</p> <p>+ Trên cành cao, tiếng chim sâu <u>lách chích</u> kiếm mồi len lỏi trên những chùm lá xanh mướt.</p> <p>+ Câu sung quả sai chũu chịt bám quanh gốc từng chùm,vị <u>chát sít</u> nhưng ai cũng yêu thích .</p> <p>+ Góc vườn, bụi tre xanh mát đua nhau vươn cành <u>cao vút</u> với bầu trời xanh thăm thẳm.</p>
<p>2.4. Hoạt động 4 Xếp những từ in đậm trong đoạn văn vào nhóm thích hợp.</p> <p>. Hội điều làng Bá Dương Nội được tổ chức hằng năm. Mỗi năm có cả trăm con điều tham dự. Trong gió nồm nam của buổi chiều quê, những con điều rực rỡ cùng bay lên trời cao. Tiếng sáo u u vi vút những khúc nhạc đồng quê. Trên bờ đê, trước sân đình hoặc ở trong làng, người dân đều có thể ngắm điều bay và</p>	

ngắt ngậy trong tiếng sáo diều. Điều nào bay **cao**, bay **xa**, có tiếng sáo hay nhất sẽ được **trao** giải.

Theo Đỗ Thị Ngọc Minh)

Danh từ	Động từ	Tính từ
Danh từ chung	Động từ chỉ hoạt động	Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật
Danh từ riêng	Động từ chỉ trạng thái	Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.

- GV cho HS làm việc cá nhân, nhóm 4:

Gợi ý

+Thế nào là danh từ chung

+Thế nào là danh từ riêng

+...

-GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc các từ in đậm và tên các nhóm.

- G V và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án.

Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4

- HS trình bày trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*(Lưu ý: Cùng từ “cao”, nhưng trong câu này là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, trong câu khác lại có thể là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, vì vậy, thực chất sự phân biệt này thuộc về cách dùng, chứ không phải là vấn đề từ loại.)

Gv củng cố về từ loại danh từ, động từ ,tính từ, cụm từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng

- 2 Hs đọc

- 1 số học sinh nối tiếp trả lời

- HS làm việc cá nhân, xếp các từ in đậm vào các nhóm, nêu kết quả làm việc trong nhóm. Cả nhóm thống nhất đáp án.

- Đại diện 2 - 3 nhóm nêu kết quả.

Hoàn thành bài tập

+Danh từ: danh từ riêng (Bá Dương Nội), danh từ chung (gió, buổi chiều, sân đình, làng).

+ Động từ: động từ chỉ hoạt động (tô chức, bay, ngắm, trao); động từ chỉ trạng thái (ngắt ngậy).

+ Tính từ: Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (rực rỡ, cao), tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (cao, xa).

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ đẹp về thiên nhiên phong tục, làng nghề của quê hương đất nước.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh tìm và viết đúng các từ là danh từ chung, danh từ riêng, động từ tính từ về quê hương, về trường lớp

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc các từ tìm được và đặt câu với 1 số từ...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

BÀI:36 ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

Luyện tập (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đòi, so sánh được các đơn vị đo đại lượng(khối lượng yến,tạ,tấn,kg).
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hình bình hành? + Câu 2: Nêu sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Hình bình hành là một hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. Sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình bình hành là: hình chữ nhật có 4 góc vuông còn hình bình hành có hai góc nhọn và hai góc tù.. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Yêu cầu học sinh chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng. - Biết tính toán các đơn vị đo khối lượng. - So sánh và điền dấu thích hợp giữa các đơn vị đo khối lượng. - Phân tích đề và giải các bài toán có lời văn. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Đổi các đơn vị đo. a) 1 yến = <input type="text"/> kg 10kg = <input type="text"/> yến 1 tạ = <input type="text"/> yến = <input type="text"/> kg 100kg = <input type="text"/> tạ 1 tấn = <input type="text"/> tạ = <input type="text"/> kg 1000kg = <input type="text"/> tấn b) 2 tạ = <input type="text"/> kg 3 tạ 60kg = <input type="text"/> kg 4 tấn = <input type="text"/> tạ = <input type="text"/> kg 1 tấn 7 tạ = <input type="text"/> tạ -HS trình bày GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS nêu yêu cầu. - HS lần lượt làm bảng con kết hợp trả lời miệng: a) 1 yến = 10 kg 10kg = 1 yến 1 tạ = 10 yến = 100 kg 100kg = 1 tạ 1 tấn = 10 tạ = 1000kg 1000kg = 1 tấn b) 2 tạ = 200kg 3 tạ 60kg = 360 kg 4 tấn = 40 tạ = 4000kg ; 1 tấn 7 tạ = 1700 tạ -Nhận xét bài của bạn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu.
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a) $5 \text{ yến} + 7 \text{ yến} = \boxed{?} \text{ yến}$

$43 \text{ tấn} - 25 \text{ tấn} = \boxed{?} \text{ tấn}$

b) $3 \text{ tạ} \times 5 = ? \text{ tạ}$ $15 \text{ tạ} : 3 = \boxed{?} \text{ tạ}$

$15 \text{ tạ} : 3 = \boxed{?} \text{ tạ}$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: >;<;= (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. $3 \text{ kg } 250 \text{ g} \boxed{?} 3250 \text{ g}$

b. $5 \text{ tạ } 4 \text{ yến} \boxed{?} 538 \text{ kg}$

c. $2 \text{ tấn } 2 \text{ tạ} \boxed{?} 2220 \text{ kg}$

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài toán.
- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

a) Để tính tổng số cân nặng của cả hai con bê và bò thì ta phải làm gì?

-Nhóm thi làm bài.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- 1 HS nêu:

a) $5 \text{ yến} + 7 \text{ yến} = 12 \text{ yến}$

$43 \text{ tấn} - 25 \text{ tấn} = 18 \text{ tấn}$

b) $3 \text{ tạ} \times 5 = 15 \text{ tạ}$ $15 \text{ tạ} : 3 = 3 \text{ tạ}$

$15 \text{ tạ} : 3 = 5 \text{ tạ}$

- HS đổi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $3 \text{ kg } 250 \text{ g} = 3250 \text{ g}$

b. $5 \text{ tạ } 4 \text{ yến} > 538 \text{ kg}$

c. $2 \text{ tấn } 2 \text{ tạ} < 2220 \text{ kg}$

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu yêu cầu của bài toán..
- HS làm việc theo yêu cầu.

a) HS trả lời: Để tính tổng cân nặng con bê và bò trước tiên ta phải đổi về cùng đơn vị

a) $1 \text{ tạ } 40 \text{ kg} = 140 \text{ kg}$

Con bò cân nặng là:

$140 + 220 = 360 \text{ (kg)}$

Con bò và con bê cân nặng là:

$140 + 360 = 500 \text{ (kg)}$

b) Con voi cân nặng là:

$500 \times 2 = 1000 \text{ (kg)}$

Đáp số: a) 500 (kg)

b) 1000 (kg)

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết đổi các đơn vị đo...

- Ví dụ: GV $10\text{kg} = ? \text{ yến}$

$4 \text{ tạ} = ? \text{ yến} = ? \text{ kg}$ $1000\text{kg} = ? \text{ tạ}$

$2 \text{ tấn} = ? \text{ tạ} = ? \text{ kg}$ $100\text{kg} = ? \text{ yến}$

Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 4 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử - Địa lí

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước. - Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.	- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung. - Cách tiến hành:	
Hoạt động: Đặc điểm thiên nhiên A, Tìm hiểu về địa hình - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau: + Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.	- HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ

- Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ.

+ Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km.

+ Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa hai miền Nam - Bắc của nước ta.

+ Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.

+ Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ, các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.

+ Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².

+ Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá cồn bãi ở đây khoảng 10 km².

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi. Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh lên thực hiện nhiệm vụ.

Đối với nhiệm vụ 2, giáo viên cần dẫn dắt, gợi ý để học sinh nêu được đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS thực hiện làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi

- 1 - 2 đến 3 học sinh trả lời nhiệm vụ, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung

cao trên lược đồ. Sau đó, giáo viên chốt kiến thức trọng tâm của mục: *Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:*

+ *Phía tây là địa hình đồi núi.*

+ *Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .*

+ *Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.*

- *Giáo viên có thể mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,...), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.*

- Giáo viên cũng cần giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

B, Tìm hiểu về khí hậu

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: *Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.*

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.

- Giáo viên nhận xét đánh giá và chuẩn kiến thức.

+ *Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .*

+ *Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.*

- HS khai thác lược đồ

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS đọc thông tin và thực hiện làm việc theo nhóm.

- 2 – 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

- Giáo viên cho học sinh tìm hiểu mục *Em có biết* về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hôm mùa Đông Bắc. Giáo viên cần giải thích thêm gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.

C, Tìm hiểu về sông ngòi

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung

+ Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi, trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn và điều chỉnh kỹ năng khai thác lược đồ để học sinh hoàn thành nhiệm vụ.

- Sau đó học sinh làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.

+ *Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc*

+ *Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.*

- HS đọc mục Em có biết

- HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh làm việc và trình bày kết quả

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:	
- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Đạo đức
TUẦN 18: THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	

<p>với lý do bị ốm. Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?</p> <p>b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Đề đây, mai nhổ cũng được có sao đâu!” Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận. - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV mời HS nhận xét nhóm bạn - GV nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình. - Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai. - Lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công. - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất. - Dẫn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2). - Dẫn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - 1HS nêu . - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn toán

BÀI 36: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về mối liên hệ đổi và làm tính với đơn vị đo lường, giải toán có lời văn. (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 129Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p>

*** Bài 1/129 Số?**

a) 2 yến = kg

2 tạ = yến =kg

2 tấn = tạ = kg

b) 5 tạ =kg

3 tấn = tạ = kg

20 kg = yến

200 kg = tạ

2 000 kg = tấn

4 tạ 60 kg = kg

2 tấn 7 tạ = tạ

- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai
- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.

→ *Gv chốt củng cố* về đổi đơn vị đo khối lượng

*** Bài 2/129 Số ?**

GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng thực hiện tính với đơn vị đo khối lượng

Bài 3

a) 4 kg 120 g 4 125 g

b) 6 tạ 5 yến 649 kg

c) 3 tấn 70 kg 3 700 kg

*** Củng cố: Vận dụng so sánh đơn vị đo khối lượng**

Bài 4: - 1 HS đọc yêu cầu

- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở

- HS thực hiện làm bài

a) 2 yến = 20 kg

2 tạ = 20 yến 20 kg = 2 yến

= 200 kg 200 kg = 2 tạ

2 tấn = 20 tạ = 2 000 kg = 2 tấn

000 kg 4 tạ 60 kg

b) 5 tạ = 500 kg = 460 kg

3 tấn = 30 tạ = 3 2 tấn 7 tạ = 27 tạ

000 kg

HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS trình bày làm bài vào vở

- HS nhận xét

a) 15 yến + 8 yến 25 tấn – 17 tấn
= 23 yến = 8 tấn

b) 4 tạ ´ 6 = 24 tạ 45 tạ : 5 = 9 tạ
36 tạ : 6 = 6 tạ

Học sinh đọc đề nối tiếp nêu miệng kết quả và giải thích hoặc làm giờ hoa xoay

a) 4 kg 120 g < 4 125 g

b) 6 tạ 5 yến > 649 kg

c) 3 tấn 70 kg < 3 700 kg

<ul style="list-style-type: none">- HS làm bảng nhóm- GV nhận xét, tuyên dương <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc và khai thác đề . tóm tắt làm vở,- Các nhóm làm phiếu nhóm- Đại diện các nhóm trình bày
---	--

Thứ ba ngày 2 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Tiết 121 : ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kỹ năng vận dụng viết một số kiểu đoạn văn, bài văn đã học trong học kì I (viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc, đã nghe; viết bài văn ngắn miêu tả con vật được nhân hóa dưới dạng câu chuyện kể .

- Củng cố kỹ năng nhận biết tìm chỉ ra được các sự vật hiện tượng được nhân hóa khi nói hay viết về một đề tài phù hợp với chủ điểm đang học qua đoạn văn cho trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn biết sử dụng hình ảnh nhân hóa để miêu tả sự vật hiện tượng sinh động hơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết đoạn văn nêu ý kiến theo truyện đã nghe đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương và viết hay nói thành câu chuyện kể ca ngợi quê hương đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi + Thi đặt câu theo yêu cầu theo dãy

<p>+ Đặt câu văn có sử dụng hình ảnh nhân hóa - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.</p>							
<p>2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Củng cố cách nhận biết và vận dụng hình ảnh nhân hóa trong nói viết về sự vật, hiện tượng, câu chuyện trong cuộc sống hàng ngày - Cách tiến hành:</p>								
<p>2,1 Hoạt động 1- Bài 5 trang 139 . Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn dưới đây và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.</p> <div data-bbox="191 724 738 892" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 33%; padding: 5px;">Gọi vật bằng những từ chỉ người.</td> <td style="width: 33%; padding: 5px;">Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để tả vật.</td> <td style="width: 33%; padding: 5px;">Trò chuyện với vật như với người.</td> </tr> </table> </div> <p>a. Xóm đồ chơi tôi nay có khách: một cô cá nhỏ, tròn trịa như quả trứng gà, một bé hươu cao cổ mới lọt lòng mẹ, loạng choạng nhồm đậy tập đi, một cô rùa bằng kem sữa tươi... mặc áo đầm. (Lưu Thị Lương)</p> <p>b. Khi mặt trời lặng im nằm dài sau dãy núi ấy là lúc bóng đêm tô màu cho thế giới. (Nguyễn Quỳnh Mai)</p> <p>c. Ngoan nhé, chú bê vàng, Ta dắt đi ăn cỏ, Bốn chân bước nhịp nhàng, Nước sông in hình chú. (Thy Ngọc)</p> <p>GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập. Bước 1:- GV yêu cầu 1 HS đọc các cách nhân hoá. - GV gọi 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn văn hoặc thơ ở bài tập 5, các HS khác đọc thầm theo. Bước 2- Gv cho HS làm việc nhóm</p>	Gọi vật bằng những từ chỉ người.	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để tả vật.	Trò chuyện với vật như với người.	<p>-Học sinh đọc cá nhân nối tiếp</p> <p>- HS làm việc nhóm, thảo luận đề xác định sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá. - Đại diện các nhóm nêu kết quả của nhóm mình.</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 33%; text-align: center;">Sự vật được</td> <td style="width: 66%; text-align: center;">Cách nhân hoá</td> </tr> <tr> <td style="height: 30px;"></td> <td></td> </tr> </table>	Sự vật được	Cách nhân hoá		
Gọi vật bằng những từ chỉ người.	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để tả vật.	Trò chuyện với vật như với người.						
Sự vật được	Cách nhân hoá							

<p>- G V và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="860 170 1039 216">nhân hoá</td> <td data-bbox="1039 170 1463 216"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 216 1039 306">cá</td> <td data-bbox="1039 216 1463 306">gọi con vật bằng những từ chỉ người</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 306 1039 399">hươu cao cổ</td> <td data-bbox="1039 306 1463 399">gọi con vật bằng những từ chỉ người</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 399 1039 583">rùa</td> <td data-bbox="1039 399 1463 583">gọi con vật bằng những từ chỉ người dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 583 1039 676">mặt trời</td> <td data-bbox="1039 583 1463 676">dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 676 1039 768">bóng đêm</td> <td data-bbox="1039 676 1463 768">dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="860 768 1039 953">bê vàng</td> <td data-bbox="1039 768 1463 953">gọi con vật bằng từ chỉ người trò chuyện với vật như với người</td> </tr> </table> <p>- Hs sửa lỗi</p>	nhân hoá		cá	gọi con vật bằng những từ chỉ người	hươu cao cổ	gọi con vật bằng những từ chỉ người	rùa	gọi con vật bằng những từ chỉ người dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật	mặt trời	dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật	bóng đêm	dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật	bê vàng	gọi con vật bằng từ chỉ người trò chuyện với vật như với người
nhân hoá															
cá	gọi con vật bằng những từ chỉ người														
hươu cao cổ	gọi con vật bằng những từ chỉ người														
rùa	gọi con vật bằng những từ chỉ người dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật														
mặt trời	dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật														
bóng đêm	dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để chỉ vật														
bê vàng	gọi con vật bằng từ chỉ người trò chuyện với vật như với người														
<p>2.2. Hoạt động 2 Bài 6 Đặt câu về nội dung tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.</p> 															
<p>GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. GV hướng dẫn cách thực hiện. (Gợi ý: Bức tranh có những con vật nào? Những con vật ấy đang làm gì? Trông chúng như thế nào?...). G V mời một số HS đặt câu trước lớp. GV và cả lớp nhận xét, đánh giá. GV khen ngợi, khích lệ những HS đặt được câu hay về nội dung bức tranh</p>	<p>- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài tập -HS làm việc nhóm, quan sát bức tranh rồi đặt câu về nội dung bức tranh, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá + Bốn mẹ con nhà Gà có một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xinh. Mỗi khi mẹ đi làm việc kiếm tìm thức ăn thì ba chị em trông nhà cẩn thận và luôn nghe lời mẹ. Mỗi người mỗi việc giúp mẹ việc nhà và vui vẻ chờ đón mẹ về. Nghe tiếng mở cửa là ào</p>														

	ra chào đón mẹ và mong nhận được những món quà đáng yêu từ mẹ của mình. Ba chị em luôn thấy hạnh phúc và yêu quý mẹ.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Vận dụng nói và viết vận dụng biện pháp nhân hóa để thấy cuộc trò chuyện vui vẻ, hóm hỉnh hơn hoặc bài viết sinh động hơn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi nói về con vật mình yêu thích và có sử dụng biện pháp nhân hóa khi nói về con vật đó.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi nói về con vật mình yêu thích.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p>	

TIẾNG VIỆT

Tiết 123 : ÔN TẬP HỌC KÌ I-TIẾT 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- . Củng cố kỹ năng đọc thuộc lòng bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước*. tốc độ đọc khoảng 80 - 90 tiếng/ phút. Biết nghỉ hơi chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nắm được nội dung chính của các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản trên cơ sở suy luận từ các chi tiết trong bài.

-Củng cố kiến thức và kỹ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá; nghĩa của một số thành ngữ; sử dụng dấu gạch ngang, dấu hỏi cho câu hỏi....

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng lời khuyên từ các thành ngữ tục ngữ vào cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc thuộc lòng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết vận dụng theo lời dẫn dắt từ những câu thành ngữ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học. + Nói về ước muốn của mình với mọi người - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Nói tiếp nói về ước muốn của mình - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc thuộc lòng bài thơ: Nếu chúng mình có phép là, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước + Sử dụng dấu hỏi, dấu gạch ngang phù hợp, nhận biết và tìm được biện pháp nhân hóa - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc thuộc lòng 1 trong 3 bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi: Em thích câu thơ hoặc khổ thơ nào nhất? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu chúng mình có phép lạ + Vẽ Màu + Bốn mùa mơ ước - GV yêu cầu HS đọc thầm lại các bài thơ <i>Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.</i> - GV mời 3 HS (theo tinh thần xung phong), mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc yêu cầu bài tập. - HS đọc thầm lại các bài thơ <i>Nếu chúng mình có phép lạ, Vẽ màu, Bốn mùa mơ ước.</i> - 3 HS xung phong- mỗi HS đọc 1 bài trong số 3 bài thơ trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét. - GV mời 3 HS khác mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khổ thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khổ thơ đó.

<p>- GV mời 3 HS khác (cũng theo tình thần xung phong), mỗi HS đọc 1 câu thơ hoặc khổ thơ mà mình thích trong 3 bài thơ và giải thích lí do vì sao thích nhất câu thơ hoặc khổ thơ đó.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>VD: Em thích câu thơ “Em tô thêm màu trắng/ trên tóc mẹ sương rơi” trong bài thơ <i>Vẽ màu</i>. Vì câu thơ cho thấy bạn nhỏ hiểu được nỗi vất vả của mẹ, quan tâm đến mẹ và biết thương mẹ. Đó là tình cảm tốt đẹp của người con dành cho mẹ của mình mà chúng ta nên học tập.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhân hoá? Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vì sao?</p> <p>a. Mùa xuân ấm áp đang về. Anh đế còm tân trang lại bộ râu, diện bộ cánh xịn nhất đi làm. Cụ giáo cóc đã thôi nghiện răng vì bớt hẳn bệnh nhức xương. Bác giun đất cũng chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành. Ngày tháng qua mau. Và buổi sáng Chủ nhật tuyệt vời ấy đã tới...</p> <p style="text-align: center;">(Theo Trần Đức Tiến)</p> <p>b. Cây chẳng mỏi lưng Xếp hàng thẳng tắp Lá vàng ngấn nắp Rơi xuống nhẹ nhàng. Bạn gió lang thang Cù cây cười suốt Chồi non xanh mướt Làm dáng đung đưa. (Huỳnh Mai Liên)</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân: GV gọi 2 HS, 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu bài tập 1 HS đọc đoạn văn a, 1 HS khác đọc đoạn thơ b, các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm, thảo luận để xác định các vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong đoạn văn và đoạn thơ. - Đại diện các nhóm nêu kết quả Con đế (<i>anh đế còm, tân trang bộ râu,</i></p>

<p>- GV hướng dẫn HS trả lời ý tiếp theo: HS đọc thầm lại đoạn văn, đoạn thơ một lần nữa để cảm nhận cái hay, cái đẹp của các linh ảnh nhân hoá, suy nghĩ xem mình thích nhất hình ảnh nào và vì sao mình thích.</p> <p>- GV khích lệ HS thể hiện ý kiến cá nhân và trình bày được lí do vì sao HS thích hình ảnh đó.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p><i>diện bộ cảnh xịn nhất đi làm), con cóc (cụ giáo cóc đã thôi nghiện răng vì bớt hẳn bệnh nhức xương), con giun đất (bác giun đất chui ra khỏi phòng lạnh để tận hưởng không khí trong lành)', cây (chẳng mỗi lung, xếp hàng, cười), lá vàng (ngăn nắp), gió (lang thang, cù cây), chồi non (làm dáng).</i></p> <p>- HS lắng nghe thực hiện nối tiếp nêu miệng.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>2.3. Hoạt động 3 Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa ()dấu ba chấm)dưới đây? Chim sâu con hỏi bố: ... Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ Tại sao con muốn trở thành hoạ mi Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý ... Chim bố nói: .. Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý. -Cho HS làm việc nhóm: - G V yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho các bông hoa. - G V chiếu (hoặc viết) đoạn văn lên bảng, đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại gọi 1 HS trả lời, mời một vài HS khác nhận xét. đúng, sai. - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án, ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS đọc diễn cảm lại nội dung bài.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu bài tập HS làm việc cá nhân, đọc thầm đoạn văn, vừa đọc vừa quan sát và chọn dấu câu phù hợp để thay cho dấu ba chấm. - Dấu câu nào có thể thay cho mỗi vị trí? - Đọc đoạn văn, đọc đến chỗ cần điền dấu thì dừng lại 1 HS khác trả lời. - một vài HS khác nhận xét. đúng, sai. -HS làm việc nhóm - G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án, ghi nhận xét/ cho điểm Chim sâu con hỏi bố: - Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ? - Tại sao con muốn trở thành hoạ mi? - Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý. Chim bố nói: - Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý. + Cả nhóm nhận xét, góp ý.</p>
<p>2.4. Hoạt động 4 Chọn dấu câu thích hợp thay</p>	

cho dấu ba chấm Nêu tác dụng của các dấu câu đó.

a. Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã được lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:

... Trồng cây gây quỹ Đội.

... Vì màu xanh quê hương.

... Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường.

... Làm kế hoạch nhỏ.

b. Đoàn tàu Hà Nội ... Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày.

GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn a và câu b.

G V phát cho mỗi nhóm một phiếu bài tập 4 và tổ chức cho các nhóm thi điền dấu nhanh.

Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời. GV nhận bài của 5 nhóm bấm chuông đầu tiên (xếp theo thứ tự từ nhóm 1 đến nhóm 5).

GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả, lần lượt từ nhóm 1 đến nhóm 5. Cả lớp lắng nghe và nhận xét đúng, sai.

GV và HS cùng nhận xét, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thắng.

HS đọc thầm đoạn a và câu b.

Các nhóm thi điền dấu nhanh. Nhóm nào điền xong trước thi bấm chuông giành quyền trả lời.

HS đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả, lần lượt từ nhóm 1 đến nhóm 5. Lớp lắng nghe và nhận xét đúng, sai, ghi nhận những đáp án đúng. Nhóm nào đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành phần thắng.

*Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:

-Trồng cây gây quỹ Đội

-Vì màu xanh quê hương

-Sạch nhà - sạch lớp - sạch trường

-Làm kế hoạch nhỏ.

b.Đoàn tàu Hà Nội - Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hàng ngày.

Tác dụng của các dấu câu:

Dấu gạch ngang trong đoạn a dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

Dấu gạch ngang trong đoạn b dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.

2.5 Hoạt động 5 Giải ô chữ.

- Tìm ô chữ hàng ngang
- ọc từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc màu xanh

- Cây cao ❶ cá.
- ❷ ngọt sề bùi.
- Ăn chắc mặc ❸.
- Giấy trắng ❹ đen.
- Gọi dạ bảo ❺.
- Cha ❻ con nói.
- Tre ❼ măng mọc.
- Thức ❽ dậy sớm.
- ❾ lưng buộc bụng.
- Đủ lòng đủ ❿.
- Dùi ⓫ kính sử.
- Như cá ⓬ nước.
- ⓭ ngà em nâng.
- Giấy ⓮ phải giữ lấy lễ.

GV chọn 2 hình thức tổ chức: thi theo nhóm hoặc tổ chức làm chung cả lớp.

- GV chọn 2 nhóm, mỗi nhóm 5 HS.
- GV làm trọng tài và đọc từng thành ngữ, tục ngữ để các nhóm tìm tiếng còn thiếu (có thể đọc không theo thứ tự).
- Sau khi nghe GV đọc, nhóm nào trả lời được nhanh hơn và đúng thì ghi 1 điểm, nhóm còn lại 0 điểm. Nếu nhóm giành quyền trả lời trước mà trả lời sai thì nhóm sau được quyền trả lời, nếu trả lời đúng ghi 1 điểm, nhóm trả lời sai bị 0 điểm. Nếu cả 2 nhóm đều trả lời sai thì mỗi nhóm 0 điểm và chuyển sang câu khác. Hết 14 câu, nhóm nào hơn điểm thì thắng cuộc.
- GV mời HS trong lớp xung phong làm những câu còn lại để giải ô chữ.

Sau khi giải xong các ô chữ hàng ngang, mời 1 HS đọc ô chữ hàng dọc.

(GV có thể chiếu ô chữ lên bảng và mỗi khi giải đúng được một ô chữ thì GV điền vào. Hoặc nếu không dùng máy tính thì có thể vẽ ô chữ lên bảng hoặc vẽ sẵn lên giấy khổ lớn, treo lên bảng để điền chữ vào). Trường hợp chưa giải hết các ô hàng ngang mà HS đã điền được ô hàng dọc thì GV khuyến khích HS điền, khen ngợi nếu HS điền đúng. Sau khi điền ô

Học sinh chia nhóm tham gia chơi

(1)	B	Ó	N	G			
(2)	C	H	I	A			
(3)		B	Ê	N			
(4)			M	Ự	C		
(5)			V	Â	N	G	
(6)	T	R	U	Y	Ê	N	
(7)		G	I	À			
(8)			K	H	U	Y	A
(9)		T	H	Ắ	T		
(10)		C	Á	N	H		
(11)			M	À	I		
(12)	G	Ặ	P				
(13)		C	H	I			
(14)		R	Á	C	H		

Từ khóa là NIỀM VUI KHÁM PHÁ

<p>hàng dọc rồi thì tiếp tục điền nốt các ô hàng ngang để hoàn thiện ô chữ</p> <p>-Cho học sinh đọc lại bài</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý</p> <p>Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
ÔN TẬP ĐO LƯỜNG
Luyện tập (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, kiến thức về nhân, chia với (cho) số có một chữ số, về giải bài toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc số:1234582 + Câu 2: Đọc số:28745 + Câu 3: Đọc số:1094783 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu 1: Một triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm tám mươi hai. . Câu 2: Hai mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi lăm. . Câu 3: Một triệu không trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm tám mươi ba. . - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích.và đơn vị đo thời gian.. - so sánh và tính toán được các đơn vị đo đại lượng. - Đọc được góc đỉnh cạnh. - Giải được các bài toán có lời văn. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đổi. - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: a) $1\text{cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$ $1 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$	- 1 HS nêu cách đổi - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng phép còn lại: a) $1\text{cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$ $100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2$

$$1 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2 \quad 1 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$$

$$1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2 \quad 1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$$

b) $2 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$; $5 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$
 $4 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$; $1 \text{ dm}^2 6 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ cm}^2$
 $1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2 = ? \text{ cm}^2$; $1 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

c) $1 \text{ phút} = \boxed{?} \text{ giây}$; $1 \text{ thế kỉ} = \boxed{?} \text{ năm}$
 $1 \text{ phút } 30 \text{ giây} = \boxed{?} \text{ giây}$
 $100 \text{ năm} = \boxed{?} \text{ thế kỉ}$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- Bài yêu cầu ta làm gì?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

a) $20 \text{ mm}^2 + 30 \text{ mm}^2 = \boxed{?} \text{ mm}^2$

$36 \text{ cm}^2 - 17 \text{ cm}^2 = \boxed{?} \text{ cm}^2$

b) $6 \text{ m}^2 \times 4 = \boxed{?} \text{ m}^2$

$30 \text{ dm}^2 : 5 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. $2 \text{ cm}^2 50 \text{ mm}^2 \boxed{?} 250 \text{ mm}^2$

b. $3 \text{ dm}^2 90 \text{ cm}^2 \boxed{?} 4 \text{ dm}^2$

c. $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm} \boxed{?} 250 \text{ dm}^2$

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

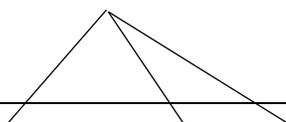
Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:

A

Yêu cầu học sinh đo góc.



$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2 \quad 1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ dm}^2$$

$$1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2 \quad 1 \text{ m}^2 = 10000 \text{ cm}^2$$

b) $2 \text{ cm}^2 = 200 \text{ mm}^2$; $5 \text{ m}^2 = 10000 \text{ cm}^2$
 $4 \text{ dm}^2 = 400 \text{ cm}^2$; $1 \text{ dm}^2 6 \text{ cm}^2 = 106 \text{ cm}^2$
 $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2 = 10000 \text{ cm}^2$; $1 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = 105 \text{ dm}^2$

c) $1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$; $1 \text{ thế kỉ} = 100 \text{ năm}$

$1 \text{ phút } 30 \text{ giây} = 90 \text{ giây}$

$100 \text{ năm} = 1 \text{ thế kỉ}$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS trả lời: Bài yêu cầu ta điền số.

a) $20 \text{ mm}^2 + 30 \text{ mm}^2 = 50 \text{ mm}^2$

$36 \text{ cm}^2 - 17 \text{ cm}^2 = 19 \text{ cm}^2$

b) $6 \text{ m}^2 \times 4 = \boxed{24} \text{ m}^2$

$30 \text{ dm}^2 : 5 = 6 \text{ dm}^2$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $2 \text{ cm}^2 50 \text{ mm}^2 = 250 \text{ mm}^2$

b. $3 \text{ dm}^2 90 \text{ cm}^2 < 4 \text{ dm}^2$

c. $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm} < 250 \text{ dm}^2$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm:

- HS nhận xét hình và đo.

Đỉnh B cạnh BA, BM bằng 60° và góc đỉnh

<p>B _____ C</p> <p style="text-align: center;">M</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5</p> <p>-Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài. -Đề tính diện tích ta phải biết những yếu tố nào? - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>M cạnh MA,MC bằng 120^0.</p> <p>- HS nêu - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu. -HS trả lời:Đề tính diện tích ta phải biết chiều dài và chiều rộng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng mảnh đất là: $15 - 6 = 9(m)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích mảnh đất là $15 \times 9 = 135(m^2)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : $135(m^2)$</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...</p> <p>- GV viết: $48m^2$, $752 m^2$, $39 597 m^2$; $100 001 m^2$ và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử Địa lí

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: <i>Kể tên các ngành kinh tế biển mà em biết?</i> - Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài.	- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu:	

- + Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.
- + Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.
- + Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Cách tiến hành:

Hoạt động: Tìm hiểu tác động của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm (4 đến 6 học sinh trên một nhóm) thực hiện nhiệm vụ sau đọc thông tin mục 3 và quan sát các hình từ 4 đến 7, em hãy:

+ Nêu tác động tích cực và tiêu cực của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Duyên hải miền Trung.

+ Đề xuất một số biện pháp phòng chống thiên tai của vùng Duyên hải miền Trung.

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm làm việc và trình bày kết quả. Đối với nhiệm vụ số 2, mỗi nhóm nên nêu ra một biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng, nhóm phát biểu sau không được nói chung ý kiến của nhóm phát biểu trước. Ngoài các hình ảnh trong sách giáo khoa, giáo viên có thể cung cấp thêm các hình ảnh thể hiện những tác động của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống của vùng.

- Sau khi học sinh trình bày kết quả, giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức.

+ *Tác động tích cực:*

., *Phát triển các ngành kinh tế biển như: đánh bắt và nuôi trồng hải sản; giao thông đường biển, du lịch biển, sản xuất muối...*

., *Phát triển trồng lúa và cây công nghiệp hàng năm ở ô đồng bằng ven biển, trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc ở vùng đồi núi phía Tây.*

., *Có tiềm năng phát triển thủy điện điện gió,*

- Học sinh quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.

- HS thực hiện nhiệm vụ và trình bày kết quả.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

<p><i>điện mặt trời.</i></p> <p>+ <i>Tác động tiêu cực:</i></p> <p>., <i>Thường xuyên xảy ra các thiên tai. Mùa mưa có mưa lớn, bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, ... gây thiệt hại về người và tài sản; mùa khô có hiện tượng hạn hán, gây thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất.</i></p> <p>., <i>Khu vực ven biển có hiện tượng cát bay, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của người dân.</i></p> <p>+ <i>Một số biện pháp phòng chống thiên tai:</i></p> <p>., <i>Đẩy mạnh việc trồng và bảo vệ rừng.</i></p> <p>., <i>Dự báo kịp thời diễn biến của các thiên tai. .,</i></p> <p><i>Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thủy lợi.</i></p>	
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i></p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- <i>Giáo viên yêu cầu làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ phần luyện tập.</i></p> <p>- <i>Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh ghép nói các thành phần tự nhiên 1 đến 4 và đặc điểm tương ứng a đến d, các học sinh khác nhận xét và bổ sung.</i></p> <p>- <i>Sau khi học sinh trả lời, giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức. Gợi ý kết quả 1- b, 2- c, 3- d, 4- a</i></p>	<p>- <i>Học sinh lắng nghe thực hiện.</i></p> <p>- <i>HS trình bày kết quả.</i></p> <p>- <i>HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</i></p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ <i>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</i></p> <p>+ <i>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</i></p> <p>+ <i>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</i></p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- <i>Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ phần vận dụng.</i></p> <p>- <i>Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu những việc có thể làm để chia sẻ với các bạn ở vùng Duyên hải miền Trung. Sau đó, giáo viên nhận xét, đánh giá. Từ hoạt động học tập này, học</i></p>	<p>- <i>Học sinh lắng nghe thực hiện.</i></p>

sinh có thái độ cảm thông, sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

Bài 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.
- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.
- Rèn luyện kỹ năng làm thực hành, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần nâng cao kỹ năng chăm sóc vật nuôi ở nhà.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu nhu cầu sống từng loại vật nuôi để có chế độ chăm sóc hợp lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Gà trống, mèo con và cún con” – Nhạc và lời Thế Vinh để khởi động bài học.</p> <p>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.</p> <p>+ Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.</p> <p>+ Hiểu được tác dụng của việc chăm sóc vật nuôi.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng chăm sóc, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Chăm sóc vật nuôi (sinh hoạt nhóm 2)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 3 trong SGK thảo luận nhóm 2 nêu các công việc chăm sóc vật nuôi và giải thích tại sao cần thực hiện các công việc chăm sóc đó.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 2</p>
<div data-bbox="310 1268 760 1703" data-label="Image"> <p>Hình 3. Một số công việc chăm sóc vật nuôi</p> </div> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Em hãy kể các công việc chăm sóc một vật</p>	<p>- 1,2 nhóm trình bày</p> <p>+ Hình 3a: cho vịt ăn → nhu cầu thức ăn</p> <p>+ Hình 3b: tắm cho lợn → làm mát, vệ sinh sạch sẽ.</p> <p>+ Hình 3c: che chắn chuồng nuôi → tránh gió rét.</p>

nuôi của gia đình em hoặc người thân. Các công việc chăm sóc đó đáp ứng nhu cầu sống nào của con vật?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Đề xuất các công việc cần làm để chăm sóc vật nuôi trong các trường hợp sau:

- + Khi vật nuôi đói hay khát.
- + Khi thời tiết nắng nóng.
- + Khi thời tiết lạnh giá.

- GV mời nhóm trình bày
- GV mời HS nhận xét
- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Thực hiện chăm sóc vật nuôi (làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS đọc bảng và thảo luận nhóm lập bảng kế hoạch chăm sóc vật nuôi như sau:

Tên vật nuôi

Nhu cầu của vật nuôi	Công việc cần làm	Lưu ý khi thực hiện.
Nước	Cho vật nuôi uống nước	Cho vật nuôi uống nước hàng ngày
?	?	?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4

- GV mời nhóm trình bày.

- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Kết luận:

Cần chăm sóc vật nuôi đúng cách, đảm bảo các nhu cầu sống và điều kiện sống phù hợp giúp vật nuôi sống và phát triển tốt.

+ Hình 3d: thắp đèn → ánh sáng và nhiệt độ.

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

+ Cho mèo ăn, uống nước mỗi ngày: đảm bảo nhu cầu thức ăn, nước uống.

+ Tắm cho chó: nhu cầu vệ sinh.

+ ...

- HS thảo luận nhóm.

- 1,2 nhóm trình bày

+ Khi vật nuôi đói hay khát: cần cho vật nuôi thức ăn đủ và phù hợp, cho nước uống đủ, sạch.

+ Khi thời tiết nắng nóng: tắm mát, cho uống đủ nước, ở trong chuồng trại thoáng mát ...

+ Khi thời tiết lạnh giá: không thả vật nuôi, che chuồng trại tránh gió, mặc ấm, sưởi ấm cho vật nuôi, cho ăn no,....

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

- HS thảo luận hoàn thành vào bảng theo hiểu biết của mình.

- Đại diện nhóm trình bày.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”

+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau kể tên vật nuôi chỉ ăn thực vật, vật nuôi chỉ động vật, Vật nuôi hoạt động ban ngày, vật nuôi hoạt động ban đêm.

Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

- HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Thứ tư ngày 3 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4

TIẾNG VIỆT

Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe- Viết đúng chính tả, đúng kích cỡ chữ, trình bày sạch đẹp đoạn viết
- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh.
 - Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn, thư... trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học......- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.

2. Luyện tập.

- Mục tiêu: Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả
- Cách tiến hành:

- G V nêu yêu cầu nghe - viết.

Sông Cỏ Cò xuôi từ chân Ngũ Hành Sơn về Cửa Đại, để lại bao kỉ niệm êm đềm trong tôi. Lặng lẽ cùng tôi đi qua năm tháng, sông quê hương trở nên nhỏ bé lại khi tôi biết những bến bờ rộng lớn hơn. Tôi nghiêng mình trước một Thu Bồn trầm lắng, một Vu Gia mênh mang. Và xa hơn, một Hồng Hà làm nên Hà Nội dậy tiếng rồng bay, một Sài Gòn long lanh ánh ngọc Viễn Đông...

(Theo Văn Thành Lê)

- G V đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.

- G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:

- Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đúng quy tắc.

- G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.

- G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.

- G V hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

-Học sinh đọc đoạn viết

-Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương Việt mà tác giả trân quý.

-HS tìm từ khó để viết sai

- HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.

-HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa

Những chữ đầu mỗi câu, Danh từ riêng chỉ tên Sông và địa danh cần viết hoa

+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

+ Cách trình bày một đoạn văn.

-HS nghe Viết bài vào vở

-Học sinh soát lỗi

- Hs sửa lỗi

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về

vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và nói và viết đúng chính tả về một con vật mình yêu quý

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi viết và đọc đoạn viết

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

TIẾNG VIỆT

Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Vận dụng nói và viết về đặc điểm con vật theo nội dung tranh cho trước

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện nói và viết về chủ đề cho trước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập học., biết yêu quý và bảo vệ loài vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn... để khởi động bài học. + Bài hát nhắc đến con vật nào? Nó có đặc điểm gì? Em biết gì về con vật đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, tham gia trả lời nối tiếp - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nói và viết được đoạn văn về đặc điểm của con vật theo nội dung tranh cho trước + Luyện tập viết bài về đặc điểm con vật vừa nói . - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Nói về một con vật có điểm đặc biệt về hình dáng hoặc hoạt động.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: GV chiếu sơ đồ gợi ý lên bảng. - GV yêu cầu 1 HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc cá nhân, lựa chọn con vật mình yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc yêu cầu bài tập. - HS quan sát các con vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện về nó- có thể ghi ra nháp - HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập nói - Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: - Có lẽ ngay từ tên gọi thì những chú hươu cao cổ đã toát lên được đặc điểm của chúng rồi. Và quả thực như vậy, gọi là hươu cao cổ bởi chúng có một chiếc cổ tương đối dài, có thể nói là dài nhất trong tất cả các loài động vật trên Trái đất. Chiếc cổ của chúng có lẽ dài gấp rưỡi

<p>GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát và đọc nội dung từng tranh? + Nêu những điều em biết về đặc điểm, hình dáng con vật đó? - G V gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. - G V và HS cùng góp ý, nhận xét. 	<p>phần thân trở xuống chân của chúng. Chiếc cổ nhỏ dần về phần đầu và trên chiếc cổ dài và to lớn ấy của chúng là cái đầu khá nhỏ bé của những chú hươu cao cổ. Chúng có một đôi tai giống hệt như đôi tai của những loài thuộc họ hươu khác, đều nhỏ, hơi nhọn và có hình dáng giống như chiếc lá. Chúng cũng có một đôi mắt khá to, tròn và luôn toát lên vẻ hiền lành đặc trưng.</p> <p>Em rất yêu quý chú hươu cao cổ sẽ không phá rừng, bẻ cành để nuôi dưỡng nguồn thức ăn cho chú.</p> <p>-Các nhóm nhận xét, góp ý như : Chúng ở trong rừng ,là con vật hiền lành và toàn thân chúng được bao phủ bởi một bộ lông với gam màu vàng óng và những đốm màu nâu xếp theo một quy luật nhất định tạo điểm nhấn đặc biệt cho bộ lông ấy</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân: - GV cho HS đọc bài trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng. -Gv cho học sinh viết bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. + Học sinh viết bài
<p>2.3. Hoạt động 3: Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau + Một số em đọc lại đoạn viết trước lớp + HS lắng nghe,bổ sung học tập lẫn nhau. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết về cuộc sống những người xung quanh .
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay hình dáng vật nuôi trong gia đình mình yêu quý.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi nói trước lớp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TOÁN

ÔN TẬP CHUNG

Luyện tập (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập củng cố kiến thức về số có nhiều chữ số:đọc,viết số;xếp thứ tự,so sánh số;cộng,trừ các số có nhiều chữ số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: 3 yến 2kg = ? kg + Câu 2: 60kg = ? yến + Câu 3: 5 tạ = ? kg - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu 1: 3 yến 2kg = 32 kg . Câu 2: 60kg = 6 yến . Câu 3: 5 tạ = 500 kg . - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích.và đơn vị đo thời gian.. - so sánh và tính toán được các đơn vị đo đại lượng. - Giải được các bài toán có lời văn. - Cách tiến hành: 	

Bài 1. Nêu số và cách đọc số. (Làm việc cá nhân).

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

		Hàng						Viết số	Đọc số
Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị			
3	2	7	4	6	8	5	3 274 685	ba triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi lăm	
1	6	2	1	4	9	4	?	?	
2	7	6	0	0	5	3	?	?	
	3	8	1	0	0	5	?	?	

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

a) Gọi hs đọc yêu cầu.

5343627; 1571210; 2180764; 7042500

b) Nêu giá trị của chữ số 6 trong các số sau:

12631; 1263015 ; 41263 ; 6314508 ; 276310

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

a. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

5 612; 6 521; 6 251; 5 216.

b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé.

12 509; 21 025; 9 999; 20 152.

- GV mời các nhóm trình bày.

- 1 HS nêu cách đổi

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng phép còn lại:

+ Viết số: 1 621 494-Đọc: Một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bốn trăm chín mươi tư.

+ Viết số: 2 760 053-Đọc: Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi ba.

+ Viết số: 381 005-Đọc: Ba trăm tám mươi một nghìn không trăm linh lăm.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- 1 HS trả lời: Bài yêu cầu ta điền số.

a) 5343627: Số 7 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.

1571210: Số 7 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.

2180764: Số 7 thuộc hàng trăm, lớp đơn vị.

7042500 : Số 7 thuộc hàng triệu, lớp triệu.

b) 12631: Giá trị số 6 là 600.

1263015: Giá trị số 6 là 60 000.

6314508: Giá trị số 6 là 6 000 000.

276310: Giá trị số 6 là 6 000.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. HS sắp xếp.

5 216; 5 612; 6 251; 6 521.

b. HS sắp xếp.

21 025; 20 152; 12 509; 9 999.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Đặt tính rồi tính. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV mời 1 HS nêu cách làm:</p> $\begin{array}{r} 3\ 675 + 2\ 918 \\ 40\ 613 + 47\ 519 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7\ 641 - 2\ 815 \\ 62\ 748 - 35\ 261 \end{array}$ <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. Gọi HS đọc yêu cầu (1 HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở)</p> <p>Bài toán yêu cầu ta làm gì?</p> <p>Để tính chiều dài vườn ươm ta làm thế nào?</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS trình bày cách làm:</p> $\begin{array}{r} 3\ 675 + 2\ 918 \\ \underline{+} \\ 6593 \end{array}$ $\begin{array}{r} 40\ 613 + 47\ 519 \\ \underline{+} \\ 88132 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7\ 641 - 2\ 815 \\ \underline{-} \\ 4826 \end{array}$ $\begin{array}{r} 62\ 748 - 35\ 261 \\ \underline{-} \\ 27487 \end{array}$ <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Tính chiều dài hàng rào vườn ươm.</p> <p>Ta phải tính chu vi hình chữ nhật.</p> <p>Bài giải</p> <p>Chiều dài vườn ươm là:</p> $45 \times 2 = 90(\text{m})$ <p>Chu vi vườn ươm là:</p> $(45 + 90) \times 2 = 270(\text{m})$ <p>Chiều dài hàng rào vườn ươm là:</p> $270 - 4 = 266(\text{m})$ <p>Đáp số: 266m</p> <p>Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết hàng và lớp trong các số tự nhiên.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>- GV viết: 45 678, 752 432 , 49 597; 100 324 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc và nêu giá trị của số 4 trong phiếu. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

KHOA HỌC
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được các nội dung chính đã học về 2 chủ đề : Năng lượng, động vật và thực vật.
- Vận dụng các kiến thức về âm thanh, nhiệt, nhu cầu sống của động vật và thực vật để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS xem video “Động vật ăn gì để sống? để khởi động trước khi vào bài học.https://youtu.be/KsSG1bQabps- GV đặt câu hỏi? Thức ăn của các loài động vật như thế nào? Nêu ví dụ?? Loài động vật nào ăn sâu bọ?? Vì sao gấu trúc là loài sinh vật cần được bảo tồn?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS xem video.+ Thức ăn của các loài động vật khác nhau. VD: con hươu cao cổ ăn lá cây, con báo ăn các loài động vật nhỏ hơn nó.+ Các loài chim thường ăn sâu bọ.+ Gấu trúc là loài động vật cần bảo tồn vì chúng đang bị tuyệt chủng do săn bắn trái phép,....- HS lắng nghe
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <p>Hoạt động 1: Ôn tập về chủ đề Năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu:+ Thảo luận nhóm 4 hoàn thành hoàn thành phiếu bài tập với các câu hỏi- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:? Âm thanh mang lại cho con người những lợi ích gì?? Nêu những điều em biết về âm thanh?	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu về nội dung đã học của chủ đề 2.- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.+ Âm thanh mang lại rất nhiều lợi ích cho con người: nghe được bài hát, học tập,.....- Em đã biết được:+ Vật phát ra âm thanh.+ Sự lan truyền âm thanh và âm thanh với cuộc

<p>? Nêu một số cách làm vật nóng lên, hoặc lạnh đi trong cuộc sống hàng ngày?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.</p>	<p>sống.</p> <p>+ Làm vật nóng lên: Phơi thóc vào ngày nắng nóng; Nướng bánh trong lò nướng; Làm vật lạnh đi: Cho thực phẩm vào tủ lạnh.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>Hoạt động 2: Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật</p> <p>- GV yêu cầu:</p> <p>+ Thảo luận nhóm 4 hoàn thành hoàn thành phiếu bài tập với các câu hỏi</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:</p> <p>? Những yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của thực vật?</p> <p>? Thức ăn của động vật là những nguồn thức ăn từ đâu?</p> <p>? Nêu một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu về nội dung đã học của chủ đề 2.</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.</p> <p>+ Ánh sáng, nước, không khí, chất khoáng, nhiệt độ cần cho sự sống và phát triển của thực vật.</p> <p>- Thức ăn của động vật là những nguồn thức ăn từ: Thực vật và động vật khác.</p> <p>+ Một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng: Tưới đủ nước, bón đủ phân, cung cấp đủ ánh sáng cho cây trồng,....</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Luyện Tập</p> <p>Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc nhóm đôi)</p> <p>- GV mời HS làm việc nhóm đôi, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Khi trồng phát ra âm thanh thì bộ phận nào của trống rung động?</p> <p>a. Dùi trống rung động.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời bằng bảng con:</p> <p>+ Câu 1: b. Bề mặt bị gõ rung động.</p>

<p>b. Bề mặt bị gõ rung động.</p> <p>c. Dây đai trống rung động</p> <p>+ Câu 2: Khi em cầm cốc nước nóng, nhiệt từ đâu truyền tới tay em?</p> <p>a. Nhiệt từ nước truyền tới tay em</p> <p>b. Nhiệt do e cảm nhận thấy</p> <p>c. Nhiệt truyền từ nước sang cốc tới tay em.</p> <p>+ Câu 3: Bộ lông của gấu bắc cực có tác dụng gì:</p> <p>a. Giữ ấm cho cơ thể.</p> <p>b. Làm cho cơ thể được mát.</p> <p>c. Thích nghi với môi trường giá lạnh.</p> <p>+ Câu 4: Trong các vật sau vật nào dẫn nhiệt kém?</p> <p>a. Thanh que sắt.</p> <p>b. Đôi đũa nhôm.</p> <p>c. Đôi dép nhựa.</p> <p>+ Câu 5: Thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?</p> <p>a. Ánh sáng, nước, khí oxi</p> <p>b. Ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, chất khoáng.</p> <p>c. Ánh sáng, nước, khí các-bô-níc, chất khoáng, nhiệt độ</p> <p>+ Câu 6: Yếu tố nào tham gia quá trình tự tổng hợp các chất dinh dưỡng ở thực vật?</p> <p>a. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, ánh sáng. b. Khí oxi, nhiệt độ, phân bón.</p> <p>c. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, phân bón.</p> <p>+ Câu 7: Trong các loài vật dưới đây, loài vật</p>	<p>+ Câu 2: c. Nhiệt truyền từ nước sang cốc tới tay em.</p> <p>Câu 3: a. Giữ ấm cho cơ thể.</p> <p>Câu 4: c. Đôi dép nhựa.</p> <p>Câu 5: b. Ánh sáng, nước, không khí, nhiệt độ, chất khoáng.</p> <p>Câu 6: a. Khí các-bô-níc, nhiệt độ, ánh sáng.</p> <p>Câu 7: b. Hươu cao cổ.</p>
--	---

<p>nào ăn cỏ:</p> <p>a. Cá Sấu.</p> <p>b. Hươu cao cổ.</p> <p>c. Hổ.</p> <p>+ Câu 8: Nếu đổi môi trường sống của của các loài động vật với nhau, chúng có sống được không?</p> <p>a. Có sống được.</p> <p>b. Không sống được.</p> <p>c. Chúng tập thích nghi được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu cách chơi - Mời các nhóm bắt thăm - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. 	<p>Câu 8: b. Không sống được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS bắt thăm. - Các nhóm thảo luận. - Nêu các thí nghiệm theo yêu cầu. - Các nhóm khác đánh giá nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “<i>Em là tuyên truyền viên nhí</i>” <p>+ GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các biện pháp bảo vệ các loài động vật và thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền về các biện pháp bảo vệ các loài động vật và thực vật - HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn. - HS lắng nghe.

Ôn Toán

BÀI 36: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố mối liên hệ đơn vị đo diện tích, đổi, so sánh, tính, giải toán có lời văn(ôn tập).
- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến giải bài toán có nhiều phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 130,131. Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1/130</p> <p>a) $2 \text{ cm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ $300 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ $2 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ $300 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ $2 \text{ m}^2 = \dots \text{ dm}^2$ $3 \text{ m}^2 = \dots \text{ cm}^2$</p> <p>b) $3 \text{ cm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ $6 \text{ m}^2 = \dots \text{ cm}^2$</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe.- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- Hs trả lời làm bảng và vở cá nhân- HS đổi vở soát nhận xét <p>Thực hiện vào bảng con, nối tiếp nêu cách làm và ghi kết quả vào vở</p> <p>a) $2 \text{ cm}^2 = 200 \text{ mm}^2$ $300 \text{ mm}^2 = 3 \text{ cm}^2$</p>

$5 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ $7 \text{ m}^2 = \dots \text{ dm}^2 = \text{cm}^2$ $\dots \text{ cm}^2$ c) 1 phút = \dots giây 4 phút 15 giây = \dots	$2 \text{ dm}^2 4 \text{ cm}^2 = \dots$ $3 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = \dots$ dm^2 2 thế kỉ = \dots năm 500 năm = \dots thế kỉ	$2 \text{ dm}^2 = 200 \text{ cm}^2$ $2 \text{ m}^2 = 200 \text{ dm}^2$ b) $3 \text{ cm}^2 = 300 \text{ mm}^2$ $5 \text{ dm}^2 = 500 \text{ cm}^2$ $7 \text{ m}^2 = 700 \text{ dm}^2 = 70000 \text{ cm}^2$ 000 cm^2 c) 1 phút = 60 giây 4 phút 15 giây = 255 giây	$300 \text{ cm}^2 = 3 \text{ dm}^2$ $3 \text{ m}^2 = 30000 \text{ cm}^2$ $6 \text{ m}^2 = 60000 \text{ cm}^2$ $2 \text{ dm}^2 4 \text{ cm}^2 = 204 \text{ cm}^2$ $3 \text{ m}^2 7 \text{ dm}^2 = 307 \text{ dm}^2$ $2 \text{ thế kỉ} = 200 \text{ năm}$ $500 \text{ năm} = 5 \text{ thế kỉ}$
Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn - GV Nhận xét, tuyên dương. → Củng cố: củng cố đổi đơn vị đo diện tích			
Bài 2: /130: Số? a) $70 \text{ mm}^2 + 20 \text{ mm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ b) $8 \text{ m}^2 \cdot 5 = \dots \text{ m}^2$	$42 \text{ cm}^2 - 23 \text{ cm}^2 = \dots$ $42 \text{ dm}^2 : 7 = \dots \text{ dm}^2$	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu - HS trình bày.. - HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở - HS thực hiện trước lớp	
Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. → Củng cố cộng trừ nhân chia đơn vị đo diện tích		a) $70 \text{ mm}^2 + 20 \text{ mm}^2 = 90 \text{ mm}^2$ b) $8 \text{ m}^2 \cdot 5 = 40 \text{ m}^2$	$42 \text{ cm}^2 - 23 \text{ cm}^2 = 19 \text{ cm}^2$ $42 \text{ dm}^2 : 7 = 6 \text{ dm}^2$ Chú ý cách nhẩm kết quả
Bài 3/131 >;<;= ? a) $4 \text{ cm}^2 30 \text{ mm}^2 \dots 430 \text{ mm}^2$ b) $5 \text{ dm}^2 60 \text{ mm}^2 \dots 6 \text{ dm}^2$		Học sinh đọc đề, quan sát làm vở, phiếu, chữa, bổ sung. a) $4 \text{ cm}^2 30 \text{ mm}^2 = 430 \text{ mm}^2$ b) $5 \text{ dm}^2 60 \text{ mm}^2 < 6 \text{ dm}^2$	Học sinh viết vở, đổi vở soát, nhận xét

c) $3 \text{ cm}^2 80 \text{ dm}^2 \dots\dots 308 \text{ dm}^2$

--Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

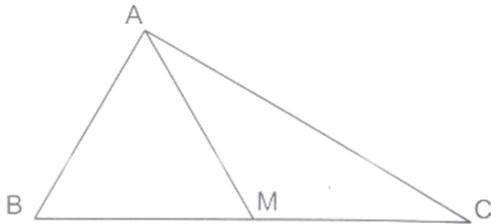
GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương

Bài 4/131: Em hãy dùng thước đo góc để đo rồi viết số đo các góc vào chỗ chấm.



Góc đỉnh A; cạnh AB, AC bằng

Góc đỉnh M; cạnh MA, MB bằng

→ **Củng cố: Vận dụng củng cố đo và đọc số đo góc**

Bài 5: Mảnh đất trồng rau hình chữ nhật có chiều dài 15 m, chiều dài hơn chiều rộng 6 m. Tính diện tích một mảnh đất hình vuông có cạnh bằng chiều rộng của mảnh đất trồng rau đó.

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

c) $3 \text{ cm}^2 80 \text{ dm}^2 < 308 \text{ dm}^2$

Học sinh đọc đề làm cá nhân đo và viết vào vở

Góc đỉnh A; cạnh AB, AC bằng 90°

Góc đỉnh M; cạnh MA, MB bằng 60°

Học sinh đọc đề, chia thóc, tóm tắt làm vở phiếu nhóm:

Chiều rộng mảnh đất là:

$$15 - 6 = 9 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất hình vuông là:

$$9 \times 9 = 81 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 81 m^2

Ôn bài chuẩn bị bài sau

Thứ năm ngày 4 tháng 1 năm 2024
TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6 – 7)
KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT

TOÁN
ÔN TẬP CHUNG
Luyện tập (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhân chia với số có một chữ số; về giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

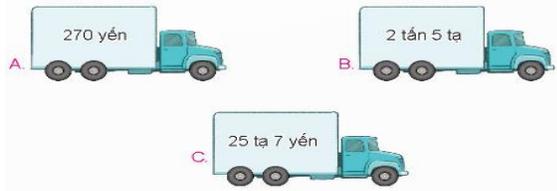
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Viết các số sau: + Câu 1: Ba mươi bảy nghìn sáu trăm.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu 1: 37 600 .

<p>+ Câu 2: Bảy triệu sáu trăm ba mươi mốt.</p> <p>+ Câu 3: Bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi tư.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Câu 2: 7 631 000 .</p> <p>Câu 3: 73 684</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính và thực hiện được các phép tính cộng trừ nhân chia. - so sánh và tính toán được hình nào có diện tích lớn nhất. - Giải được các bài toán có lời văn. -biết thống kê số liệu theo biểu đồ. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p> <p>23152×4 6071×3</p> <p>$24185 : 5$ $5208 : 4$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2 (Làm việc nhóm 2) Chọn đáp án đúng.</p> <p>a)</p> 	<p>- 1 HS nêu cách làm</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con .</p> <p>$23\ 152 \times 4$ $6\ 071 \times 3$</p> <pre> 23152 × 4 ----- 92608 </pre> <pre> 6071 × 3 ----- 18213 </pre> <p>$24\ 185 : 5$ $5\ 208 : 4$</p> <pre> 24185 5 41 5837 18 35 0 </pre> <pre> 5208 4 12 1302 008 0 </pre> <p>- HS trình bày bài.</p> <p>-Nhận xét bài của bạn.</p> <p>-HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS thảo luận chọn đáp án.</p> <p>a) A. $1m^2 2c m^2$</p> <p> (B) $100d m^2 400m m^2$</p> <p> C. $1 m^2 300m m^2$</p> <p>b) A. 270 yến</p>

b)



- Đại diện nhóm trình bày kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu cách làm:
- Cả lớp làm bài vào vở:

STT	Môn	HCV	HCB	HCD
1	Bơi	27	20	12
2	Điện kinh	15	25	16
3	Cử tạ	10	8	3
4	Cầu lông			3
5	Bóng bàn		1	10
6	Cờ vua	13	6	11
7	Judo		2	1
8	Bắn cung			
Tổng		65	62	56

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5:(Làm việc nhóm 6)

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- Đây là dạng toán nào?
- Gọi Hs nêu các bước giải bài toán tìm hai số

- B. 2 tấn 5 tạ
- C. 25 tạ 7 yến

- Nhóm trình bày và nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Bài giải

Số học sinh của một lớp học bơi là:

$$120 : 5 = 24(\text{học sinh})$$

Số học sinh của một lớp học bóng đá là:

$$60 : 5 = 12(\text{học sinh})$$

Số học sinh của một lớp học bơi nhiều hơn

Số HS của một lớp học bóng đá là:

$$24 - 12 = 12(\text{học sinh})$$

Đáp số: 12(học sinh)

- Các nhóm trình bày.
- HS nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS trình bày cách làm:

-Tổng số huy chương vàng,bạc,đồng là:

Vàng	Bạc	Đồng
65	62	56

-Trong các môn thi đấu,môn bơi có số huy chương vàng nhiều nhất là:27 huy chương.

- HS nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.
- HS trả lời:Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Nêu cách giải

Bài giải

<p>khi biết tổng và hiệu của hai số đó. - GV chia nhóm 6 thi để hoàn thành bài tập.</p> <p>-Gọi đại diện nhóm lên trình bày. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Đôi 5 tấn = 50 (tạ) Số muối ô tô thứ nhất chở là: $(50 + 4) : 2 = 27$(tạ) Số muối ô tô thứ hai chở là: $50 - 27 = 23$(tạ) Đáp số: Ô tô thứ nhất: 27 tạ Ô tô thứ hai: 23 tạ</p> <p>- HS nhận xét bài nhóm bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu về các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.</p> <p>- GV viết: -Nêu các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó? -Đôi 400mm = ...dm ; 3m = ...dm; 20kg = ...yến.và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em lên làm trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

CÔNG NGHỆ
KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Thứ sáu ngày 5 tháng 1 năm 2024
TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6 – 7)
KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT

TOÁN

ÔN TẬP CHUNG

Luyện tập (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Ôn tập củng cố kiến thức về nhận biết số chẵn, số lẻ, về tính giá trị của biểu thức, so sánh, tính toán trên các số đo đại lượng; giải các bài toán liên; tính chu vi, diện tích hình chữ nhật; các bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

<p>+ Câu 1: $300\text{ cm}^2 = ?\text{ dm}^2$</p> <p>+ Câu 2: $60\text{ cm}^2 = ?\text{ mm}^2$</p> <p>+ Câu 3: $52\ 000\text{ dm}^2 = ?\text{ m}^2$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Trả lời:</p> <p>+ Câu 1: $300\text{ cm}^2 = 3\text{ dm}^2$</p> <p>+ Câu 2: $60\text{ cm}^2 = 6\ 000\text{ mm}^2$</p> <p>+ Câu 3: $52\ 000\text{ dm}^2 = 520\text{ m}^2$</p> <p>.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các số chẵn, lẻ trong dãy số tự nhiên. - so sánh và tính toán được các đơn vị đo đại lượng, diện tích. - Nắm được cách thực hiện biểu thức. - Giải được các bài toán có lời văn. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng(Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p> <p>Trên băng giấy có 6 ô có dấu "?". Trong các ô đó có:</p> <p>A. 1 số chẵn B. 2 số chẵn C. 3 số chẵn D. 4 số chẵn</p>  <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: $<$; $>$; $=$? (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- Bài yêu cầu ta làm gì?</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.</p> <p>$1\text{ m } 56\text{ dm}^2$ <input type="checkbox"/> $27\text{ dm}^2 + 89\text{ dm}^2$</p> <p>$150\text{ mm}^2 \times 2$ <input type="checkbox"/> 3 cm^2</p> <p>6 tạ + 2 tạ <input type="checkbox"/> 75 yến</p> <p>4 tấn 500 kg <input type="checkbox"/> $9\ 000\text{ kg} : 2$</p> <p>- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Tính giá trị của biểu thức.(Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p>	<p>- 1 HS nêu cách đổi</p> <p>- HS lựa chọn đáp án đúng:</p> <p>- Đáo án: B (hai số chẵn là 14 và 1002)</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS trả lời: Bài yêu cầu ta so sánh và điền dấu.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>$1\text{ m } 56\text{ dm}^2$ <input checked="" type="checkbox"/> $27\text{ dm}^2 + 89\text{ dm}^2$</p> <p>$150\text{ mm}^2 \times 2$ <input checked="" type="checkbox"/> 3 cm^2</p> <p>6 tạ + 2 tạ <input checked="" type="checkbox"/> 75 yến</p> <p>4 tấn 500 kg <input checked="" type="checkbox"/> $9\ 000\text{ kg} : 2$</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

- GV cho HS làm theo nhóm.

a) $78\ 060 ; (10 - 7) + 300\ 045$

b) $26\ 000 + 9015 \times 6$

GV mời các nhóm trình bày.

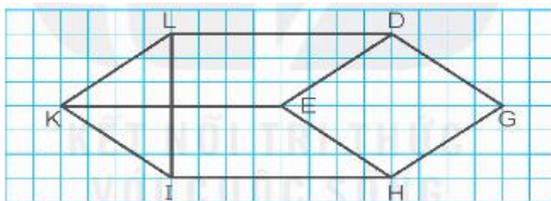
- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

a)- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:



• EDGH là hình thoi.

• LDEK là hình bình hành.

• KEHI là hình thoi.

• Có 2 đoạn thẳng song song với đoạn thẳng DE.

b) Tìm những đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng LI

- Cả lớp làm bài vào vở:

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5

-Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV

-HS đọc yêu cầu bài.

- Các nhóm làm việc theo sự phân công.

a) $78\ 060 ; (10 - 7) + 300\ 045$

$= 78\ 060 ; 3 + 300\ 045$

$= 26020 + 300\ 045 = 326\ 065$

b) $26\ 000 + 9015 \times 6$

$= 26\ 000 + 54\ 090 = 80\ 090$

- Các nhóm trình bày.

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu cách làm:

- EDGH là hình thoi

- LDEK là hình bình hành

- KEHI là hình thoi

- Có 2 đoạn thẳng song song với đoạn thẳng DE

- HS nêu.

- Đoạn thẳng LI vuông góc với ID và IH.

- 1 HS trình bày cách làm:

- HS nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu.

-HS nêu cách giải.

Bài giải

Số cây ổi là:

$(760 + 40) : 2 = 400$ (cây)

Số cây chuối là:

$760 - 400 = 360$ (cây)

Đáp số : Ổi: 400 cây; chuối: 360 cây

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

nhận xét tuyên dương.	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số chẵn, số lẻ, - GV viết: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu các số chẵn từ 1 đến 10. + Nêu các số lẻ từ 1 đến 10. + Số liền sau của những số chẵn là những số nào? và 3 phiếu. Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em xếp theo thứ tự đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 3 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM

TIẾT 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được những cách tiết kiệm tiền trong gia đình.
- Xác định được cách so sánh giá cả của hàng hoá.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được các cách tiết kiệm và xác định được cách so sánh giá các loại hàng hoá.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan trong học tập và cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.

1. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS hát thầm và vận động theo nhạc bài “<i>Bao lì xì đỏ</i>” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung. – GV đặt câu hỏi khai thác nội dung bài hát để dẫn dắt vào chủ đề. Chẳng hạn, + Khi nhận được lì xì, bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Tại sao bạn ấy lại làm như vậy? - GV giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo nhạc. - HS trả lời theo suy nghĩ. - HS theo dõi.
<p>2. Tìm hiểu - mở rộng</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình</p> <p><i>1. Nêu những cách tiết kiệm tiền của gia đình em trong sinh hoạt hàng ngày</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS quan sát tranh, thảo luận suy nghĩ và viết ra cách gia đình thường sử dụng để tiết kiệm tiền.

<p>– GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 chia sẻ những cách tiết kiệm trong gia đình các em.</p> <p>– Gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>– GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Em và gia đình còn có cách tiết kiệm tiền nào khác không?</p> <p><i>2. Trao đổi về những cách tiết kiệm tiền mà gia đình em đã thực hiện mỗi khi mua sắm trong dịp đón năm mới</i></p> <p>– GV tổ chức cho HS chia sẻ cách tiết kiệm của gia đình mỗi khi mua sắm nhân dịp năm mới. GV có thể dẫn dắt hoặc đặt thêm các câu hỏi, ví dụ:</p> <p>+ Gia đình em thường mua sắm những món hàng cho năm mới ở đâu? Tại sao?</p> <p>+ Gia đình em thường thảo luận về giá của các mặt hàng cũng như sự lựa chọn các mặt hàng sử dụng trong dịp năm mới như thế nào?</p> <p>+ Gia đình em có sử dụng lại</p>	<p>– Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>+ Tranh 1: Tiết kiệm bằng cách cất giữ một khoản tiền đã định trước, có thể bỏ vào “lợn tiết kiệm”, gửi tiết kiệm ở ngân hàng...</p> <p>+ Tranh 2: Lựa chọn mua sắm ở những nơi (cửa hàng, đại lý hoặc online...) có giá thành rẻ hơn với cùng một mặt hàng, chất lượng tương đương...</p> <p>+ Tranh 3: Lựa chọn mua sắm vào các đợt giảm giá.</p> <p>+ Tranh 4: Sử dụng lại những đồ của người thân vẫn còn tốt, phù hợp.</p> <p>– HS trả lời.</p> <p>- Cá nhân phát biểu: <i>mua những vật dụng cần thiết, không mua quá nhiều để tránh lãng phí,....</i></p> <p>- HS theo dõi.</p>
---	--

<p>những đồ dùng trong năm mới của những năm trước không?</p> <p>GV chốt lại một số cách tiết kiệm tiền phổ biến và dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động sau.</p> <p>Lưu ý:</p> <p><i>Hoạt động này kết nối với Hoạt động 1, 2, 3 GV yêu cầu HS trong lúc so sánh giá những món hàng cần mua cần căn cứ vào nhu cầu và mức thu nhập của gia đình. Gợi ý cho HS nhớ lại những món đồ năm trước bị bỏ đi, hoặc ít được sử dụng.</i></p> <p><i>GV có thể gợi ý cho HS tính toán số lượng những món hàng đồ thực sự cần thiết và phù hợp với nhu cầu, tránh lãng phí.</i></p> <p>– GV dẫn dắt sang hoạt động sau.</p>	
<p>Hoạt động 4. Xác định cách so sánh giá cả hàng hoá</p> <p><i>1. Chia sẻ cách so sánh giá mỗi khi em mua hàng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thảo luận nhóm để HS chia sẻ những cách mà các em so sánh giá mỗi khi đi mua hàng. - GV đặt một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chẳng hạn: <ul style="list-style-type: none"> + Thế nào là một món hàng được mua bị gọi “đắt” hoặc ngược lại là “rẻ”? + Lợi ích của việc mua được món hàng với giá “rẻ” là gì? Ngược lại, nếu mua món hàng với giá “đắt” thì thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm chia sẻ cách các em so sánh giá +Món hàng đó giá cao hơn giá trị của nó hoặc ngược lại. + Giúp ta tiết kiệm chi phí. + So sánh giá với các mặt hàng khác cùng chất lượng

<p>+ Làm thế nào để chúng ta biết món hàng chúng ta muốn mua là “đắt” hay “rẻ”?</p> <p>*Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhiều em chưa có trải nghiệm mua sắm, hoặc so sánh giá, thông qua thảo luận các em có thể có những nhận thức ban đầu (có thể chưa đúng) về hoạt động so sánh giá. - GV có thể có sự giải thích thế nào là so sánh giá, và tại sao/mục đích phải so sánh giá. - GV sẽ đưa ra cách/phương pháp so sánh giá ở nhiệm vụ sau. <p><i>2. Thảo luận về cách so sánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS HS thảo luận về cách so sánh giá - GV gọi đại diện một số nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác đặt câu hỏi để làm rõ (nếu cần) - GV yêu cầu mỗi nhóm HS ngoài việc đưa ra ý kiến thảo luận, còn đưa thêm ví dụ minh họa. - GV sử dụng các ví dụ của các em để phân tích và đưa ra các cách so sánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm, viết ra giấy nội dung thảo luận của nhóm; - Cử đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh hình thức: khối lượng, chất liệu; + So sánh nơi bán: chợ, siêu thị, trang thương mại điện tử,... + So sánh thời gian: lúc mặt hàng mới ra và sau một thời gian. <p>Thành viên của từng nhóm bổ sung, đặc biệt là chia sẻ những trải nghiệm cá nhân về so sánh giá.</p>
<p>3. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - Trong khi đi mua sắm, chúng ta cần: <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát GIÁ của mặt hàng dự kiến mua, theo các tiêu chí: hình thức: khối lượng, chất liệu...; nơi bán: chợ, siêu thị, trang 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về cách tiết kiệm tiền trong gia đình và cách so sánh giá mỗi khi đi mua sắm.

thương mại điện tử...; thời gian: lúc mặt hàng mới ra hoặc sau một thời gian...

+ So sánh giá là hoạt động cần thiết và quan trọng để mua được hàng hoá đảm bảo chất lượng với giá cả phù hợp, góp phần tiết kiệm tiền bạc cho gia đình.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
KẾ HOẠCH SINH HOẠT TẬP THỂ
LÒNG GHÉP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TUẦN 18
CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM
(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Liệt kê được những mặt hàng gia đình thường mua trong dịp Tết; Hoàn thành được phiếu điều tra về giá một số mặt hàng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành được phiếu điều tra về giá một số mặt hàng theo cách riêng của nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình, có trách nhiệm với gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, máy chiếu, tivi.

2. Học sinh: Giấy, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay). <p>2. Sinh hoạt cuối tuần</p> <p>a. Báo cáo sơ kết công tác tuần 17:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả : <p>* Sinh hoạt nề nếp,Thi đua sao đỏ:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Về học tập :</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần)</p> <p>b. Phương hướng tuần 18:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -Hs lắng nghe
---	---

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
3.SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ : CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM	
<p>Hoạt động . Làm phiếu so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp đón năm mới</p> <p><i>1. Liệt kê những mặt hàng gia đình em thường mua trong dịp Tết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS liệt kê những mặt hàng gia đình các em thường mua trong dịp Tết. - GV hướng dẫn cho HS thảo luận và nêu những những mặt hàng phổ biến thường được các gia đình mua trong dịp Tết (ghi vào bảng nhóm) - GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung. <p><i>2. Làm phiếu so sánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm phiếu so sánh giá theo mẫu gợi ý trong SGK, trang 50. - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu điều tra theo mẫu. <p>4.Tổng kết, cam kết hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại các cách: 1. Tiết kiệm tiền bạc; 2. So sánh giá khi đi mua sắm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân phát biểu. - HS thảo luận theo nhóm: nếp, đậu, bánh mứt, hoa, trái cây, quần áo mới,... - Cử đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Các nhóm bổ sung ý kiến sau khi nghe đại diện từng nhóm thảo luận. - Tích cực hoàn thiện phiếu so sánh giá. . - HS nhắc lại

Ôn Tiếng Việt

Tiết 124 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng nói và viết về đặc điểm con vật theo nội dung tranh cho trước
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện nói và viết về chủ đề cho trước
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập học., biết yêu quý và bảo vệ loài vật
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát bài Một con vịt hay chú voi con ở bản Đôn... để khởi động bài học. + Bài hát nhắc đến con vật nào? Nó có đặc điểm gì? Em biết gì về con vật đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS hát, tham gia trả lời nối tiếp - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nói và viết được đoạn văn về đặc điểm của con vật theo nội dung tranh cho trước	

- + Luyện tập viết bài về đặc điểm con vật vừa nói .
- Cách tiến hành:

Bài 1: Ghi lại những điểm đặc biệt về ngoại hình hoặc hoạt động của một con vật.



- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: GV chiếu sơ đồ gợi ý lên bảng.
- GV yêu cầu 1 HS đọc sơ đồ gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.
- HS làm việc cá nhân, lựa chọn con vật mình yêu thích, hình dung bài nói, sắp xếp ý theo sơ đồ đã gợi ý.
- GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:
 - + Quan sát và đọc nội dung từng tranh?
 - + Nêu những điều em biết về đặc điểm, hình dáng con vật đó?
 - GV gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp.
 - GV và HS cùng góp ý, nhận xét.

Bài 2 Viết lại những điều em đã nói ở bài tập 1 thành một đoạn văn.

- GV cho HS làm việc cá nhân:
- GV cho HS đọc bài trước lớp.
- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.
- GV cho học sinh viết bài

Bài 3: Trao đổi với bạn để góp ý cho nhau rồi chỉnh sửa bài viết.

- GV cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết

- Hs đọc yêu cầu bài tập.
- HS quan sát các con vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện về nó- có thể ghi ra nháp
- HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập nói
- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:
 - Các nhóm nhận xét, góp ý như : Chúng ở trong rừng ,là con vật hiền lành và toàn thân chúng được bao phủ bởi một bộ lông với gam màu vàng óng và những đốm màu nâu xếp theo một quy luật nhất định tạo điểm nhấn đặc biệt cho bộ lông ấy

- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân.
- + Học sinh viết bài

- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp: Trao đổi trong nhóm bài viết của

và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất + GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	mình, nhóm chỉnh sửa cho nhau + Một số em đọc lại đoạn viết trước lớp + HS lắng nghe, bổ sung học tập lẫn nhau. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà	

Ôn Toán

BÀI 37: ÔN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cộng trừ nhân chia số có nhiều chữ số (ôn tập).
- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến giải bài toán có nhiều phép tính liên quan đến đơn vị đo khối lượng (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 133,134 Bài tập Toán.
- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1/133 Đặt tính rồi tính

$$12\ 043 \times 5$$

$$8\ 206 \times 6$$

$$67\ 015 : 3$$

$$9\ 024 : 4$$

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** củng cố cộng trừ nhân chia số có nhiều chữ số

Bài 2: /134: Số?

- a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?

-HS làm bài

- HS trả lời làm bảng và vở cá nhân

- HS đổi vở soát nhận xét

Thực hiện vào bảng con, nối tiếp nêu cách làm và ghi kết quả vào vở

$\begin{array}{r} 12\ 043 \times 5 \\ \times \quad 5 \\ \hline 60\ 215 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8\ 206 \times 6 \\ \times \quad 6 \\ \hline 49\ 236 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67\ 015 : 3 \\ 67\ 015 \overline{) 3} \\ \underline{6} \\ 07 \\ \underline{0} \\ 07 \\ \underline{0} \\ 10 \\ \underline{9} \\ 11 \\ \underline{9} \\ 25 \\ \underline{24} \\ 24 \\ \underline{1} \end{array}$	$\begin{array}{r} 9\ 024 : 4 \\ 9\ 024 \overline{) 4} \\ \underline{8} \\ 10 \\ \underline{8} \\ 22 \\ \underline{20} \\ 24 \\ \underline{24} \\ 0 \end{array}$
---	--	--	---

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS trình bày..

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

- HS thực hiện trước lớp

a)

Đáp án đúng là: B

Ta có:

* Đáp án A:

$$2\ \text{m}^2 = 2\ 000\ 000\ \text{mm}^2; 3\ \text{cm}^2 = 300\ \text{mm}^2$$

$$\text{Vậy diện tích hình chữ nhật là: } 2\ 000\ 000 + 300 = 2\ 000\ 300\ \text{mm}^2$$

A. 2 m² và 3 cm²

B. 200 dm² và 200 mm²

C. 2 m² và 1 dm²

b) Mỗi ô tô chở số lượng hàng hoá được ghi như hình vẽ sau. Hỏi ô tô nào chở hàng hoá nặng nhất? Khoanh vào ô tô đó.



Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố đổi, so sánh đơn vị đo diện tích, khối lượng**

Bài 3/134

Chia đều 250 kg gạo vào 5 bao tải và chia đều 200 kg ngô vào 5 bao tải. Hỏi một bao tải gạo nhiều hơn một bao tải ngô bao nhiêu ki-lô-gam?--Bài yêu cầu gì?

* Đáp án B:

$$200 \text{ dm}^2 = 2\,000\,000 \text{ mm}^2$$

Vậy diện tích hình vuông là: $2\,000\,000 + 200 = 2\,000\,200 \text{ mm}^2$

* Đáp án C:

$$2 \text{ m}^2 = 2\,000\,000 \text{ mm}^2; 1 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ mm}^2$$

Vậy diện tích hình tam giác là: $2\,000\,000 + 10\,000 = 2\,010\,000 \text{ mm}^2$

So sánh các đáp án: $2\,000\,200 < 2\,000\,300 < 2\,010\,000$

Vậy hình vuông có diện tích bé nhất.

Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?

b)

Ta có: 2 tấn 5 tạ = 200 yên + 50 yên = 250 yên

25 tạ 7 yên = 250 yên + 7 yên = 257 yên

So sánh: $250 < 257 < 270$ hay 2 tấn 5 tạ < 25 tạ 7 yên < 270 yên.

Vậy ô tô chở 270 yên nặng nhất.

Chú ý cách nhẩm kết quả

Học sinh viết vở, đối vở soát, nhận xét

Học sinh đọc đề, tóm tắt, làm vở, phiếu, chữa, bổ sung.

Một bao tải gạo nặng số ki-lô-gam là:

$$250 : 5 = 50 \text{ (kg)}$$

Một bao tải ngô nặng số ki-lô-gam là:

$$200 : 5 = 40 \text{ (kg)}$$

Một bao tải gạo nhiều hơn một bao tải ngô số ki-lô-gam là:

$$50 - 40 = 10 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 10 kg

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương

Bài 4/134: Thống kê số huy chương vàng, bạc, đồng (HCV, HCB, HCD) mà đoàn thể thao người khuyết tật Việt Nam giành được tại ASEAN Para Games 11 (theo Báo Quân đội Nhân dân, ngày 6/8/2022).

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

→ **Củng cố: Vận dụng củng cố về đọc, so sánh số liệu thống kê**

Bài 5: Một cánh đồng muối thu hoạch được 6 tấn 5 tạ muối. Người ta dùng hai ô tô để chở hết số muối đó về kho. Biết ô tô thứ nhất chở nhiều hơn ô tô thứ hai 500 kg. Hỏi mỗi ô tô chở bao nhiêu tạ muối?

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Học sinh đọc đề làm cá nhân đo và viết vào vở

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Tổng số các huy chương kể cả ba loại vàng, bạc, đồng của đoàn Việt Nam giành được tại ASEAN Para Games là **183** chiếc.

- Trong các môn thi đấu gồm bơi, điền kinh, cử tạ và cờ vua, môn **bơi** có số huy chương vàng nhiều nhất.

Học sinh đọc đề, khai thác, tóm tắt làm vở phiếu nhóm:

Đôi: 6 tấn 5 tạ = 6 500 kg

Ô tô thứ nhất chở số muối là:
 $(6\ 500 + 500) : 2 = 3\ 500$ (kg)

Ô tô thứ hai chở số muối là:
 $3\ 500 - 500 = 3\ 000$ (kg)

Đáp số: Ô tô thứ nhất: 3 500 kg muối

Ô tô thứ hai: 3 000 kg muối

Ôn bài chuẩn bị bài sau

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19
TỪ NGÀY 15/01 – 19/01/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (15/01)	1	55	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới.	
	2	19	Mĩ thuật	Bài 9: Hình và sự biến thể	
	3	37	Thể dục	Bài 4: Bật nhảy chụm chân (Tiết 1)	
	4	127	Tiếng Việt	Đọc: Hải Thượng Lãn Ông	
	5	91	Toán	Bài 38: Nhân với số có một chữ số	
	6	37	LS -ĐL	Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)	
	7	19	Đạo đức	Bài 5: Bảo vệ của công (Tiết 2)	
	8	46	Ôn Toán	Bài 38: Nhân với số có một chữ số	
Thứ ba (16/01)	1	128	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Câu	
	2	129	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	
	3	92	Toán	Bài 38: Luyện tập	
	4	38	LS-ĐL	Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)	
	5				
	6	37	Khoa học	Bài 18: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	
	7	73	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	8	74	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
Thứ tư (17/01)	1	130	Tiếng Việt	Đọc: Vết phấn trên mặt bàn	
	2	75	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	3	131	Tiếng Việt	Đọc: Vết phấn trên mặt bàn	
	4	38	Thể dục	Bài 4: Bật nhảy chụm chân (Tiết 2)	
	5	93	Toán	Bài 39: Chia cho số có một chữ số	
	6	38	Khoa học	Bài 19: Đặc điểm chung của nấm (Tiết 1)	
	7	19	Tin học	Bài 9: Hiệu ứng chuyển trang (tt)	
	8	47	Ôn Toán	Bài 39: Chia cho số có một chữ số	

Thứ năm (18/01)	1	132	Tiếng Việt	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	
	2	94	Toán	Bài 39: Luyện tập	
	3	19	Công nghệ	Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	
	4	76	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	5				
	6	19	Năng khiếu		
	7	33	Ôn TV	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	
	8	10	KNS		
Thứ sáu (19/01)	1	133	Tiếng Việt	Nói và nghe: Giúp bạn	
	2	95	Toán	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (Tr9)	
	3	56	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Thực hành so sánh một số loại hàng hóa phổ biến. - Thực hành lựa chọn những mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.	
	4	19	Âm nhạc	Hát: Hát mừng	
	5				
	6	57	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thực hành mua sắm trong dịp Tết.	
	7	48	Ôn Toán	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân	
	8	34	Ôn TV	Nói và nghe	

Thứ hai ngày 15 tháng 1 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT DƯỚI CỜ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được một số trò chơi dân gian trong dịp năm mới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: tích cực hợp tác cùng bạn trong khi tham gia các trò chơi dân gian.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong các trò chơi dân gian.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Tranh ảnh về một số trò chơi dân gian, một số dụng cụ chơi một số trò chơi dân gian.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Một số dụng cụ chơi trò chơi dân gian mà HS có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số trò chơi dân gian trong dịp năm mới.	
★ Mục tiêu: + Biết được một số trò chơi dân gian trong dịp năm mới.	
★ Cách tiến hành:	
<i>1. Nghe giới thiệu về trò chơi dân gian của một số dân tộc trong dịp Tết: ném còn, đấu vật, đẩy gậy, đánh đu,..</i> - Yêu cầu HS kể tên trò chơi dân gian của một số dân tộc trong dịp Tết mà em biết. - GV giới thiệu (kết hợp cho HS xem một số	- HS xung phong kể. - HS quan sát, lắng nghe.

<p>hình ảnh) về trò chơi dân gian của một số dân tộc trong dịp Tết truyền thống: ném còn, đấu vật, đẩy gậy, đánh đu,..</p> <p>2. <i>Tham gia và cổ vũ một số trò chơi dân gian</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia và cổ vũ một số trò chơi dân gian (phù hợp với điều kiện nhà trường): kéo co. bịt mắt bắt dê,.. - Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia các trò chơi này. <ul style="list-style-type: none"> - GV giáo dục HS: tự hào, giữ gìn và phát huy nét văn hóa truyền thống đặc sắc trong các trò chơi dân gian. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia và cổ vũ một số trò chơi dân gian - Vài cá nhân chia sẻ.
<p>Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS tham gia các trò chơi gian gian vào giờ ra chơi, ở nhà. - Yêu cầu HS hưởng ứng phong trào: “Cây mùa xuân vì bạn” (đóng góp vật phẩm: mì gói, gạo, sữa, nước mắm, dầu ăn,...tùy lòng hảo tâm để giúp bạn khó khăn đón Tết) để trao tặng bạn khó khăn trong buổi sinh hoạt dưới cờ tuần sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia các trò chơi gian gian vào giờ ra chơi, ở nhà. - HS ttham gia phong trào tùy lòng hảo tâm và điều kiện gia đình (Em nào khó khăn không cần phải tham gia)

Mĩ thuật

Chủ đề 5: HÌNH, KHỐI VÀ SỰ BIẾN THỂ

Bài 10: KHỐI VÀ SỰ BIẾN THỂ

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Hiểu được sự biến thể từ hình khối cơ bản trong tác phẩm, SPMT.
- Vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Biết phối hợp vật liệu khác nhau để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.
- Lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu yếu tố hình, khối, sự biến thể của nét, hình và khối.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng vật liệu, chất liệu thông dụng như; màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẩn thẩn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Hiểu được vai trò của hình, khối trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được những nét đặc trưng về sự biến thể của hình, khối trong một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình và ứng dụng tiêu biểu.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo về hình khối và sự thay đổi của nét và khối trong SPMT. Cảm nhận của cá nhân về hình, khối và sự biến thể của hình, khối qua thực hành sáng tạo.
- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, nhận xét SPMT trình bày được cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kỹ thuật trong tác phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...
- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).
- SGK, SGV, KHBD
- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.
- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Hình và sự biến thể.	- Tìm hiểu về hình và sự biến thể của hình trong SPMT. Vận dụng biến thể của hình để sáng tạo SPMT.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 9: Hình và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 10: Khối và sự biến thể.	- Tìm hiểu về khối và sự biến thể từ hình khối. Vận dụng sự biến thể của hình khối để tạo dáng SPMT và phối hợp chất liệu để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 10: Khối và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
* Khởi động. - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.

<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết được sự biến thể của hình khối cơ bản trong tác phẩm, SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật thế giới và Việt Nam trong SGK trang 44, 45 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm. - GV giới thiệu những kiến thức về hình khối và chỉ ra sự thay đổi của khối cơ bản thể hiện trong tác phẩm. - GV định hướng kiến thức cho HS về hình khối và sự biến thể của khối thông qua nội dung trung bày trong SGK trang 44, 45. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được hình khối cơ bản và sự biến thể của hình khối trong tác phẩm mỹ thuật. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số tác phẩm thể hiện hình khối và sự biến thể của khối trong SGK trang 44, 45, hoặc do GV sưu tầm. - GV có thể đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình khối và sự thay đổi của hình khối. - GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV căn cứ tình hình thực tế của lớp tổ chức các hoạt động nhóm thảo luận. - GV đưa ra những gợi ý thảo luận để tìm hiểu về hình khối và sự thay đổi hình khối như; <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hình khối thể hiện trong tác phẩm.</i> + <i>Chủ đề của tác phẩm.</i> + <i>Màu sắc thể hiện trong tác phẩm được thể hiện như thế nào?</i> + <i>Chất liệu thể hiện trong tác phẩm.</i> + <i>Em thích tác phẩm nào? Vì sao?</i> <p>* GV lưu ý: Hình khối là một trong những yếu tố nghệ thuật tạo hình được xác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS nêu cảm nhận về hình, khối cơ bản và sự biến thể; màu sắc, vật liệu để thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS biết được hình khối cơ bản. - HS ghi nhớ. - HS thảo luận về hình khối. - HS thảo luận nhóm. + <i>HS trả lời.</i>
--	---

<p>định chiều cao, chiều rộng và chiều sâu, sự biến thể của hình khối cơ bản thể hiện theo ý tưởng của người sáng tạo.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách nhận biết được sự biến thể của hình khối cơ bản trong tác phẩm, SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<p>* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm kĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được các bước cơ bản để tạo sản phẩm từ hình khối. - HS vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm từ hình khối trong SGK trang 46. - HS tạo dáng sản phẩm, thể hiện hình khối cơ bản và sự biến thể của hình khối. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sử dụng được hình khối và biến thể của hình khối để sáng tạo sản phẩm. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành. - GV hướng dẫn HS các bước thực hiện tác phẩm và định hướng một số câu hỏi gợi ý các bước trong SGK trang 46. <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hoạt. - HS biết được các bước cơ bản để tạo sản phẩm. - HS vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản. - HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm từ hình khối trong SGK. - HS tạo dáng sản phẩm. - HS thực hiện sáng tạo sản phẩm. - HS chuẩn bị vật liệu để thực hành. - HS thực hiện các bước trong SGK.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức khởi động bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa. - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? - Chủ đề một là gì ? Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài Hải Thượng Lãn Ông, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nổi tiếng, lên kinh đô, trèo đèo, lội suối, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bên cạnh việc làm thuốc,/ Hải	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp bài. - HS đọc từ khó.

<p>Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu,/viết sách,/để lại cho đời nhiều tác phẩm lớn,/có giá trị về y học,/văn hóa/và lịch sử.//</p> <p>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài văn</p> <p>-HS làm việc các nhân:Đọc thầm bài một lượt.</p> <p>GV nhận xét việc đọc của cả lớp.</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp bài.</p> <p>- Hs lắng nghe rút ra bài học.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng từng câu văn theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1,2 đọc với giọng đọc với giọng nhẹ nhàng.</p> <p>- Mời 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp bài văn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của tác giả.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Hải Thượng Lãn Ông là một tấm gương sáng về ý thức tự học hỏi.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV gọi HS đọcphần chú giải SGK.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Hải Thượng Lãn Ông là ai?Ví sao ông</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p>

<p>quyết học nghề y? *GV mời 1 HS đọc câu hỏi trước lớp,cả lớp đọc thầm.</p> <p>+ Câu 2: Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?</p> <p>+ Câu 3: nêu chi tiết cho thấy ông rất thương người nghèo?</p> <p>+ Câu 4: Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lòng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.</p>	<p>+ Hải Thượng Lãn Ông tên thật là Lê Hữu Trác sinh năm 1720 và mất năm 1791.Ông là thầy thuốc nổi tiếng của nước ta vào thế kỉ XVIII.Ông quyết học nghề y vì ông nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người tốt.</p> <p>+ Hải Thượng Lãn Ông lên kinh đô để học nghề y,nhưng không tìm được thầy giỏi,ông trở về quê tự học qua sách vở vừa học qua việc chữa bệnh cho dân.</p> <p>+ Ông không quản ngày đêm,mưa nắng trèo đèo nội suốt đi chữa bệnh cứu người;đối với người nghèo ,ông thường ông thường khám và cho thuốc không lấy tiền;ông đi lại thăm khám,thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời,không những không lấy tiền,ông còn cho gạo ,củi,dầu đèn... mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.</p> <p>+ Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông còn nghiên cứu,viết nhiều sách có giá trị về y học,văn hóa và lịch sử nên ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.</p> <p>- HS lắng nghe. -HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
--	--

<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS luyện đọc. + Mời 2 HS nối tiếp. + Mời HS nhóm 4. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. + Mời HS đọc toàn bài trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc. + HS góp ý cách đọc. + HS nhận xét nhóm. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. + Một số HS đọc toàn bài trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự mình tìm tòi, học hỏi. Trân trọng, yêu thương giúp đỡ những người khó khăn trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu kiến thức. - GV viết: Đoạn 1, đoạn 2, đoạn 3, đoạn 4 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc. Ai đọc diễn cảm hay sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $9 \times 9 = ?$ + Câu 2: $12 \times 1 = ?$ + Câu 3: $23 \times 3 = ?$ + Câu 4: $40 \times 0 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 81 + 12 + 69 + 0 - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số. - Cách tiến hành:	
+ Trong thời kì dịch bệnh, đồ vật được Bộ y tế khuyến cáo sử dụng khi ra đường là đồ vật nào? - GV giới thiệu tác dụng của khẩu trang. - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.	+ HS trả lời: khẩu trang, nước sát khuẩn,... - HS lắng nghe - 2 HS thực hiện.



- GV ghi phép tính $160\ 140 \times 7 = ?$
- GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.

- GV nhận xét và nhắc nhở HS khi đặt tính.
- + Khi thực hiện phép tính nhân này, ta phải thực hiện bắt đầu từ đâu?

- GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính, nhắc HS chú ý đây là phép nhân có nhớ.
- + Khi thực hiện các phép nhân có nhớ chúng ta cần thêm số nhớ vào kết quả của lần nhân liền sau.

- Yêu cầu HS tính. Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.

Vậy: $160\ 140 \times 7 = 1\ 120\ 980$

- GV yêu cầu HS nêu lại từng bước thực hiện phép nhân.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc phép tính: $160\ 140 \times 7$
- 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng con.

- Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).

$\begin{array}{r} 160\ 140 \\ \times \quad 7 \\ \hline 1\ 120\ 980 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 7 nhân 0 bằng 0, viết 0. • 7 nhân 4 bằng 28, viết 8 nhớ 2. • 7 nhân 1 bằng 7, thêm 2 bằng 9, viết 9. • 7 nhân 0 bằng 0, viết 0. • 7 nhân 6 bằng 42, viết 2 nhớ 4. • 7 nhân 1 bằng 7, thêm 4 bằng 11, viết 11.
---	--

$160\ 140 \times 7 = 1\ 120\ 980$

- 1 HS nhắc lại.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. HĐ thực hành:

- Mục tiêu:
 - HS thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.
 - Giúp HS ôn tập về phép nhân với số có một chữ số ở giải toán có lời văn.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.
- 1 HS đọc.

$$27\ 283 \times 3 \quad 40\ 819 \times 5 \quad 374\ 519 \times 2$$

- GV yêu cầu HS làm phép tính:

$$27\ 283 \times 3$$

- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- GV nhận xét

- GV kiểm tra bảng con của HS

- GV nhận xét, củng cố

+ Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?

- GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- GV kiểm tra vở HS làm nhanh.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

2 Đ, S ?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

- Mời 1-2 nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương

+ Vì sao phép tính thứ nhất sai?

Bài 3: (làm việc cá nhân)

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 27\ 283 \\ \times \quad 3 \\ \hline 81\ 849 \end{array}$$

- HS đưa bảng

- Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).

- 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

$$\begin{array}{r} 40\ 819 \\ \times \quad 5 \\ \hline 204\ 095 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 374\ 519 \\ \times \quad 2 \\ \hline 749\ 038 \end{array}$$

- 1 HS đọc đề

- HS thực hiện

- Nhóm trình bày. HS nhận xét

2 Đ, S ?

- HS trả lời

3 Bóng đèn trong nhà có tuổi thọ 12 250 giờ. Bóng đèn đường có tuổi thọ gấp 3 lần tuổi thọ của bóng đèn trong nhà. Hỏi tuổi thọ của bóng đèn đường là bao nhiêu giờ?

- GV gọi HS đọc đề.
- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.
- + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?
- + Làm thế nào để tính?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét
- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.

- HS đọc
- HS thảo luận nhóm đôi.

- 1 nhóm đại diện trình bày.
- HS trả lời
- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

Bài giải

Tuổi thọ của bóng đèn đường là:

$$12\ 250 \times 3 = 36\ 750 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 36 750 giờ

- HS nhận xét
- HS lắng nghe.
- HS đổi vở kiểm tra.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.

- Ví dụ: GV thẻ các phép tính nhân và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí
Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể được tên một số vận dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát hình ảnh, đọc bằng thông tin về dân cư ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về một số hoạt động ở Duyên hải miền Trung. + Hoạt động kinh tế biển nào được nhắc đến trong video?	- HS xem video + HS trả lời sau khi xem video. Mỗi HS có thể đưa các cách trả lời khác nhau

<p>- GV nhận xét, chốt, giới thiệu và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư (làm việc cùng cả lớp)</p> <p>* Tìm hiểu về dân tộc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/70 và quan sát các hình từ 1, 2, trả lời các câu hỏi sau:</p> <div data-bbox="207 877 824 1129" style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <p>+ Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>- GV mời một số HS lên chia sẻ cá nhân trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Tìm hiểu về vật dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 SGK/71, quan sát các hình từ 3 đến 5, thảo luận nhóm 2 thực hiện những nhiệm vụ sau:</p>	<p>- HS đọc thông tin, quan sát và trả lời</p> <p>+ Một số dân tộc sống ở vùng là Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,...</p> <p>- HS làm việc nhóm 2, quan sát bản đồ và thực hiện:</p>



- + Hình ảnh thể hiện những nội dung gì?
- + Những vật dụng nào xuất hiện trên hình ảnh?



- GV nhận xét tuyên dương.
- GV cho HS quan sát hình ảnh thuyền thúng và giới thiệu: Thuyền thúng được làm từ tre, có hình như chiếc thúng, là phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân vùng ven biển miền Trung nước ta. Hiện nay, thuyền thúng còn được sử dụng trong các hoạt động du lịch.



3. Luyện tập

- + Làm muối, đánh bắt cá,...
- + Tàu, thuyền thúng,...

+ Một số vật dụng gắn với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng là: tàu đánh cá, thuyền thúng, lưới đánh cá, bô cào, thúng,...

- Một số HS lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS quan sát và nghe GV giới thiệu về thuyền thúng.

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể được tên một số vận dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận:</p> <p>+ Kể thêm được một số công cụ của người dân vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận</p> <p>+ Quang gánh, xẻng,...</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ sẽ phải nêu được các công cụ của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào nêu đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Đạo đức
Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.

- HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video <i>Có ý thức tốt trong việc giữ gìn bảo vệ của công</i> để khởi động bài học. https://youtu.be/LGH0klnBwoI + GV cùng HS trao đổi nội dung câu chuyện trong video. + Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ những gì khi vui	- HS xem video. + Không chạy ra ngoài cổng, lúc vui

<p>chơi ở công viên?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>chơi không hái hoa, bẻ cành, không giẫm chân lên cỏ, không xả rác bừa bãi....Phải biết bảo vệ và giữ gìn của công.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.</p> <p>+ HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc theo nhóm 4)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?</p> <p>a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học.</p> <p>b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục.</p> <p>c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá.</p> <p>d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p>e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.</p> <p>g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy định ở thư viện sau khi đã mượn sách để đọc.</p> <p>- GV mời Đại diện các nhóm trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra ý kiến:</p> <p>+ <i>Đồng tình với hành động của bạn Tài ở tình huống a, bạn Dũng ở tình huống b, bạn Huệ ở tình huống d và bạn Lâm ở tình huống g vì các bạn đã có các hành vi thể hiện được việc bảo vệ của công như: luôn tắt máy vi tính sau khi sử dụng; cất dụng cụ học tập đúng nơi quy định; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn, bảo vệ sách ở thư viện khi sử dụng.</i></p> <p>+ <i>Không đồng tình với bạn Nam ở tình huống c và bạn Bình ở tình huống e vì các bạn đã có các hành vi phá hoại của công như: nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động; ném đá vào tàu hoả chạy ngang qua, điều này gây nguy hiểm cho hành khách trên tàu và gây hư hỏng cho tàu hoả.</i></p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	
<p>Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK. + Tình huống 1: Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà. Câu hỏi 1: Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì? + Tình huống 2: Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trống đồng để chụp ảnh. Câu hỏi 2: Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì? + Tình huống 3: Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển. Câu hỏi 3: Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên trong các tình huống. + Nếu là Huệ em có thể khuyên Lan không được bẻ hoa phượng, đây là hành vi phá hoại của công. + Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng + Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu cả lớp vẽ nhà vẽ một bức tranh về việc gìn giữ và bảo vệ các công trình công cộng. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dẫn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 16 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 1: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn, các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí, chữ cái đầu câu phải viết hoa, cuối câu phải có dấu kết thúc câu
- Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu về câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm 1 danh từ chỉ cây cối. + Câu 2: Tìm 1 danh từ chỉ sự vật.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời....

<p>+ Câu 3: Tìm 1 danh từ chỉ hiện tượng. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được cấu tạo của câu dựa vào hai tiêu chí hình thức của câu, chữ cái đầu câu viết hoa và kết thúc câu có dấu chấm. + Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về câu. Bài 1: Đoạn văn dưới đây có mấy câu? Nhờ đâu em biết như vậy? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - HS làm việc nhóm đôi. <i>Anh em tôi ở cùng bà nội từ bé. Những đêm hè, bà thường trải chiếu ở giữa sân gạch. Bà ngồi đó xem chúng tôi chạy nhảy, nô đùa đủ trò. Bà biết nhiều câu chuyện cổ tích. Chúng tôi đã thuộc lòng những câu chuyện bà kể. Chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn thấy háo hức mỗi lần được nghe bà kể.</i> - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Xếp các kết hợp từ dưới đây, cho biết trường hợp nào là câu, trường hợp nào chưa phải là câu. Vì sao? - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV cho HS tham gia trò chơi. - GV phổ biến luật chơi: cho 2 đội tham gia chơi, mỗi đội 7 bạn, mỗi bạn 1 thẻ chữ và bấm thời gian cho 2 đội gắn thẻ đúng vào đúng ND cột đội nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. <i>- Đoạn văn dưới đây có 6 câu. Các câu được nhận diện nhờ vào dấu hiệu hình thức: Chữ cái đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu kết thúc.</i> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS quan sát tranh và đọc các thẻ chữ. - 1 HS miêu tả ND tranh. - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p>



- GV mời các nhận xét phần trình bày của các nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.

*KL:+ ngoài những hình thức thì câu phải diễn đạt một ý chọn ven, chúng ta có thể hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến câu.

+Để người khác hiểu được mình thì ta phải nói hoặc viết câu có đầy đủ ý.

Bài 3:Sắp xếp các từ ngữ thành câu.Viết câu vào vở.

-Gv hướng dẫn học sinh làm theo 2 bước;*Sắp xếp từ và .*viết lại thành câu.

-Cho hs làm việc theo nhóm 4.

a. chữa bệnh/ ông/ cứu người/ để

b. khám bệnh/ miễn phí/ ông/ cho ai

c. phải tập thể dục/ cháu/ nhé/ thường xuyên

d. làm/ ông ấy/ thương người

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

*KL:Các từ ngữ trong câu phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý thì mới có nghĩa.

- GV rút ra ghi nhớ:

+Câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý chọn ven.

+Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lý.

+Chữ cái đầu câu phải viết ho,cuối câu phải có dấu kết thúc câu.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

Là câu	Chưa là câu
Bà muốn sang đường phải không ạ?	giúp đỡ người già
Nam dẫn bà cụ sang đường.	Nam và bà cụ
Bà cụ rất cảm động.	đã già yếu
Cảm ơn cháu nhé!	

HS nhận xét.

- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

-Hs lắng nghe.

- HS làm việc theo nhóm.

a. Ông chữa bệnh để cứu người. (câu kể)

b. Ông khám bệnh miễn phí cho ai? (câu hỏi)

c. Cháu phải tập thể dục thường xuyên nhé! (câu khiến)

d. Ông ấy thương người làm! (câu cảm)

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét.

- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

- + Viết được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 4. Dựa vào tranh để đặt câu.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4.(HS có thể đặt các câu khác nhau).

4. Dựa vào tranh để đặt câu:

- a. Một câu kể.
- b. Một câu hỏi.
- c. Một câu khiến.
- d. Một câu cảm.



- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- Các nhóm QS tranh và tiến hành thảo luận đặt câu.

VD:

- +Bác sĩ đang khám răng cho Nga.
- +Bạn Nga đang ở đâu?
- +Cháu há miệng ra nào!
- +Cháu sợ đau lắm ạ.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Hs lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- + GV chia lớp thành 4 nhóm,phát phiếu cho các nhóm.
- + 4 nhóm thi viết 3 câu nêu cảm xúc của mình về Hải Thượng Lãn Ông.
- + Đội nào đặt được nhiều hơn,nhanh hơn sẽ thắng cuộc.
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà...)
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 1: HẢI THƯƠNG LẤN ÔNG (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.
- Biết tìm câu văn nêu tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thương chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và nội dung đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh ta.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đặt một câu hỏi. + Câu 2: Đặt một câu kể.	- HS tham gia trò chơi -HS đặt câu theo suy nghĩ của mình.

<ul style="list-style-type: none"> + Câu 3: Đặt một câu cảm. + Câu 4: Đặt một câu khiến. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<p style="text-align: center;">-</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>																
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trong bài văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 																	
<p>Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS đọc thầm đoạn văn và các yêu cầu bên dưới. -GV mời 1 HS đọc đoạn văn trước lớp. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung: <p>a. Tìm phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn.</p> <p>b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.</p> <p>c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: <p>a)</p> <table border="1" data-bbox="867 1079 1487 1314"> <tr> <td>Phần của đoạn</td> <td>Số thứ tự câu trong đoạn</td> </tr> <tr> <td>Mở đầu</td> <td>Câu: 1</td> </tr> <tr> <td>Triển khai</td> <td>Câu: 2.3.4.5.6.7</td> </tr> <tr> <td>Kết thúc</td> <td>Câu: 8</td> </tr> </table> <p>b)</p> <table border="1" data-bbox="867 1360 1487 1776"> <tr> <td>Phần của đoạn</td> <td>Nội dung</td> </tr> <tr> <td>Mở đầu</td> <td>Thể hiện tình cảm bền chặt với người bạn thân</td> </tr> <tr> <td>Triển khai</td> <td>Cho biết người bạn thân là ai.</td> </tr> <tr> <td>Kết thúc</td> <td>Nêu kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.</td> </tr> </table> <p>c)+Câu nêu kỉ niệm về người bạn ;Câu 2. +từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm, cảm</p>	Phần của đoạn	Số thứ tự câu trong đoạn	Mở đầu	Câu: 1	Triển khai	Câu: 2.3.4.5.6.7	Kết thúc	Câu: 8	Phần của đoạn	Nội dung	Mở đầu	Thể hiện tình cảm bền chặt với người bạn thân	Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.	Kết thúc	Nêu kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.
Phần của đoạn	Số thứ tự câu trong đoạn																
Mở đầu	Câu: 1																
Triển khai	Câu: 2.3.4.5.6.7																
Kết thúc	Câu: 8																
Phần của đoạn	Nội dung																
Mở đầu	Thể hiện tình cảm bền chặt với người bạn thân																
Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.																
Kết thúc	Nêu kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.																

<p>- GV mời một số HS trình bày.</p> <p>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:</p> <p>Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn.</p> <p>-GV cho học sinh làm việc nhóm 4.</p> <p>+Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Qua bài tập 1 và 2 các em đã Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trong bài văn. (về các hình thức lẫn nội dung). Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.</p> <p>- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.</p> <p>*Ghi nhớ:</p> <p>Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu</p>	<p>xúc: tình bạn, ấm áp, thắm thiết, thân nhau.</p> <p>+ suy nghĩ việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bạn :Đứa này quen với sự có mặt của đứa kia bên cạnh; Chưa bao giờ nghĩ rằng có ngày chúng tôi xa nhau, khi bạn đi xa, nhận ra nhớ bạn biết chừng nào, chắc nó cũng nhớ tôi.- Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-Hs làm việc theo yêu cầu.</p> <p>-Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc thương có 3 phần đó là: mở đầu, triển khai, kết thúc.</p> <p>- Phần mở đầu cho biết đối tượng mà người viết muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc là ai. Phần triển khai nêu những điều ở đối tượng đó làm người viết xúc động và cách người viết biểu lộ cảm xúc, tình cảm của mình. Phần kết thúc khẳng định tình cảm, cảm xúc của người viết với đối tượng.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>1-3 HS đọc ghi nhớ:</p>
--	---

<p><i>được tình cảm, cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào. Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.</i></p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. <p>4. Củng cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính ở bài 1. - Nhắc lại Thế nào là câu? - Nhắc lại ghi nhớ cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc. - Dặn dò bài về nhà đọc trước bài 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: $81 : 9 = ?$ + Câu 2: $19 : 1 = ?$ + Câu 3: $122 : 2 = ?$ + Câu 4: $40 : 0 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 9 + 19 + 61 + 0 - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: - Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số. - Cách tiến hành:	

- + Một loài rất nhỏ bé, nhưng lại có thể nâng được những đồ vật to, nặng hơn bản thân nó rất nhiều. Các con có biết đó là loài vật nào không?
- GV giới thiệu qua con kiến.
- GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.



- GV ghi phép tính: $125\ 730 : 5 = ?$
- GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.
- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính chia (tương tự phép tính chia đã học).

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).
- GV nhận xét, kiểm tra bảng con.
- GV hỏi:
 - + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?
 - GV nêu các bước chia
 - + Phép chia $125\ 730 : 5$ là phép chia hết hay phép chia có dư
 - GV ghi bảng phép tính chia $125\ 734 : 5$ và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.

- HS trả lời: con kiến
- 2 HS thực hiện.

- 1 HS đọc phép tính: $125\ 730 : 5$
- 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào bảng con, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng lớp.
- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

$\begin{array}{r} 125\ 730 \\ 25 \\ 07 \\ 23 \\ 30 \\ 0 \end{array} \begin{array}{r} 5 \\ 25\ 146 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> • 12 chia 5 được 2, viết 2. • 2 nhân 5 bằng 10; 12 trừ 10 bằng 2, viết 2. • Hạ 5, được 25; 25 chia 5 được 5, viết 5. • 5 nhân 5 bằng 25; 25 trừ 25 bằng 0, viết 0. • Hạ 7; 7 chia 5 được 1, viết 1. • 1 nhân 5 bằng 5; 7 trừ 5 bằng 2, viết 2. • Hạ 3, được 23; 23 chia 5 được 4, viết 4. • 4 nhân 5 bằng 20; 23 trừ 20 bằng 3, viết 3. • Hạ 0, được 30; 30 chia 5 được 6, viết 6. • 6 nhân 5 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0.
--	---

$125\ 730 : 5 = 25\ 146$

- HS nhận xét
- HS đưa bảng con.
- + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.
- HS nêu.
- + Phép chia hết
- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

<p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).</p> <p>- GV nhận xét, kiểm tra bảng con.</p> <p>+ Phép chia $125\ 734 : 5$ là phép chia hết hay phép chia có dư?</p> <p>+ Với phép tính chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì?</p> <p>- GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính.</p>	<div style="background-color: #f0f0f0; padding: 10px;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">125 734</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">• 12 chia 5 được 2, viết 2.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">25</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding: 5px;">25 146</td> <td style="padding: 5px;">2 nhân 5 bằng 10; 12 trừ 10 bằng 2, viết 2.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">07</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">• Hạ 5, được 25; 25 chia 5 được 5, viết 5.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">23</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">5 nhân 5 bằng 25; 25 trừ 25 bằng 0, viết 0.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">34</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">• Hạ 7; 7 chia 5 được 1, viết 1.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">4</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">1 nhân 5 bằng 5; 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">• Hạ 3, được 23; 23 chia 5 được 4, viết 4.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">4 nhân 5 bằng 20; 23 trừ 20 bằng 3, viết 3.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">• Hạ 4, được 34; 34 chia 5 được 6, viết 6.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">6 nhân 5 bằng 30; 34 trừ 30 bằng 4, viết 4.</td> </tr> </table> <div style="border: 1px dashed red; display: inline-block; padding: 2px; margin-top: 10px;"> $125\ 734 : 5 = 25\ 146$ (dư 4) </div> </div> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS đưa bảng con.</p> <p>+ Phép chia có dư.</p> <p>+ Số dư luôn nhỏ hơn số chia.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>	125 734	5	• 12 chia 5 được 2, viết 2.	25	25 146	2 nhân 5 bằng 10; 12 trừ 10 bằng 2, viết 2.	07		• Hạ 5, được 25; 25 chia 5 được 5, viết 5.	23		5 nhân 5 bằng 25; 25 trừ 25 bằng 0, viết 0.	34		• Hạ 7; 7 chia 5 được 1, viết 1.	4		1 nhân 5 bằng 5; 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.			• Hạ 3, được 23; 23 chia 5 được 4, viết 4.			4 nhân 5 bằng 20; 23 trừ 20 bằng 3, viết 3.			• Hạ 4, được 34; 34 chia 5 được 6, viết 6.			6 nhân 5 bằng 30; 34 trừ 30 bằng 4, viết 4.
125 734	5	• 12 chia 5 được 2, viết 2.																													
25	25 146	2 nhân 5 bằng 10; 12 trừ 10 bằng 2, viết 2.																													
07		• Hạ 5, được 25; 25 chia 5 được 5, viết 5.																													
23		5 nhân 5 bằng 25; 25 trừ 25 bằng 0, viết 0.																													
34		• Hạ 7; 7 chia 5 được 1, viết 1.																													
4		1 nhân 5 bằng 5; 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.																													
		• Hạ 3, được 23; 23 chia 5 được 4, viết 4.																													
		4 nhân 5 bằng 20; 23 trừ 20 bằng 3, viết 3.																													
		• Hạ 4, được 34; 34 chia 5 được 6, viết 6.																													
		6 nhân 5 bằng 30; 34 trừ 30 bằng 4, viết 4.																													
<p>3. HĐ thực hành:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số (chia hết, chia có dư). và vận dụng giải các bài toán liên quan. <p>- Cách tiến hành:</p>																															
<p>Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)</p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>$38\ 295 : 3$ $729\ 316 : 4$ $872\ 905 : 6$</p> <p>- GV yêu cầu HS làm phép tính:</p> <p>$38\ 295 : 3$</p> <p>- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV kiểm tra bảng con của HS</p> <p>- GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.</p> <table style="border-collapse: collapse; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">38295</td> <td style="padding: 5px;">3</td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">08</td> <td style="border-top: 1px solid black; padding: 5px;">12765</td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">22</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">19</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">15</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">0</td> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> </table> <p>- HS đưa bảng</p>	38295	3		08	12765		22			19			15			0														
38295	3																														
08	12765																														
22																															
19																															
15																															
0																															

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- Yêu cầu HS nhận xét 2 phép tính chia.

- GV nhận xét, kiểm tra vở HS làm nhanh.

- GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.

Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

2 Bạn Nam thực hiện hai phép chia như sau:



Bạn Nam tính đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

+ Bạn Nam tính đúng hay sai?

+ Vì sao phép tính thứ nhất sai?

+ Vì sao phép tính thứ hai sai?

- Mời 1-2 nhóm trình bày.

- GV chia lớp thành 2 đội A và B, đội A làm phép tính đầu tiên, đội B làm phép tính thứ 2. Mỗi đội cử đại diện làm bài. Đội nào xong trước và có kết quả đúng sẽ dành chiến thắng.

- GV nhận xét.

Bài 3: (làm việc cá nhân)

- 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

$$\begin{array}{r} 729316 \overline{) 4} \\ 32 \overline{) 182329} \\ 09 \\ 13 \\ 11 \\ 36 \\ 0 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 872905 \overline{) 6} \\ 27 \overline{) 145484} \\ 32 \\ 29 \\ 50 \\ 25 \\ 1 \end{array}$$

- HS nhận xét

- Phép tính chia thứ nhất không dư, phép tính chia thứ 2 có dư.

- 1 HS đọc đề

- HS thảo luận nhóm đôi

+ Bạn Nam tính sai.

+ Phép tính thứ nhất sai do số dư lớn hơn số chia.

+ Phép tính thứ hai sai do việc hạ số 12 ở bước cuối và không viết số dư khi chia 12 cho 6

- HS thực hiện

- GV gọi HS đọc đề.

3 Cô Lan có 150 000 đồng. Sau khi mua 3 kg xoài thì cô còn 15 000 đồng.
Hỏi mỗi ki-lô-gam xoài giá bao nhiêu tiền?

- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.

+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?

+ Làm thế nào để tính?

- Yêu cầu HS làm bài vào vở.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.

- GV nhận xét

- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.

Kết quả:

$$\begin{array}{r} 32\ 024 \quad | \quad 7 \\ 40 \quad | \quad 4\ 574 \\ 52 \\ 34 \\ 6 \end{array}$$
$$\begin{array}{r} 135\ 612 \quad | \quad 6 \\ 15 \quad | \quad 22\ 602 \\ 36 \\ 01 \\ 12 \\ 0 \end{array}$$

$$32\ 024 : 7 = 4\ 574 \text{ (dư } 6)$$

$$135\ 612 : 6 = 22\ 602$$

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

- HS thảo luận nhóm đôi. 1 nhóm đại diện trình bày.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

Bài giải

Số tiền để mua 3 kg xoài là:

$$150\ 000 - 15\ 000 = 135\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 kg xoài là:

$$135\ 000 : 3 = 45\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 (đồng)

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS đổi vở kiểm tra.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ong tìm mật* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính chia cho số có một chữ số.

- Ví dụ: GV phát các thẻ có phép tính chia và

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

các thẻ kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử - Địa lí

Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...)
- Kể được tên được một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.
- Nêu được những thuận lợi về phát triển kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận thức khoa học địa lí thông qua việc kể tên các bãi biển, cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi Chiếc hộp âm nhạc.</p> <p>- GV nêu cách chơi: HS chuyền tay nhau chiếc hộp có chứa các câu hỏi đồng thời nghe bài hát. Khi bài hát dừng chiếc hộp ở tay bạn nào thì bạn ấy bốc câu hỏi và trả lời...</p> <p>+ Kể tên các dân tộc sống chủ yếu ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>+ Kể tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>+ Một số dân tộc sống ở vùng là Kinh, Chăm, Thái, Mường, Bru - Vân Kiều,...</p> <p>+ Một số vật dụng gắn với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng là: tàu đánh cá, thuyền thúng, lưới đánh cá, bô cào, thúng,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...)</p> <p>+ Kể được tên được một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số hoạt động kinh tế biển.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và quan sát các hình từ 6,7 và thảo luận nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>▲ Hình 6. Bãi biển Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa)</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>▲ Hình 7. Cảng Đà Nẵng (thành phố Đà Nẵng)</p> </div> </div> <p>+ Kể tên một số hoạt động kinh tế biển, một số bãi biển và cảng biển ở vùng Duyên hải miền</p>	<p>- HS đọc thông tin, quan sát và trả lời</p> <p>+ Một số hoạt động kinh tế biển của vùng: làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản,</p>

<p>Trung?</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương. * Có thể GV liên hệ trực tiếp tới địa phương mình đang sinh sống...</p>	<p>du lịch biển đảo, giao thông vận tải biển. + Một số bãi biển: Sầm Sơn (Thanh Hóa), Lăng Cô (Thừa Thiên – Huế), Mỹ Khê, Non Nước (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hòa), Mũi Né (Bình Thuận)...; các đảo: Cù Lao Chàm (Quang Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi),... + Một số cảng biển: Cửa Lò (Nghệ An), Chân Mây (Thừa Thiên – Huế), Đà Nẵng (Đà Nẵng), Dung Quất (Quảng Ngãi), Vân Phong (Khánh Hòa),...</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được những thuận lợi về phát triển kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung. + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận:</p> <p>+ Giải thích vì sao vùng Duyên hải miền Trung lại thuận lợi phát triển kinh tế biển?</p> <p>- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ kết quả thảo luận. - GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận</p> <p>+ Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển: nước biển mặn, nhiều nắng thuận lợi cho hoạt động làm muối; vùng biển rộng, nhiều hải sản, nhiều đầm phá giúp phát triển đánh bắt và nuôi trồng hải sản; nhiều bãi tắm, vịnh biển, đảo có nhiều phong cảnh đẹp giúp phát triển du lịch biển đảo; vùng biển rộng, dài, nhiều vịnh kín gió thuận lợi cho giao thông vận tải biển.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>* GV có thể cung cấp thêm một số video, hình ảnh về hoạt động kinh tế biển gắn với các địa danh nổi tiếng ở vùng Duyên hải miền Trung cho HS khắc sâu hơn...</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nêu một số bãi biển và cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung. Mỗi lần đưa ra câu trả lời đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 18: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt một số nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Nhận biết được vai trò của các yếu tố cần cho sự sống, phát triển của thực vật, động vật và vận dụng vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống góp phần nâng cao năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tổng hợp nội dung các bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Thực vật cần gì để sống?</p> <p>+ Câu 2: Động vật cần gì để sống?</p> <p>+ Câu 3: Lá cây có nhiệm vụ gì?</p> <p>+ Câu 4: Khi thời tiết quá nóng, ta cần làm gì để chăm sóc vật nuôi?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp.</p> <p>+ Động vật cần ánh sáng, nhiệt độ, không khí, thức ăn, nước.</p> <p>+ Trao đổi khí với môi trường để thực hiện quá trình quang hợp và hô hấp.</p> <p>+ Tắm cho vật nuôi, cho uống đủ nước, chỗ ở thoáng mát,....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tóm tắt một số nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.</p> <p>+ Nhận biết được vai trò của các yếu tố cần cho sự sống, phát triển của thực vật, động vật và vận dụng vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống góp phần nâng cao năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1: Đọc thông tin trong hình 1 và trình bày tóm</p>	

tất các nội dung đã học (làm việc nhóm đôi)

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong hình 1



- GV yêu cầu HS thảo luận hoàn thành phần bị thiếu trong sơ đồ

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Mời HS nhận xét.

+ Nêu điểm khác nhau về sự trao đổi chất với môi trường của thực vật so với động vật.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:

Thực vật trao đổi khí các-bô-níc, ô-xi, nước và các chất khoáng với môi trường.

Động vật thường xuyên trao đổi các chất với môi trường: lấy vào thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, nước tiểu, khí các-bô-níc,...

2. Các vị trí trồng cây (làm việc cá nhân)

- GV yêu cầu HS đề.

- Gv yêu cầu HS quan sát hình 2 và dự đoán:

+ Vị trí nào cây con có thể sẽ phát triển tốt? Vì sao?

- 1 HS đọc

- HS thảo luận nhóm

- 1,2 nhóm trình bày

- HS nhận xét

+ Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ khí các-bô-níc, nước,... nhờ khả năng kì diệu của lá cây (quang hợp); động vật cần lấy thức ăn từ thực vật, động vật khác làm nguyên liệu để tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống. Thực vật thu nhận khí các-bô-níc và thải khí ô-xi khi quang hợp, nhưng khi hô hấp lại nhận khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc; động vật thu nhận khí ô-xi và thải khí các-bô-níc.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc

- HS làm cá nhân

+ Vị trí nào cây con sẽ không hoặc kém phát triển? Vì sao?



- GV yêu cầu HS chia sẻ dự đoán theo nhóm 2.
- GV mời HS trình bày

* Nếu vị trí E HS nêu cây phát triển tốt thì GV

- HS chia sẻ suy nghĩ theo nhóm 2.

- Nhóm trình bày

+ Vị trí B cây con có thể sẽ phát triển tốt: đất tơi xốp, đảm bảo ánh sáng, nước, không khí, chất khoáng, nhiệt độ thích hợp cho cây phát triển.

+ Vị trí cây con sẽ không hoặc kém phát triển thường thiếu hoặc điều kiện không thích hợp với một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của cây bao gồm: A, C, D, E vì:

Vị trí A: các yếu tố cần thiết không tốt bằng vị trí B.

Vị trí C: đất sỏi đá thiếu nước và chất khoáng.

Vị trí D: nơi tỏa nhiệt nóng của điều hòa, nhiệt độ cao.

<p>có thể giải thích vị trí này có thể phù hợp với một số cây ưa bóng râm. - GV mời HS nhận xét.</p>	<p>Vị trí E: dưới tán cây thiếu ánh sáng. - HS nhận xét</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về những việc làm chăm sóc thực vật, động vật. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Thứ tư, ngày 10 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 2: VỆ PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vệ phấn trên mặt bàn*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả tâm trạng của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể; hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá, cần biết nâng niu, trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó. Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ. trong câu chuyện *Vệ phấn trên mặt bàn*, lúc đầu Minh đã bực mình vì bị Thi Ca đụng tay khi cậu đang viết. Nhưng khi biết Thi Ca phải đi viện chữa tay bị đau thì cậu đã rất hối hận về việc mình làm và cảm thấy rất thương bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nâng niu, chia sẻ suy nghĩ, của mình. Biết thể hiện sự trân quý tình cảm bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, đồng cảm và giúp đỡ bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Đọc diễn cảm đoạn 1 (Hải Thượng Lãn Ông sinh năm bao nhiêu?). + Đọc diễn cảm đoạn 2 (Ông làm nghề gì?). + Đọc diễn cảm đoạn 3 (đối với người nghèo ông thể hiện việc làm gì?). + Đọc diễn cảm đoạn 4 Ông đã công hiến gì cho nước nhà? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài “Hải Thượng Lãn Ông”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + HS đọc và Trả lời: Hải Thượng Lãn Ông sinh năm 1720. + HS đọc và Trả lời: Ông làm nghề y. + HS đọc và Trả lời: Với những người nghèo ông khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền... + HS đọc và Trả lời: Ông viết nhiều bộ sách có giá trị về y học, văn hóa và lịch sử. - Học sinh lắng nghe. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Vết phấn trên mặt bàn</i>. + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả cảm xúc của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến thật vui vẻ. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hết một tuần. + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>xù long nhím, nấn nót, rắc rối, lóm đóm vân vân,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Trong lúc Minh bặm môi/nấn nót những dòng chữ trên trang vở/thì hai cái cùi chỏ/đụng nhau đánh cộp/làm chữ nhảy chồm lên,/rớt khỏi dòng.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật <i>Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm cậu bực mình.Đụng tay mình rồi nè,...</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được nghĩa của một số từ; tay mặt... Tóm tắt được nội dung câu chuyện bằng 7-8 câu. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: biết nâng niu, chân quý tình bạn nó là một tài sản vô giá. + thông qua bài đọc HS tìm được tính từ chỉ đặc điểm của sự vật; tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động. Thông qua bài đọc HS đặt câu về các nhân vật trong đó có sử dụng tính từ. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Tay mặt: là tay phải. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

<p>động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình? (GV Cho Hs làm việc nhóm 2)</p> <p>Câu 2: Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi cùng với Thi Ca?</p> <p>Câu 3: Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã làm gì?</p> <p>Câu 4: Khi biết tn Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay Minh đã có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?</p> <p>Câu 5: Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Nhan đề câu chuyện là gì?</p> <p>+ Câu chuyện diễn ra ở đâu?</p> <p>+ Nhân vật chính là ai?</p> <p>+ Điều gì xảy ra với các nhân vật?</p> <p>+ Câu chuyện kết thúc thế nào?</p> <p>-GV mời một số Hs tóm tắt.</p> <p>- GV khen ngợi Hs kể tốt.</p> <p>- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng những người bạn luôn mang đến cho chúng ta những niềm vui trong cuộc sống. Hãy luôn trân trọng và nâng niu tình bạn mình có.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>-HS suy nghĩ cá nhân.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 2 thống nhất câu trả lời.</p> <p>+Minh tò mò về bạn mới vì bạn có cái tên rất ngộ và mái tóc xù lông nhím. Cậu định bụng sẽ làm quen với bạn thật vui vẻ.</p> <p>+Thi Ca viết bằng tay trái nên vài lần đụng phải tay Minh khi Minh đang nắn nót viết, làm cho những dòng chữ trên trang vở bị xiêu vẹo, xấu xí.</p> <p>+ Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã rất bực mình. Cậu lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn và nói với Thi Ca đó là ranh giới, Thi Ca không được để tay qua chỗ của cậu.</p> <p>+Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay phải trong học bàn, nhớ ánh mắt buồn của bạn khi nhìn cậu vạch đường phấn trên mặt bàn, caaujcamr thấy ân hận. Caaujddax lấy chiếc khăn xóa vệt phấn trên mặt bàn và thầm mong Thi ca chóng khỏi bệnh để lại về ngồi bên cạnh cậu.</p> <p>+HS làm việc theo nhóm, lần lượt từng em tóm tắt. Nhóm góp ý cho nhau.</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét lời kể của bạn.</p>
--	--

<p>- GV nhận xét và chốt: Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá, cần biết nâng niu, trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó. Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động ?</p> <p>-GV cho Hs làm việc theo nhóm 4.</p> <div style="background-color: #e0f0ff; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Lời của cô giáo làm Minh chột nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phần trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh dè manh chiếc khăn xoa vết phần trên mặt bàn.</p> </div> <p>- Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét chung, tuyên dương</p> <p>2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc, trong đó có dùng tính từ.</p> <p>- Gv cho học sinh làm bài cá nhân. GV thu một số vở nhận xét. GV nhận xét tuyên dương những bạn làm tốt.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận. + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (phần) trắng. + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (dè) manh. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Hs suy nghĩ làm bài vào vở. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, nâng niu tình cảm của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi, để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>-GV làm 3 thẻ,mỗi thẻ là nội dung củ một đoạn.HS lên lựa chọn và làm theo yêu cầu.</p> <p>+ Đọc đoạn 1:</p> <p>+ Đọc đoạn 2:</p> <p>+ Đọc đoạn 3:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Một số HS tham gia trò chơi.</p> <p>-HS nhận xét bạn đọc.</p> <p>-HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: $81 : 9 = ?$

+ Câu 2: $19 : 1 = ?$

+ Câu 3: $122 : 2 = ?$

+ Câu 4: $40 : 0 = ?$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời: 9

+ 19

+ 61

+ 0

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

- Cách tiến hành:

+ Một loài rất nhỏ bé, nhưng lại có thể nâng được những đồ vật to, nặng hơn bản thân nó rất nhiều. Các con có biết đó là loài vật nào không?

- GV giới thiệu qua con kiến.

- GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.

- HS trả lời: con kiến

- 2 HS thực hiện.



- GV ghi phép tính: $125\ 730 : 5 = ?$

- GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.

- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính chia (tương tự phép tính chia đã học).

- 1 HS đọc phép tính: $125\ 730 : 5$

- 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào bảng con, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng lớp.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

125 730 | 5
25 25 146
07
23
30
0

- 12 chia 5 được 2, viết 2.
- 2 nhân 5 bằng 10; 12 trừ 10 bằng 2, viết 2.
- Hạ 5, được 25; 25 chia 5 được 5, viết 5.
- 5 nhân 5 bằng 25; 25 trừ 25 bằng 0, viết 0.
- Hạ 7; 7 chia 5 được 1, viết 1.
- 1 nhân 5 bằng 5; 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.
- Hạ 3, được 23; 23 chia 5 được 4, viết 4.
- 4 nhân 5 bằng 20; 23 trừ 20 bằng 3, viết 3.
- Hạ 0, được 30; 30 chia 5 được 6, viết 6.
- 6 nhân 5 bằng 30; 30 trừ 30 bằng 0, viết 0.

125 730 : 5 = 25 146

38 295 : 3

- Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).
- GV nhận xét
- GV kiểm tra bảng con của HS
- GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).
- Yêu cầu HS nhận xét 2 phép tính chia.

- GV nhận xét, kiểm tra vở HS làm nhanh.
- GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.

Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

2 Bạn Nam thực hiện hai phép chia như sau:

$\begin{array}{r} 32\ 024 \quad \quad 7 \\ 4\ 0 \quad \quad 457 \\ 52 \\ 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 135\ 612 \quad \quad 6 \\ 15 \quad \quad 2\ 262 \\ 3\ 6 \\ 012 \\ 0 \end{array}$
$32\ 024 : 7 = 457 \text{ (dư } 34).$	$135\ 612 : 6 = 2\ 262.$

Bạn Nam tính đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.
- + Bạn Nam tính đúng hay sai?
- + Vì sao phép tính thứ nhất sai?
- + Vì sao phép tính thứ hai sai?

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

$$\begin{array}{r} 38295 \quad | \quad 3 \\ 08 \quad | \quad 12765 \\ 22 \\ 19 \\ 15 \\ 0 \end{array}$$

- HS đưa bảng
- 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

$\begin{array}{r} 729316 \quad \quad 4 \\ 32 \quad \quad 182329 \\ 09 \\ 13 \\ 11 \\ 36 \\ 0 \end{array}$	$\begin{array}{r} 872905 \quad \quad 6 \\ 27 \quad \quad 145484 \\ 32 \\ 29 \\ 50 \\ 25 \\ 1 \end{array}$
---	---

- HS nhận xét
- Phép tính chia thứ nhất không dư, phép tính chia thứ 2 có dư.

- 1 HS đọc đề

- Mời 1-2 nhóm trình bày.
- GV chia lớp thành 2 đội A và B, đội A làm phép tính đầu tiên, đội B làm phép tính thứ 2. Mỗi đội cử đại diện làm bài. Đội nào xong trước và có kết quả đúng sẽ dành chiến thắng.

- GV nhận xét.

Bài 3: (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề.

3 Cô Lan có 150 000 đồng. Sau khi mua 3 kg xoài thì cô còn 15 000 đồng. Hỏi mỗi ki-lô-gam xoài giá bao nhiêu tiền?

- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.
- + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?
- + Làm thế nào để tính?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét
- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.

- HS thảo luận nhóm đôi

+ Bạn Nam tính sai.

+ Phép tính thứ nhất sai do số dư lớn hơn số chia.

+ Phép tính thứ hai sai do việc hạ số 12 ở bước cuối và không viết số dư khi chia 12 cho 6

- HS thực hiện

Kết quả:

$$\begin{array}{r} 32\ 024 \quad | \quad 7 \\ 40 \quad | \quad 4\ 574 \\ 52 \\ 34 \\ 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 135\ 612 \quad | \quad 6 \\ 15 \quad | \quad 22\ 602 \\ 36 \\ 01 \\ 12 \\ 0 \end{array}$$

$$32\ 024 : 7 = 4\ 574 \text{ (dư 6)}$$

$$135\ 612 : 6 = 22\ 602$$

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

- HS thảo luận nhóm đôi. 1 nhóm đại diện trình bày.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

Bài giải

Số tiền để mua 3 kg xoài là:

$$150\ 000 - 15\ 000 = 135\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 kg xoài là:

$$135\ 000 : 3 = 45\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 (đồng)

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS đổi vở kiểm tra.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ong tìm mật* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính chia cho số có một chữ số.

- Ví dụ: GV phát các thẻ có phép tính chia và các thẻ kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 18 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

**Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC
VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu chuyện “Hải Thượng Lãn Ông” kể về nhân vật nào?	- HS tham gia trò chơi + A. Hải Thượng Lãn Ông

<p>A. Hải Thượng Lãn Ông B. Người thuyền chài nghèo C. Người nghèo D. Đứa trẻ bị bệnh.</p> <p>+ Câu 2: Ông Bụt trong câu chuyện “Ông Bụt đã đến” là ai? + Câu 3: Nhân vật được tác giả nhắc đến trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” là ai? + Câu 4: Chiếu hình ảnh của Bác Hồ trong câu chuyện “Anh Ba” và hỏi đó là nhân vật nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài “Quả ngọt cuối mùa? Các em thấy nhân vật người bà như thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời: ông nhạc sĩ + Trả lời: người bà + Trả lời: Nguyễn Ái Quốc (Bác Hồ/ Hồ Chí Minh,...) - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu: + Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu đề bài Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của đề bài. + Đề bài yêu cầu điều gì?</p> <p>- GV hướng dẫn: <i>Trước khi viết đoạn văn, chúng ta sẽ học cách tìm ý để có thể viết nhanh và chắc chắn hơn</i> - GV mời HS đọc phần Chuẩn bị. - GV hướng dẫn HS: <i>Em hãy tự chọn cho mình 1 nhân vật trong các tác phẩm văn học đã mang lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. - HS lắng nghe - 1 HS đọc - HS lắng nghe</p>

có thể chọn nhân vật ở các tác phẩm ngoài gợi ý.

Sau khi xác định xong nhân vật, em hãy tìm những điều mà nhân vật đó gây ấn tượng với em như về ngoại hình, tình cách, hành động. Cuối cùng, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật đó.

2. Tìm ý

- GV mời HS đọc phần Tìm ý.

+ Đoạn văn có mấy phần?

+ Phần mở bài có nội dung gì?

+ Phần triển khai có nội dung gì?

+ Phần kết thúc có nội dung gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS) tìm ý cho các phần vào bảng nhóm.

3. Góp ý và chỉnh sửa

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV chốt:

Khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học cần nói rõ mình thích nhân vật nào, những điều em ấn tượng về nhân vật đó, nêu cảm xúc của mình với nhân vật và thể hiện tình cảm của mình đối với nhân vật mình thích.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

+ 3 phần: Mở bài, triển khai, kết thúc.

+ Giới thiệu nhân vật

+ Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.

Triển khai

- Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật (ví dụ: sự kiên nhẫn, sáng tạo của Ma-ri-a; lòng vị tha, nhân hậu của người nhạc sĩ; đức hi sinh và tình yêu thương con cháu của người bà; vẻ ngây thơ, háo hức trước cuộc sống mới của chú gà con;...).

- Nêu cảm xúc của em về nhân vật: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục,...

- Thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng một số cách: đọc bài thơ, câu chuyện nhiều lần; chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình với người thân về nhân vật;...

+ Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó.

- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày:

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Lắng nghe

- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết tình cảm, cảm xúc của nhóm mình về nhân vật trong câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)

+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)

+ Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 41 : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh															
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 																
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất” + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng cách nhân một số với 10, 100, 1000,... chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,... Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Nêu kết quả của các phép tính 16×10 $2800 : 100$ 87×10000 $96000 : 1000$ + Cách nhân một số với 10, 100, 1000,... chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,... 															
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: - Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ... - Cách tiến hành: 																
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: - Bài 1: Cá nhân (miệng) - Bài 2, 3: Cặp đôi vào vở - Bài 4, 5: Nhóm vào vở * Bài 1: Số ? - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS làm bài miệng nêu kết quả và giải thích cách tìm + Muốn tìm số chia ta làm thế nào? + Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm tròn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc + Số - Làm miệng <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>320</td> <td>4500</td> <td>57000</td> <td>4720</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>10</td> <td>100</td> <td><u>57</u></td> <td><u>472</u></td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td><u>32</u></td> <td><u>45</u></td> <td>1000</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Lấy số bị chia chia cho thương + Nêu. 	Số bị chia	320	4500	57000	4720	Số chia	10	100	<u>57</u>	<u>472</u>	Thương	<u>32</u>	<u>45</u>	1000	10
Số bị chia	320	4500	57000	4720												
Số chia	10	100	<u>57</u>	<u>472</u>												
Thương	<u>32</u>	<u>45</u>	1000	10												

<p>nghìn,... cho 10, 100, 1000,...ta làm thế nào ?</p> <p>* Bài 2 : Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.</p> <p>+ Muốn đổi từ đơn vị đo khối lượng bé hơn sang đơn vị lớn hơn ta làm thế nào?</p> <p>* Cùng cố cho HS cách đổi các đơn vị đo khối lượng và chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn... cho 10, 100, 1000,...</p> <p>* Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>+ Muốn tính bằng cách thuận tiện nhất ta phải sử dụng các tính chất nào?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở</p> <p>* GV tiểu kết chốt kiến thức củng cố về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và lưu ý cho HS khi sử dụng tính chất kết hợp phải có dấu ngoặc đơn.</p> <p>* Bài 4 .</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p>	<p>- Đọc</p> <p>+ Số</p> <p>- Thảo luận và trình bày, giải thích</p> <p>a. $500 \text{ kg} = 5 \text{ tạ}$ b. $80 \text{ kg} = 8 \text{ yến}$ $400 \text{ yến} = 40 \text{ tạ}$ $200 \text{ kg} = 2 \text{ tạ}$ $8000 \text{ kg} = 8 \text{ tấn}$ $5000 \text{ kg} = 5 \text{ tấn}$</p> <p>+ Trước tiên cần xem mối quan hệ giữa các đơn vị cần đổi</p> <p>Ví dụ : $1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$. Đổi $500 \text{ kg} = ? \text{ tạ}$ ta lấy $500 : 100 = 5 \dots$</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>+ Tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân</p> <p>- Thảo luận cặp đôi làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp</p> <p>a. $2136 \times 5 \times 2 = 2136 \times (5 \times 2)$ $= 2136 \times 10 = 21\ 360$</p> <p>b. $5 \times 2 \times 33\ 613 = (5 \times 2) \times 33\ 613$ $= 10 \times 33\ 613 = 336\ 130$</p> <p>c. $2 \times 292 \times 5 = (2 \times 5) \times 292$ $= 10 \times 292 = 2\ 920$</p> <p>d. $5 \times 3598 \times 2 = (5 \times 2) \times 3598$ $= 10 \times 3598 = 35\ 980$</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Đoàn tàu có : 25 toa. Sử dụng từ toa 16 đến</p>
---	--

<p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng ta cần tìm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>* GV chú ý cho HS là tính từ toa 16 (phải cộng thêm 1). Cho HS đếm từ 16 đến 25</p> <p>+ Khi nhân một số với 10, 100, 1000,... ta làm như thế nào ?</p> <p>* Bài 5</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn ta cần tìm gì ?</p> <p>* Chú ý: Tính từ một đầu đường cứ 10m ta gọi là một khoảng cách.</p> <p>+ Trường hợp đặt cột đèn ở cả hai đầu đường thì số cột đèn hơn số khoảng cách là 1 đơn vị</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn</p>	<p>toa 25 để chở hàng. Mỗi toa chở 12 tấn hàng</p> <p>+ Đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng.</p> <p>+ Tìm số toa dùng để chở hàng là bao nhiêu toa</p> <p>- Làm vở và chia sẻ trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số toa tàu được dùng để chở hàng là:</p> $25 - 16 + 1 = 10 \text{ (toa)}$ <p>Đoàn tàu chở số tấn hàng là :</p> $12 \times 10 = 120 \text{ (tấn)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 120 tấn</p> <p>- Chú ý.</p> <p>+ Viết vào bên phải của số đó 1, 2, 3, ... chữ số 0</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Đoạn đường dài : 500m, cứ 10m có một cột đèn. Cả hai đầu đoạn đường đều có cột đèn.</p> <p>+ Đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn?</p> <p>+ Tìm số các khoảng 10m gồm bao nhiêu khoảng.</p> <p>- Chú ý</p> <p>- Làm vở và chia sẻ trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trên đoạn đường 500m số khoảng cách là:</p> $500 : 10 = 50 \text{ (khoảng cách)}$ <p>Số cột đèn trên đoạn đường đó là :</p> $50 + 1 = 51 \text{ (cột)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 51 cột đèn</p> <p>+ Nêu</p>
--	--

<p>nghìn,... cho 10, 100, 1000,... ta làm như thế nào ?</p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ... thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.</p> <p>- Ví dụ: Tính : $25 \times 10 = ?$...</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi. $25 \times 10 = 250$...</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Công nghệ

TUẦN 19:

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Bài 6: CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh hiểu được sự cần thiết phải bón phân cho hoa, cây cảnh và mô tả được một số cách bón phân cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
- Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến..
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng cho các vấn đề gặp phải trong quá trình bón phân cho cây.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động tìm hiểu kiến thức có liên quan đến bón phân cho hoa, cây cảnh trong chậu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, hứng thú với việc trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nêu lại bài cũ: + Vì sao cần phải cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh? + Em hãy nêu một số cách để cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu? + GV hỏi thêm: Nước có vai trò gì đối với hoa, cây cảnh? + Em hãy mô tả các cách để tưới nước cho hoa, cây cảnh? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS ôn lại bài cũ. + Vì hoa, cây cảnh cần có đủ ánh sáng để quang hợp, phát triển. + Để chậu cây gần cửa sổ, để cây ra hành lang, để cây ở nơi có bóng đèn,... + Nước giúp cho cây sinh trưởng và phát triển bình thường. Nếu thiếu nước cây sẽ bị héo, chết. + Tưới bằng bình xịt, tưới bằng bình tưới cây, tưới bằng hệ thống tưới nhỏ giọt,... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: - Mục tiêu: + Hiểu được được vì sao phải bón phân cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Chia sẻ cùng bạn tìm hiểu về vai trò của phân bón đối với hoa, cây cảnh trồng trong chậu (sinh hoạt nhóm 4) - GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK trang 30.	- 1 HS đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, **tìm hiểu vì sao cần phải bón phân cho cây hoa, cây cảnh trồng trong chậu.**

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS trả lời đúng, chốt: ***Bón phân là cách để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, đặc biệt là cây trồng trong chậu vì cây trồng trong chậu không thể hút chất dinh dưỡng ở bên ngoài. Bón phân đúng cách sẽ giúp cây phát triển tốt, phát huy hiệu quả của phân bón.***

- HS thảo luận nhóm 4, **tìm hiểu vì sao cần phải bón phân cho cây hoa, cây cảnh trồng trong chậu.**

- Đại diện các nhóm trình bày:
+ Bón phân để cho cây có chất dinh dưỡng.
+ Bón phân để cho cây tốt, ...
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Mô tả được một số cách bón phân cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Bón phân cho hoa, cây cảnh (làm việc nhóm 2 – cả lớp)

Tìm hiểu về một số cách bón phân cho hoa, cây cảnh mà em biết

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

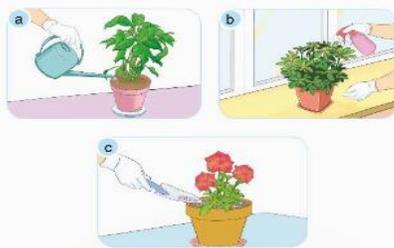
- GV mời HS làm việc nhóm đôi, cùng quan sát tranh và sắp xếp thẻ từ cho phù hợp.

 Em hãy sử dụng các thẻ dưới đây để gọi tên cách bón phân cho hoa, cây cảnh tương ứng với mỗi ảnh trong Hình 5.

1. Bón đều xung quanh gốc cây

2. Pha với nước và tưới vào gốc cây

3. Pha với nước và phun lên lá cây



Hình 5 Bón phân cho hoa, cây cảnh

- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm xếp đúng.

- GV chốt: ***Có nhiều cách bón phân cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu nhưng người ta thường***

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm đôi: Quan sát tranh và sắp xếp thẻ từ cho phù hợp.

- Đại diện 3 nhóm lên thi xếp thẻ nhanh.

+ Hình a: 2. Pha với nước và tưới vào gốc cây.

+ Hình b: 3. Pha với nước và phun lên lá cây.

+ Hình c: 1. Bón đều xung quanh gốc cây.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

<p>dùng các cách sau: 1. Bón đều xung quanh gốc cây, 2. Pha với nước và tưới vào gốc cây, 3. Pha với nước và phun lên lá cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về cách bón phân cho cây của nhà mình. + Ngoài những cách bón phân trên em còn biết cách bón phân nào nữa? + Ở nhà hoặc ở trường em thường bón phân cho cây theo cách nào? - GV nhận xét, tuyên dương những HS chia sẻ được nhiều cách, trình bày rõ ràng, dễ hiểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 3 - 5 HS chia sẻ trước lớp. - HS trả lời theo ý hiểu. - HS trả lời
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về vai trò của phân bón đối với cây trồng trong chậu và mô tả một số cách bón phân cho cây hoa, cây cảnh. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về vai trò của phân bón đối với cây trồng trong chậu và mô tả một số cách bón phân cho cây hoa, cây cảnh. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt
Tiết 4: NÓI VÀ NGHE
Bài: GIÚP BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thảo luận để tìm giải pháp giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nhận biết được tình cảm, cảm xúc của mình về bạn bè xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới câu chuyện “mười năm công bạn đi học” để khởi động bài học. + Đố các em bài nói nói về điều gì? + Vì sao lại phải công bạn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy Vì sao ta lại giúp bạn?,...” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Giúp bạn” các em nhé.	- HS tham gia trò chơi + Ca ngợi hành động đẹp của em Đoàn trường Sinh 10 năm công bạn đi học. + Vì bạn bị liệt cả hai chân không tự đi học được. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. chuẩn bị.	

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu nói và nghe. GV cho Hs thảo luận nhóm - Gv yêu cầu tìm thiếu thông tin về các bạn ấy. - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt. <p>2. Thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hướng dẫn HS thảo luận - GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì, 1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận. <p>-GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện. -HS chuẩn bị danh sách các bạn có hoàn cảnh khó khăn. - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>-Hs làm theo yêu cầu.</p> <p>-Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng Hs phát biểu ý kiến. (*tặng quà, Như tiền, sách vở...* Thăm hỏi động viên,...) <p>Chủ trì nêu biểu quyết chọn 1 hoặc 2 cách giúp đỡ .</p> <p>HS giơ tay biểu quyết chọn đáp án.</p> <p>-Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.</p> <p>-HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Trao đổi góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Các ý kiến trao đổi có ngắn gọn rõ ràng không?. + Những người phát biểu có sử dụng điệu bộ, cử chỉ phù hợp không? + Những người tham gia thảo luận có chú ý lắng nghe ý kiến của của người khác không? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao 	

đôi nhận xét trong giao tiếp.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc ở trường em.

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Thứ sáu, ngày 19 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: GIÚP BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thảo luận để tìm giải pháp giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nhận biết được tình cảm, cảm xúc của mình về bạn bè xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới câu chuyện “mười năm công bạn đi học” để khởi động bài học. + Đố các em bài nói nói về điều gì? + Vì sao lại phải công bạn?	- HS tham gia trò chơi + Ca ngợi hành động đẹp của em Đoàn trường Sinh 10 năm công bạn đi học. + Vì bạn bị liệt cả hai chân không tự đi học được.

<ul style="list-style-type: none"> + Những người phát biểu có sử dụng điệu bộ, cử chỉ phù hợp không? + Những người tham gia thảo luận có chú ý lắng nghe ý kiến của người khác không? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc ở trường em. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

TUẦN 19: CHỮ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Phép tính $1\ 785 : 5$ được gọi là gì? + Câu 2: $1\ 785 : 5 = ?$ + Câu 3: $357 \times 5 = ?$ + Câu 4: $0 \times 23 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Chia cho số có một chữ số + 357 + 1 785 + 0 - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: - Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán. - Cách tiến hành:	
+ <i>Giới thiệu tính chất giao hoán của phép</i>	

nhân:

* So sánh giá trị của các cặp phép nhân có thừa số giống nhau

- GV yêu cầu HS quan sát bảng. GV sử dụng mặt cười có nam châm gắn lên bảng theo hàng và cột để dẫn ra tính chất giao hoán của phép nhân.

+ Có bao nhiêu cột? Mỗi cột có bao nhiêu mặt cười?

+ Có bao nhiêu hàng? Mỗi hàng có bao nhiêu mặt cười?

- GV viết lên bảng biểu thức 4×3 và 3×4 .

- GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo cột.

- GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo hàng.

+ Tổng số mặt cười theo 2 cách đếm như thế nào?

+ Hai biểu thức 4×3 và 3×4 như thế nào với nhau?

+ Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích 4×3 và 3×4

- GV chốt: *Hai phép nhân có thừa số giống nhau thì luôn bằng nhau.*

* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân

- GV treo lên bảng so sánh giá trị của hai biểu thức (SGK), yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức $a \times b$ và $b \times a$ để điền vào bảng.

a	b	$a \times b$	$b \times a$
3	5	$3 \times 5 = \dots$	$5 \times 3 = \dots$
4	6	$4 \times 6 = \dots$	$6 \times 4 = \dots$
5	8	$5 \times 8 = \dots$	$8 \times 5 = \dots$

- Có 4 cột. Mỗi cột có 3 mặt cười.

- Có 3 hàng. Mỗi hàng có 4 mặt cười.

- Theo cột có 12 mặt cười

- Theo hàng có 12 mặt cười.

+ Giống nhau

+ Bằng nhau

+ Hai tích đó đều có thừa số là 3 và 4.

- HS lắng nghe.

- HS đọc bảng.

- 3 HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một dòng để hoàn thành bảng.

a	b	$a \times b$	$b \times a$
3	5	$3 \times 5 = 15$	$5 \times 3 = 15$
4	6	$4 \times 6 = 24$	$6 \times 4 = 24$
5	8	$5 \times 8 = 40$	$8 \times 5 = 40$

+ Giá trị của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu

<p>+ Hãy so sánh kết quả của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu thức $b \times a$, khi $a = 3, b = 5$?</p> <p>+ Hãy so sánh kết quả của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu thức $b \times a$, khi $a = 4, b = 6$?</p> <p>+ Hãy so sánh kết quả của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu thức $b \times a$, khi $a = 5, b = 8$?</p> <p>+ Vậy giá trị của biểu thức $a \times b$ luôn như thế nào với giá trị của biểu thức $b \times a$?</p> <p><i>Ta có thể viết: $a \times b = b \times a$</i></p> <p>+ Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích $a \times b$ và $b \times a$?</p> <p>+ Khi đổi chỗ các thừa số của tích $a \times b$ cho nhau thì ta được tích nào?</p> <p>+ Khi đổi chỗ các thừa số của tích $b \times a$ cho nhau thì ta được tích nào?</p> <p>+ Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó như thế nào?</p> <p>- GV chốt: <i>Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi. Đó là tính chất giao hoán của phép nhân.</i></p>	<p>thức $b \times a$ đều bằng 15.</p> <p>+ Giá trị của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu thức $b \times a$ đều bằng 24.</p> <p>+ Giá trị của biểu thức $a \times b$ với giá trị của biểu thức $b \times a$ đều bằng 40.</p> <p>+ Giá trị của biểu thức $a \times b$ luôn bằng với giá trị của biểu thức $b \times a$.</p> <p>+ Hai tích đó đều có thừa số là a và b nhưng vị trí khác nhau.</p> <p>+ $b \times a$</p> <p>+ $a \times b$</p> <p>+ Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó không thay đổi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. HĐ thực hành:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Tìm các cặp phép tính có cùng kết quả. (làm việc nhóm đôi)</p> <p>- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p>



- GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi tìm hai phép tính có cùng kết quả nhưng không cần tính.
- GV tổ chức trò chơi
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV yêu cầu HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân.

Bài 2: Số? (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

2 Số ?

a) $4 \times 9 = 9 \times ?$ b) $5 \times 10 = ? \times 5$
 c) $3\ 112 \times 8 = ? \times 3\ 112$ d) $41\ 320 \times 3 = 3 \times ?$

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở.
- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét
- Yêu cầu HS kiểm tra vở nhau

Bài 3: (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề.

Dùng tính chất giao hoán để tìm kết quả của phép tính 6×15 .

- + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6×15 thì ta được phép tính nào?

- GV yêu cầu HS tìm ra kết quả.
- GV nhận xét

- HS thảo luận nhóm

- HS tham gia
 $9 \times 510 = 510 \times 9$
 $120 \times 7 = 7 \times 120$
 $1\ 200 \times 7 = 7 \times 1\ 200$
 $9 \times 51 = 51 \times 9$

- HS nêu

- 1 HS đọc đề

- 2 HS làm bảng, lớp làm vở

- a) $4 \times 9 = 9 \times 4$
- b) $5 \times 10 = 10 \times 5$
- c) $3\ 112 \times 8 = 8 \times 3\ 112$
- d) $41\ 320 \times 3 = 3 \times 41\ 320$

- HS nhận xét
- HS lắng nghe.
- HS đổi vở kiểm tra.

- 2 HS đóng vai đọc tình huống.
- + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6×15 thì ta được phép tính 15×6 .
- $6 \times 15 = 15 \times 6 = 90$

- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu:	
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng?</i> sau bài học để học sinh vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân vào phép tính 7×402	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS sử dụng tính chất giao hoán để tìm kết quả. $7 \times 402 = 402 \times 7 = 2\ 814$
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được những cách tiết kiệm tiền trong gia đình.
- Xác định được cách so sánh giá cả của hàng hoá.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được các các cách tiết kiệm và xác định được cách so sánh giá các loại hàng hoá.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan trong học tập và cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
<ul style="list-style-type: none">- GV cho HS hát thầm và vận động theo nhạc bài “<i>Bao lì xì đỏ</i>” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.- GV đặt câu hỏi khai thác nội dung bài hát để dẫn dắt vào chủ đề. Chẳng hạn, + Khi nhận được lì xì, bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì? Tại sao bạn ấy lại làm như vậy?- GV giới thiệu bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS vận động theo nhạc.- HS trả lời theo suy nghĩ.- HS theo dõi.
B. TÌM HIỂU -MỞ RỘNG	
<p style="text-align: center;">Hoạt động 3: Tìm hiểu các cách tiết kiệm tiền trong gia đình</p> <p>★ Mục tiêu: Nêu được những cách tiết kiệm tiền trong gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Nêu những cách tiết kiệm tiền của gia đình em trong sinh hoạt hàng ngày</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 chia sẻ những cách tiết kiệm trong gia đình các em.- Gọi đại diện các nhóm trình bày.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh, thảo luận suy nghĩ và viết ra cách gia đình thường sử dụng để tiết kiệm tiền.- Đại diện các nhóm trình bày.+ Tranh 1: Tiết kiệm bằng cách cất giữ một khoản tiền đã định trước, có thể bỏ vào “lợn tiết kiệm”, gửi tiết kiệm ở ngân hàng...

<p>– GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Em và gia đình còn có cách tiết kiệm tiền nào khác không?</p> <p><i>2. Trao đổi về những cách tiết kiệm tiền mà gia đình em đã thực hiện mỗi khi mua sắm trong dịp đón năm mới</i></p> <p>– GV tổ chức cho HS chia sẻ cách tiết kiệm của gia đình mỗi khi mua sắm nhân dịp năm mới. GV có thể dẫn dắt hoặc đặt thêm các câu hỏi, ví dụ:</p> <p>+ Gia đình em thường mua sắm những món hàng cho năm mới ở đâu? Tại sao?</p> <p>+ Gia đình em thường thảo luận về giá của các mặt hàng cũng như sự lựa chọn các mặt hàng sử dụng trong dịp năm mới như thế nào?</p> <p>+ Gia đình em có sử dụng lại những đồ dùng trong năm mới của những năm trước không?</p> <p>GV chốt lại một số cách tiết kiệm tiền phổ biến và dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động sau.</p>	<p>+ Tranh 2: Lựa chọn mua sắm ở những nơi (cửa hàng, đại lý hoặc online...) có giá thành rẻ hơn với cùng một mặt hàng, chất lượng tương đương...</p> <p>+ Tranh 3: Lựa chọn mua sắm vào các đợt giảm giá.</p> <p>+ Tranh 4: Sử dụng lại những đồ của người thân vẫn còn tốt, phù hợp.</p> <p>– HS trả lời.</p> <p>- Cá nhân phát biểu: <i>mua những vật dụng cần thiết, không mua quá nhiều để tránh lãng phí,....</i></p> <p>- HS theo dõi.</p>
--	---

<p>Lưu ý:</p> <p><i>Hoạt động này kết nối với Hoạt động 1, 2, 3 GV yêu cầu HS trong lúc so sánh giá những món hàng cần mua cần căn cứ vào nhu cầu và mức thu nhập của gia đình. Gợi ý cho HS nhớ lại những món đồ năm trước bị bỏ đi, hoặc ít được sử dụng.</i></p> <p><i>GV có thể gợi ý cho HS tính toán số lượng những món hàng đồ thực sự cần thiết và phù hợp với nhu cầu, tránh lãng phí.</i></p> <p>– GV dẫn dắt sang hoạt động sau.</p>	
<p>Hoạt động 4. Xác định cách so sánh giá cả hàng hoá</p> <p>★ Mục tiêu: - Xác định được cách so sánh giá cả của hàng hoá.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. Chia sẻ cách so sánh giá mỗi khi em mua hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thảo luận nhóm để HS chia sẻ những cách mà các em so sánh giá mỗi khi đi mua hàng. - GV đặt một số câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chẳng hạn: <ul style="list-style-type: none"> + Thế nào là một món hàng được mua bị gọi “đắt” hoặc ngược lại là “rẻ”? + Lợi ích của việc mua được món hàng với giá “rẻ” là gì? Ngược lại, nếu mua món hàng với giá “đắt” thì thế nào? + Làm thế nào để chúng ta biết món hàng chúng ta muốn mua là “đắt” hay “rẻ”? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm chia sẻ cách các em so sánh giá +Món hàng đó giá cao hơn giá trị của nó hoặc ngược lại. + Giúp ta tiết kiệm chi phí. + So sánh giá với các mặt hàng khác cùng chất lượng

<p>*Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhiều em chưa có trải nghiệm mua sắm, hoặc so sánh giá, thông qua thảo luận các em có thể có những nhận thức ban đầu (có thể chưa đúng) về hoạt động so sánh giá. - GV có thể có sự giải thích thế nào là so sánh giá, và tại sao/mục đích phải so sánh giá. - GV sẽ đưa ra cách/phương pháp so sánh giá ở nhiệm vụ sau. <p><i>2. Thảo luận về cách so sánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS HS thảo luận về cách so sánh giá - GV gọi đại diện một số nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác đặt câu hỏi để làm rõ (nếu cần); - GV yêu cầu mỗi nhóm HS ngoài việc đưa ra ý kiến thảo luận, còn đưa thêm ví dụ minh họa. - GV sử dụng các ví dụ của các em để phân tích và đưa ra các cách so sánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm, viết ra giấy nội dung thảo luận của nhóm; - Cử đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh hình thức: khối lượng, chất liệu; + So sánh nơi bán: chợ, siêu thị, trang thương mại điện tử,... + So sánh thời gian: lúc mặt hàng mới ra và sau một thời gian. <p>Thành viên của từng nhóm bổ sung, đặc biệt là chia sẻ những trải nghiệm cá nhân về so sánh giá.</p>
<p>Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - Trong khi đi mua sắm, chúng ta cần: <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát GIÁ của mặt hàng dự kiến mua, theo các tiêu chí: hình thức: khối lượng, chất liệu...; nơi bán: chợ, siêu thị, trang thương mại điện tử...; thời gian: lúc mặt hàng mới ra hoặc sau một thời gian... + So sánh giá là hoạt động cần thiết và quan trọng để mua được hàng hoá đảm bảo chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về cách tiết kiệm tiền trong gia đình và cách so sánh giá mỗi khi đi mua sắm.

		vai trái.
	5-6	Lần lượt vỗ từng bàn tay xuống đùi (năm lần)
	7-8	Hai tay cùng búng ngón tay (hai lần)

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Học hát Hát mừng

*. **Mục tiêu:** - HS hát cao độ trường độ

- Biết hát kết hợp với gõ đệm theo nhịp, phách.

*. **Cách tiến hành:**

- GV giới thiệu nội dung xuất xứ bài Hát mừng

: - GV hướng dẫn HS đọc lời (cá nhân đọc hoặc cả lớp cùng đọc), có thể vừa đọc vừa vỗ tay theo tiết tấu lời ca.

- GV cho HS nghe bài hát; khuyến khích HS nghe kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.

- GV hướng dẫn HS khởi động giọng hát.

- Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn)

- Dạy hát từng câu nối tiếp kết hợp sửa sai về cao độ, trường độ, nhịp, phách.

- GV cho HS hát cả bài, kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay nhịp nhàng. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện sắc thái rộn ràng, tha thiết, hát với nhịp độ ổn định.

- GV hỏi: Những nhạc cụ nào được nhắc đến trong bài hát? Bài hát phù hợp với hình thức đơn ca hay tốp ca? Vì sao? GV để HS trả lời

***Hoạt động cả lớp:** Học sinh học hát Hát mừng.

-HS biết Vùng đất Tây Nguyên có các dân tộc như Gia-rai, Ba-na, Xơ-đăng, Ê-đê, Hrê.., đồng bào Tây Nguyên là những người yêu lao động và rất lạc quan, yêu đời. Bài *Hát mừng* là dân ca Hrê (Tây Nguyên), bài hát có sắc thái rộn ràng, tha thiết, nói lên niềm vui của đồng bào Tây Nguyên được sống trong hòa bình, ấm no.

- Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên:

+ 1 em đọc lời ca kết hợp vỗ tay theo tiết tấu, cả lớp đọc nhẩm theo

- HS chia câu hát: 4 câu hát

- Lắng nghe cảm nhận ban đầu về bài hát.

- Thực hiện luyện mẫu âm a



- HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài)

- HS hát ghép cả bài theo nhạc đệm với các hình thức: cá nhân, tốp, nhóm.

- HS trả lời: Trống, chiêng là những nhạc cụ

.....
Hoạt động trải nghiệm
KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Nêu và chia sẻ những cách lựa chọn mua hàng nhân dịp Tết.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: nhận diện và thực hiện được việc mua sắm hàng hoá phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng những gì đã học cùng gia đình mua sắm hàng hóa phù hợp trong dịp Tết.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ phụ giúp gia đình sắm Tết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình, có trách nhiệm với gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, máy chiếu, tivi, các thẻ tiền mệnh giá (1000 đồng, 2000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng, một số hàng hóa tết bằng vật thật (đồ chơi, mô hình, hình vẽ, thẻ ghi chữ,...) để tổ chức trò chơi “Sắm Tết”

2. Học sinh: Giấy, bút, mang đến lớp một số hàng hóa tết bằng vật thật (mô hình, hình vẽ,...) để tổ chức trò chơi “Sắm Tết” (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động: ★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. ★ Cách thực hiện: - GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).	- Cả lớp hát.
Hoạt động 1: Báo cáo sơ kết công tác tuần qua: ★ Mục tiêu: HS tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.	- Các trưởng ban báo cáo.

<p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua 1 tuần học: - Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe.
<p>Hoạt động 2: Phương hướng tuần tiếp theo:</p> <p>★ Mục tiêu: HS Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện nội quy trường lớp - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp học tập. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, múa sân trường, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công <p>7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS tham gia các hoạt động. - Thực hiện các hoạt động theo lịch phân công
<p>Hoạt động 3. Thực hành mua sắm trong dịp Tết</p> <p>★ Mục tiêu: nhận diện và thực hiện được việc mua sắm hàng hoá phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p style="text-align: center;"><i>1. Chơi trò chơi “Sắm Tết”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi.

<p>- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Sắm Tết”</p> <p>* Cách chơi:</p> <p>+ Cử 1 số Hs làm người bán hàng, những học sinh còn lại chia làm các nhóm 4 -6 em làm người mua hàng cùng đi sắm Tết.</p> <p>+ Gv phát cho mỗi nhóm 100 000 đồng.</p> <p>+ GV nêu yêu cầu: Với số tiền đã cho, hãy mua sắm 3 - 5 món hàng phục vụ cho việc đón năm mới.</p> <p>* Tiêu chí mua sắm thành công:</p> <p>+ Mua sắm được ít nhất 3 - 5 mặt hàng thật sự cần cho dịp đón năm mới.</p> <p>+ Thuyết minh được lí do hợp lí cho việc lựa chọn mua sắm các món đồ đó phù hợp với số tiền đã cho.</p> <p>- Yêu cầu HS tham gia trò chơi theo nhóm 4-6 em.</p> <p><i>2. Trao đổi cách em lựa chọn mua những món hàng nhân dịp Tết.</i></p> <p>- GV mời một số đại diện một số nhóm chia sẻ về các món hàng và cách các em lựa chọn mua những món hàng nhân dịp Tết. (về mặt hàng, giá cả)</p> <p>- GV yêu cầu một số em nhận xét về kết quả của bạn.</p>	<p>- Các nhóm tham gia chơi trò chơi</p> <p>- Đại diện một số nhóm chia sẻ.</p> <p>- Hs nhận xét</p>
---	--

- GV nhận xét.	
Tổng kết, cam kết hành động. - GV cho HS khái quát lại các cách: lựa chọn những mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.	- HS nhắc lại

Ôn Toán

PPCT: 93

Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

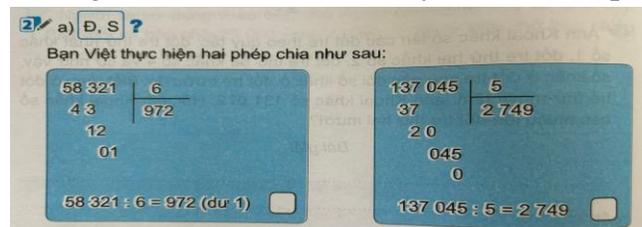
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. $72 : 9 = ?$ $64 : 8 = ?$ $122 : 2 = ?$ - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi 8, 8, 61 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập Bài 1/6: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân) - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Cho HS làm vở - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.	- 1 HS đọc. - HS làm vở $253\ 719 : 3 = 84\ 753$ $721\ 520 : 4 = 180\ 380$ $809\ 516 : 7 = 115\ 645$ (dư 1) - HS nhận xét
Bài 2/6: Đ – S? (làm việc nhóm 2)	

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.



b) Với phép tính bạn Việt thực hiện sai em hãy sửa lại cho đúng.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

+ Vì sao phép tính thứ hai sai?

- Mời 1-2 nhóm trình bày.

- GV nhận xét.

Bài 3/7: (làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề.

- GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.

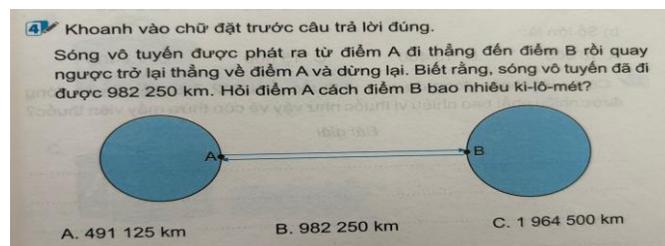
+ Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?

+ Làm thế nào để tính?

- Yêu cầu HS làm bài vào vở.

- GV nhận xét

Bài 4/7. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng



- Hướng dẫn HS cách làm, nhận xét

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Khi thực hiện phép chia cho số cho 1 chữ số thì số dư như thế nào với số chia?

- 1 HS đọc đề

- HS thảo luận nhóm đôi

+ Phép tính thứ nhất đúng

+ Phép tính thứ hai sai do hạ chữ số 4 xuống mà chưa thực hiện phép chia

- HS thực hiện sửa phép tính lại cho đúng

$$137\ 045 : 5 = 27\ 409$$

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

- HS trả lời

- HS làm vở.

Bài giải

Số tiền để mua 4 kg cam là:

$$150\ 000 - 30\ 000 = 120\ 000 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền của 1 kg cam là:

$$120\ 000 : 4 = 30\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 45 000 (đồng)

- HS nhận xét, HS lắng nghe.

- HS suy nghĩ trả lời: **Đáp án A. 491 125**

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

- Nhận xét, dặn dò

Ngày 30 tháng 01 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20
TỪ NGÀY 22/01 – 26/01/2024**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (22/01)	1	58	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết chủ đề “Năm mới và chỉ tiêu tiết kiệm”.	
	2	20	Mĩ thuật	Bài 9: Hình và sự biến thể	
	3	39	Thể dục	Bài 4: Bật nhảy chụm chân (Tiết 3)	
	4	134	Tiếng Việt	Đọc: Ông Bụt đã đến	
	5	96	Toán	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (Tr11)	
	6	39	LS -ĐL	Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)	
	7	20	Đạo đức	Bài 5: Bảo vệ của công (Tiết 3)	
	8	49	Ôn Toán	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân	
Thứ ba (23/01)	1	135	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	
	2	136	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	
	3	97	Toán	Bài 40: Luyện tập	
	4	40	LS-ĐL	Bài 16: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)	

	5				
	6	39	Khoa học	Bài 19: Đặc điểm chung của năm (Tiết 2)	
	7	77	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	8	78	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
Thứ tư (24/01)	1	137	Tiếng Việt	Đọc: Quả ngọt cuối mùa	
	2	79	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	3	138	Tiếng Việt	Đọc: Quả ngọt cuối mùa	
	4	40	Thể dục	Bài 4: Bật nhảy chụm chân (Tiết 4)	
	5	98	Toán	Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1000,...	
	6	40	Khoa học	Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (Tiết 1)	
	7	20	Tin học	Bài 10: Phần mềm soạn thảo văn bản	
	8	50	Ôn Toán	Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1000,...	
Thứ năm (25/01)	1	139	Tiếng Việt	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	
	2	99	Toán	Bài 41: Luyện tập	
	3	20	Công nghệ	Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	
	4	80	Tiếng Anh	UNIT 7. IT ISN'T COLD TODAY!	
	5				
	6	20	Năng khiếu		
	7	35	Ôn TV	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	
	8	11	KNS		
Thứ sáu (26/01)	1	140	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	2	100	Toán	Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng	
	3	59	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân. - Làm sổ theo dõi chi tiêu của bản thân.	
	4	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Hát mừng Thường thức âm nhạc - Tìm hiểu nhạc cụ: Vi-ô-lông	
	5				
	6	60	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi "Đi siêu thị". Đánh giá hoạt động.	

	7	51	Ôn Toán	Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng	
	8	36	Ôn TV	Đọc mở rộng	

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT DƯỚI CỜ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi ý kiến với bạn, người thân về một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thương, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm cộng đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- Một số phần quà tặng HS khó khăn.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Một số phần quà tặng bạn khó khăn (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Tổng kết chủ đề: Chào mừng năm mới, chi tiêu tiết kiệm. ★ Mục tiêu: + Biết được một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết. ★ Cách tiến hành:	
<i>1. Nghe giới thiệu một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết</i> - GV hướng dẫn HS giới thiệu một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết: Bỏ heo, gửi bố mẹ giữ hộ,.... <i>2. Trao quà cho một số bạn có hoàn cảnh khó khăn</i>	- HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trao quà (phong trào “Cây mùa xuân vì bạn”) cho những bạn khó khăn cùng với thầy cô giáo. <li style="padding-left: 20px;">- GV giáo dục HS: yêu thương, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trao quà cho những bạn khó khăn cùng với thầy cô giáo.
<p>Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS chia sẻ với bạn và người thân về một số cách tiết kiệm tiền trong dịp Tết mà em nhớ được sau buổi tổng kết. - Yêu cầu HS chuẩn bị một số tiết mục thể hiện năng khiếu của bản thân : hát, múa, võ thuật, đàn,... để chuẩn bị cho tiết chào cờ tuần sau (chủ đề: Phát triển bản thân) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia các trò chơi gian gian vào giờ ra chơi, ở nhà. - HS chuẩn bị một số tiết mục thể hiện năng khiếu của bản thân

.....

Mĩ thuật

Chủ đề 5: HÌNH, KHỐI VÀ SỰ BIẾN THỂ

Bài 9: HÌNH VÀ SỰ BIẾN THỂ

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Hiểu được sự biến thể của hình trong tác phẩm SPMT.
- Vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Chia sẻ được ý tưởng thực hiện và học hỏi kinh nghiệm từ bạn.
- Lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu yếu tố hình, khối, sự biến thể của nét, hình và khối.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng vật liệu, chất liệu thông dụng như; màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

-
- Biết chia sẻ thân thân, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Hiểu được vai trò của hình, khối trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được những nét đặc trưng về sự biến thể của hình, khối trong một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình và ứng dụng tiêu biểu.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo về hình khối và sự thay đổi của nét và khối trong SPMT. Cảm nhận của cá nhân về hình, khối và sự biến thể của hình, khối qua thực hành sáng tạo.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, nhận xét SPMT trình bày được cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kĩ thuật trong tác phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Hình và sự biến thể.	- Tìm hiểu về hình và sự biến thể của hình trong SPMT. Vận dụng biến thể của hình để sáng tạo SPMT.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 9: Hình và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 10: Khối và sự biến thể.	- Tìm hiểu về khối và sự biến thể từ hình khối. Vận dụng sự biến thể của hình khối để tạo dáng SPMT và phối hợp chất liệu để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 10: Khối và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được chất liệu để thực hiện sản phẩm; cảm nhận và giới thiệu được SPMT. - HS chia sẻ được kỹ thuật thực hiện sản phẩm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS giới thiệu sản phẩm của mình và của bạn. - HS chia sẻ chất liệu kỹ thuật thực hiện hình và biến thể của hình trong sản phẩm. - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Sản phẩm học tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS chia sẻ được kỹ thuật thực hiện - HS giới thiệu sản phẩm

<p>- HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được kĩ thuật thể hiện SPMT.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</p> <p>- Căn cứ thực tế thực hiện, GV mở rộng nội dung bằng cách gợi ý.</p> <p>- GV mở rộng các gợi ý:</p> <p>+ <i>Hình và sự biến thể của hình trong SPMT.</i></p> <p>+ <i>Kĩ thuật thực hành và biến thể của hình trong các SPMT.</i></p> <p>+ <i>Cách sử dụng chất liệu được thể hiện sản phẩm.</i></p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách nêu được chất liệu để thực hiện sản phẩm; cảm nhận và giới thiệu được SPMT, chia sẻ được kĩ thuật thực hiện sản phẩm ở hoạt động 3.</i></p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</p> <p>+ <i>HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.</i></p> <p>- <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i></p>
---	---

D. VẬN DỤNG.

<p>* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến kĩ thuật.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên.</p>	<p>Hoạt động của học sinh.</p>
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS biết được cách trưng bày SPMT.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS một số cách trưng bày SPMT.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS lựa chọn được vị trí trưng bày SPMT.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV sử dụng hình ảnh minh họa và cách trưng bày sản phẩm trong SGK trang 43 hoặc gợi ý cho HS một số cách trưng bày sản phẩm khác.</p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ cách trưng bày SPMT.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lưu ý cách trưng bày sản phẩm trong SGK trang 43.</p>

- Phẩm chất trung thực: Thông qua câu chuyện, có ý thức sống tốt hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <i>Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.</i></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa về ông Bụt dẫn vào bài học</p> <p>Trong các câu chuyện cổ tích mà các em đã được nghe, được đọc thì ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, có nhiều phép lạ và rất tốt bụng hay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Còn trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay cũng có một ông Bụt, nhưng ông Bụt này rất đặc biệt, có nhiều điểm không giống như những gì các em hình dung. Hãy tìm hiểu câu chuyện để xem ông Bụt này là ai đã giúp ai trong câu chuyện nhé.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, rất tốt bụng, hay giúp đỡ những người gặp khó khăn, có nhiều phép lạ, thường hiện ra bất ngờ, vào đúng lúc người ta cần nhất,...</p> <p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện <i>Ông Bụt đã đến</i> . + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai, có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến <i>cảnh tượng ấy</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến <i>xin lỗi ông đi</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>rung rinh, dập dùi, nhành hoa, thảng thốt, lẫm nhẫm,...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Quán cà phê nhà Mai thuê / nằm dựa lưng vào bức tường căn nhà hai tầng / màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ.</i></p> <p>- GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: <i>Mai, ngắt hoa, sơ ý, yêu hoa, cứu con, ...</i></p> <p>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.

+ Biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật (cô bé Mai, ông nhạc sĩ) trong câu chuyện.

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: *Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.*

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa?

+ Câu 2: Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì?

+ Câu 3: Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?

+ GV hỏi thêm: Vì sao ông nhạc sĩ lại tự mình lặn lội thay chậu lan đó trong khi ông có thể la mắng hay bắt đền cô bé Mai?

+ Câu 4: Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao?

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Mai thích mấy chậu hoa, thường ngắm nghía chúng mỗi sáng, bắt sâu cho hoa và hồi hộp chờ xem hoa nở, sững sờ trước vẻ đẹp của nhành lan.

+ Mai đã sơ ý làm gãy một nhành lan trong khóm hoa lan của nhà ông nhạc sĩ, mà ông nhạc sĩ lại là người rất yêu hoa.

+ HS trả lời theo những cách khác nhau : Ông nhạc sĩ mua chậu lan mới vì muốn thay chậu lan cũ có bông hoa bị gãy.

+ Vì ông nhạc sĩ biết bạn Mai cũng rất buồn và lo sợ khi làm gãy nhành lan của ông. Ông mua chậu lan mới cũng để an ủi cô bé, giúp cô bé vui vẻ hơn.

+ Người được xem là ông Bụt trong câu chuyện chính là ông nhạc sĩ, vì ông rất nhân hậu đã ra tay giúp đỡ cô bé Mai. Khi ông nhìn thấy bé Mai khóc và nghe thấy lời khẩn cầu của cô, ông đã âm thầm thay chậu lan để Mai nghĩ điều ước của mình đã thành hiện thực.

+ HS đặt mình vào vị trí nhân vật Mai để suy nghĩ, tìm câu trả lời.

<p>+ Câu 5: Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Theo em câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt: <i>Câu chuyện thể hiện tâm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.</i></p>	<p>VD: Cháu xin lỗi ông vì đã sơ ý làm gãy nhánh lan. Cháu thật sự rất lo lắng. Cháu cảm ơn ông rất nhiều vì những gì ông đã làm cho cháu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nhận lỗi và sửa lỗi khi phạm sai lầm. Biết trân trọng, yêu thương cây cối. Biết thông cảm, chia sẻ với mọi người xung quanh.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

TUẦN 20 : CHỮ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 40 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: “Gọi ò, gọi ò” + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân có nhiều thừa số trong một tích như: $2 \times 3 \times 5$ ta phải áp dụng tính chất gì để tìm kết quả một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Cô cùng	- HS tham gia trò chơi * Quản trò : Gọi ò, gọi ò + HS dưới lớp: Ò ai, ò ai * Quản trò : Tôi mời ò của bạn Hoa: + Bạn cho tôi biết $5 \times 2 = ?$ - Tương tự như vậy với nhiều phép nhân khác nhau + Các phép tính nhân trong bảng nhân..

<p>các em tìm hiểu bài ngày hôm nay : Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (Tiết 2)</p>	
<p>2. Khám phá * Mục tiêu: - Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6: * Nhiệm vụ của các nhóm trả lời câu hỏi của bạn Việt : + Khối hộp chữ nhật này gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ? + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng có chính xác không? - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm</p> <p>- GV cho HS so sánh: $(3 \times 2) \times 4$ và $3 \times (2 \times 4)$ * Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân - Yêu cầu nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm mình thực hiện tiếp : Tính giá trị của các biểu thức $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$ để điền vào</p>	<p>- Làm việc theo nhóm 6 - Thực hiện</p> <p>- Một số nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét bổ sung: * Số khối lập phương của bạn Nam : + Mặt trước mỗi hàng có 3 khối lập phương nhỏ + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ + Có tất cả 4 hàng được xếp như vậy Ta có : $(3 \times 2) \times 4 = 6 \times 4 = 24$ (khối lập phương nhỏ) * Số khối lập phương của bạn Mai: + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ + Mặt trước mỗi hàng có 4 khối lập phương nhỏ + Có tất cả 3 hàng được xếp như vậy Ta có : $(2 \times 4) \times 3$ hay $3 \times (2 \times 4) = 3 \times 8 = 24$ (khối lập phương nhỏ) * HS kết luận : + Vậy số khối lập phương nhỏ của hai bạn đều bằng nhau và bằng 24. + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng rất chính xác. - So sánh : $(3 \times 2) \times 4 = 3 \times (2 \times 4)$</p> <p>- HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở nháp để hoàn thành bảng như SGK</p>

bảng.

+ Hãy so sánh giá trị của biểu thức $(a \times b) \times c$ với giá trị của biểu thức $a \times (b \times c)$

- GV chốt kiến thức và đưa ra:

$$(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$$

- GV vừa chỉ vào biểu thức trên và hỏi:

+ Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?

- Cho nhiều HS nhắc lại kết luận

- GV mở rộng thêm:

$$(a \times b) \times c = a \times (b \times c) = (a \times c) \times b$$

(sử dụng cả tính chất giao hoán, cả tính chất kết hợp để thực hiện cách tính nhanh nhất)

- GV cho HS lấy ví dụ minh họa.

a	b	c	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$
5	4	2	$(5 \times 4) \times 2 = 40$	$5 \times (4 \times 2) = 40$
6	2	3	$(6 \times 2) \times 3 = 36$	$6 \times (2 \times 3) = 36$
3	2	5	$(3 \times 2) \times 5 = 30$	$3 \times (2 \times 5) = 30$

+ Giá trị của biểu thức

$$(a \times b) \times c = a \times (b \times c).$$

+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.

- HS chú ý và nhắc lại

- Chú ý

- HS lấy ví dụ:

$$(6 \times 2) \times 5 = 6 \times (2 \times 5) = 6 \times 10 = 60$$

3. Luyện tập, thực hành

- Mục tiêu:

- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

- Cách tiến hành:

* GV giao nhiệm vụ:

- Bài 1: Cá nhân vào vở

- Bài 2: Trò chơi “ Kết bạn ”

- Bài 3: Nhóm vào vở

* **Bài 1:** Tính bằng hai cách (theo mẫu)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

+ Bài tập yêu cầu gì?

- Nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm.

- Đọc

+ Tính bằng hai cách (theo mẫu)

- Đọc và làm biểu thức mẫu, nêu cách làm

$$\text{Mẫu : } 4 \times 3 \times 2 = ?$$

$$+ \text{ Cách 1: } 4 \times 3 \times 2 = (4 \times 3) \times 2$$

<p>- Yêu cầu các thành viên trong nhóm tính giá trị của biểu thức theo hai cách và áp dụng tính chất kết hợp vào vở</p> <p>- 1 HS làm vào phiếu lớn</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và tiểu kết:</p> <p>+ Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn xác định thành viên của mỗi đội chúng ta cần làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thực hành tính</p> <p>- Cho HS chơi</p> <p>+ Vậy các thành viên trong mỗi đội là các thành viên mang các biểu thức nào?</p> <p>+ Ở bài tập 2 các bạn đã sử dụng tính chất nào trong tính giá trị của biểu thức?</p> <p>* Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p>	$= 12 \times 2 = 24$ <p>+ Cách 2: $4 \times 3 \times 2 = 4 \times (3 \times 2)$ $= 4 \times 6 = 24$</p> <p>- Thực hiện</p> <p>+ Cách 1: $4 \times 2 \times 5 = (4 \times 2) \times 5$ $= 8 \times 5 = 40$</p> <p>+ Cách 2: $4 \times 2 \times 5 = 4 \times (2 \times 5)$ $= 4 \times 10 = 40$</p> <p>- Các biểu thức khác HS làm tương tự</p> <p>- Chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Các bạn chia thành hai đội để chơi trò chơi, các thành viên trong đội cầm miếng bìa ghi biểu thức có giá trị bằng nhau...</p> <p>+ Xác định thành viên của mỗi đội</p> <p>+ Tính giá trị của mỗi biểu thức đó và tìm biểu thức có giá trị bằng nhau.</p> <p>- Thực hành tính</p> $27 \times 2 = 54 \qquad 9 \times 3 \times 2 = 27 \times 2 = 54$ $9 \times 6 = 54$ $8 \times 5 \times 2 = 40 \times 2 = 80 \qquad 8 \times 10 = 80$ $40 \times 2 = 80$ <p>- HS chơi</p> <p>+ Đội 1: $9 \times 3 \times 2 = 27 \times 2 = 9 \times 6$</p> <p>+ Đội 2: $8 \times 5 \times 2 = 40 \times 2 = 8 \times 10$</p> <p>+ Tính chất kết hợp vì :</p> $9 \times 3 \times 2 = (9 \times 3) \times 2 = 27 \times 2 = 54$ $9 \times 3 \times 2 = 9 \times (3 \times 2) = 9 \times 6 = 54 \dots$ <p>- Đọc</p>
---	---

<p>+ Muốn biết Rô – bột đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây trước tiên ta cần tìm gì?...</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác?</p> <p>- Khuyến khích HS áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân</p> <p>- GV tiểu kết: Qua bài tập số 3 ta áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính một cách nhanh nhất</p>	<p>+ Rô – bột làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 2 quả dâu tây</p> <p>+ Rô – bột đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây</p> <p>+ Tìm 3 chiếc bánh kem được cắt thành bao nhiêu phần.</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- Chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ba chiếc bánh kem được cắt thành số phần là:</p> $5 \times 3 = 15 \text{ (phần)}$ <p>Rô – bột cần số quả dâu tây là:</p> $2 \times 15 = 30 \text{ (quả)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 30 quả</p> <p>- Nêu các cách tính khác</p> <p>- Cách tính khác áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân.</p> <p>Rô – bột cần số quả dâu tây là:</p> $2 \times (5 \times 3) = 30 \text{ (quả)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 30 quả</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.</p> <p>- Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất: $2 \times 9 \times 5 = ?...$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> $2 \times 9 \times 5 = (2 \times 5) \times 9 = 10 \times 9 = 90$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vẽ được sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận thức khoa học địa lí thông qua việc kể tên các bãi biển, cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật. - GV tổ chức cho HS chơi	- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi

<p>+ Ô cửa số 1: Em được một phần quà là một quyển vở.</p> <p>+ Ô cửa số 2: Em hãy kể một số địa danh nổi tiếng ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>+ Ô cửa số 3: Em được nhận phần quà là một tràng vỗ tay.</p> <p>+ Ô cửa số 4: Em hãy nêu một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Cù Lao Chàm, Hội An, Lý Sơn, Mũi Né, Cửa Lò, Sầm Sơn,....</p> <p>+ Một số hoạt động kinh tế biển của vùng: làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển đảo, giao thông vận tải biển.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

2. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Vẽ được sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

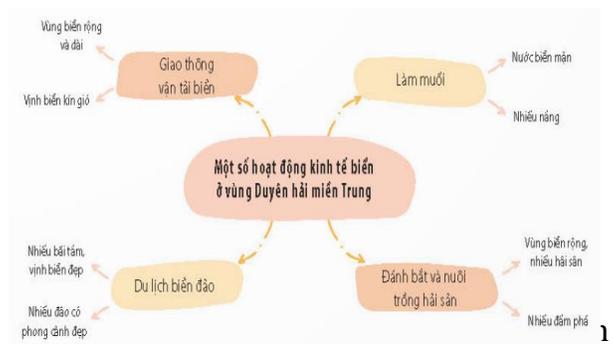
- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.



bản lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những thông tin về một vật dụng gắn liền với hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Đạo đức

TUẦN 20:

CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ CỦA CÔNG

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện</p> <p>+ Quan sát 4 bức tranh dưới đây:</p> <div data-bbox="201 993 867 1255">  </div> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung các bức tranh: Em hãy kể tên các công trình công cộng trong các hình ảnh trên..</p> <p>+ GV hỏi thêm: Ngoài những công trình công cộng trên em còn biết thêm những công trình công cộng nào khác?</p> <p>+ Em hãy kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng quan sát thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS nối tiếp nhau kể tên các công trình công cộng có trong hình.</p> <p>+ Hình ảnh 1: Di tích Kinh thành Huế.</p> <p>+ Hình ảnh 2: Trường học.</p> <p>+ Hình ảnh 3: Thảo Cầm Viên Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hình ảnh 4: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ và sự hiểu biết của mình.</p> <p>+ HS kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tiết kiệm điện, nước; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công trình công cộng;</p>

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá

- Mục tiêu:

+ HS nêu được các biểu hiện của việc bảo vệ của công và biết vì sao phải bảo vệ của công.

+ HS nhận biết được một số hành vi không bảo vệ của công và nêu được một số biện pháp để bảo vệ của công trong trường học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.

a. Em hãy nêu các biểu hiện bảo vệ của công trong các bức tranh trên.



- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Hãy kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

c. Vì sao phải bảo vệ của công? (sinh hoạt nhóm 2)

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Tranh 1: Bảo vệ cây xanh.

+ Tranh 2: Không sờ vào hiện vật ở các di tích lịch sử, viện bảo tàng.

+ Tranh 3: Tắt đèn, đóng cửa phòng học khi kết thúc lớp học.

+ Tranh 4: Khoá vòi nước sau khi sử dụng.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công

+ HS kể thêm các biểu hiện để bảo vệ của công như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công trình công cộng;...

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>bạn cùng nhau bảo vệ của công trong nhà trường,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Ở địa phương nơi em sinh sống có những công trình công cộng nào? Em đã làm gì để bảo vệ các công trình công cộng đó. - Em đã bảo vệ của công ở lớp cũng như ở trường học như thế nào - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu và trả lời theo ý hiểu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

PPCT: 95 Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

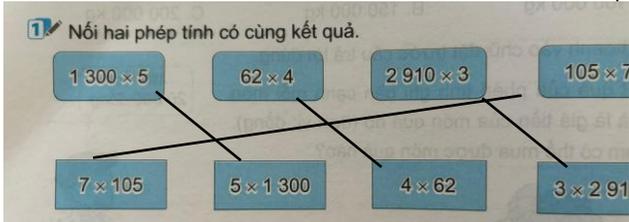
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Phép tính $1\ 785 : 5$ được gọi là gì?+ Câu 2: $1\ 785 : 5 = ?$+ Câu 3: $357 \times 5 = ?$+ Câu 4: $0 \times 23 = ?$ <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Chia cho số có một chữ số+ 357+ 1 785+ 0- HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tìm các cặp phép tính có cùng kết quả. (làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.- GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi tìm hai phép tính có cùng kết quả nhưng không cần tính. <p>- GV nhận xét tuyên dương. - GV yêu cầu HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân.</p> <p>Bài 2: Số? (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.a)- GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở. <p>- Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét - Yêu cầu HS kiểm tra vở nhau</p> <p>Bài 3: (làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc đề.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc.  <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét <p>- HS tham gia</p> <ol style="list-style-type: none">$6 \times 9 = 9 \times 6$$8 \times 12 = 12 \times 8$$632 \times 2 = 2 \times 632$$31\ 140 \times 7 = 7 \times 31\ 140$ <ul style="list-style-type: none">- HS nêu <p>- 1 HS đọc đề</p>

3/ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.
 Dùng tính chất giao hoán để tìm kết quả của phép tính: 3×215 .
 Ta có: $3 \times 215 = 215 \times \dots$ Đặt tính:

 Vậy $3 \times 215 = \dots$

+ Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 3×215 thì ta được phép tính nào?

- GV nhận xét

- Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.

Bài 4/10. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

4/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
 Học sinh đứng xếp thành 12 hàng, mỗi hàng có 8 học sinh. Hỏi có bao nhiêu học sinh đứng xếp hàng?
 A. 20 học sinh B. 86 học sinh C. 96 học sinh D. 168 học sinh

- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.

- Nhận xét

3. Vận dụng trải nghiệm

- Nhận xét tiết học

- Dặn dò

- 215×3
- 2 HS làm bảng, lớp làm vở
- Vậy $3 \times 215 = 645$**
- HS lắng nghe.
- HS đổi vở kiểm tra.

- HS thực hiện phép tính
 $12 \times 8 = 96$
C. 96 học sinh

- Lắng nghe

Thứ ba ngày 23 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 03: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN (3 tiết)

Tiết 2: Luyện từ và câu

Bài: HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.
- Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.
- Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu là gì?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn.

<p>+ Câu 2: Các từ trong câu được sắp xếp như thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Chữ cái đầu câu phải viết thế nào?</p> <p>+ Câu 4: Câu sau thuộc kiểu câu gì?</p> <p><i>Nắng mùa thu vàng óng.</i></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào trò chơi khởi động để vào bài mới.</p> <p>+ Ở tiết trước, các em đã được học về câu như câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Vậy câu có cấu tạo như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Hai thành phần chính của câu.</p>	<p>+ Trả lời: Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.</p> <p>+ Trả lời: Chữ cái đầu câu phải viết hoa.</p> <p>+ Trả lời: Câu kể.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>																				
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ.</p> <p>+ Nhớ được khái niệm hai thành phần này, biết kết hợp chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.</p> <p>+ Hiểu về nội dung, ý nghĩa của mỗi thành phần trong câu.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																					
<p>* Tìm hiểu về hai thành phần chính của câu.</p> <p>Bài 1: Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần</p> <table border="1" data-bbox="191 1266 849 1444"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Câu</th> <th>Thành phần thứ nhất</th> <th>Thành phần thứ hai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>M: Ông Bụt đã cứu con.</td> <td>Ông Bụt</td> <td>đã cứu con.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nắng mùa thu vàng óng.</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nhành lan ấy rất đẹp.</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i>.</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV gọi 2 HS</p> <p>+ HS1: đọc câu lệnh và các câu trong bảng ở cột đọc</p> <p>+ HS2: đọc phần phân tích câu mẫu.</p> <p>+ Thành phần thứ nhất (<i>Ông Bụt</i>) là từ chỉ về gì?</p> <p>+ Thành phần thứ 2 (<i>đã cứu con</i>) là từ chỉ về</p>	TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai	1	M: Ông Bụt đã cứu con.	Ông Bụt	đã cứu con.	2	Nắng mùa thu vàng óng.	?	?	3	Nhành lan ấy rất đẹp.	?	?	4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i> .	?	?	<p>- 2 HS đọc</p> <p>+ Câu <i>Ông Bụt đã cứu con</i> có thành phần thứ nhất là <i>Ông Bụt</i> và thành phần thứ 2 là <i>đã cứu con</i>.</p> <p>+ Thành phần thứ nhất (<i>Ông Bụt</i>) là từ chỉ về con người.</p> <p>+ Thành phần thứ 2 (<i>đã cứu con</i>) là từ chỉ</p>
TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai																		
1	M: Ông Bụt đã cứu con.	Ông Bụt	đã cứu con.																		
2	Nắng mùa thu vàng óng.	?	?																		
3	Nhành lan ấy rất đẹp.	?	?																		
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i> .	?	?																		

gì?

- GV mời HS làm việc theo nhóm 5 hoàn thành các câu còn lại trong bảng nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và chốt: Thành phần thứ nhất thường gồm những từ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên (*ông Bụt, nắng mùa thu, nhành lan ấy, nhạc sĩ Văn Cao*) và thành phần thứ hai thường gồm những từ ngữ nêu hoạt động (*đã cứu con*), đặc điểm (*vàng óng, rất đẹp*), giới thiệu, nhận xét (*là tác giả bài hát Tiến quân ca*). Hai thành phần này được gọi là hai thành phần chính của câu, thường không thể vắng mặt trong câu Tiếng Việt.

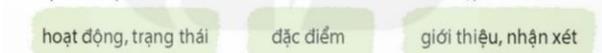
Bài 2.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào nhóm thích hợp.



b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào nhóm thích hợp.



a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào từng nhóm: người; vật; hiện tượng tự nhiên.

b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào

hoạt động.

- HS làm việc theo nhóm.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	Ông Bụt đã cứu con	Ông Bụt	đã cứu con
2	Nắng mùa thu vàng óng	Nắng mùa thu	vàng óng
3	Nhành lan ấy rất đẹp	Nhành lan ấy	rất đẹp
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i> .	Nhạc sĩ Văn Cao	là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i>

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc

từng nhóm: hoạt động, trạng thái; đặc điểm; giới thiệu, nhận xét.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi
- Trò chơi “Ông non chăm chỉ”.
- GV nêu cách chơi và luật chơi.
- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa 2 đội. Mỗi đội có 1 giỏ đồ chứa những giọt mật là các thẻ đáp án. HS là những chú ong chăm chỉ, nối tiếp nhau gắn thẻ đúng vào vị trí thích hợp. Mỗi lượt chơi, đại diện từng đội thi đua, đội nào gắn thẻ nhanh hơn và đúng sẽ giành chiến thắng.
- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương.

Bài 3: Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.

- GV gọi HS đọc yêu cầu và câu mẫu.
- + Ai đã con?
- + Ông Bụt đã làm gì?
- GV nhận xét: *Như vậy, ta có thể đặt câu hỏi để xác định thành phần thứ nhất và thứ hai của câu.*
- GV yêu cầu HS: Hãy lựa chọn câu hỏi phù hợp để tiếp tục với 3 câu còn lại.
- GV đưa trò chơi “Trao đổi thông tin”
- GV nêu luật chơi, cách chơi
- GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành 2 vòng tròn, 1 vòng tròn to bên ngoài, một vòng tròn bên trong. HS đứng của 2 vòng tròn đối mặt vào nhau và trao đổi thông tin bằng cách đặt câu hỏi và trả lời cho từng câu. Sau mỗi lần GV rung chuông, vòng tròn bên trong sẽ di chuyển một bước sang trái, cứ liên tục như thế cho đến khi GV nhận thấy HS đã trao đổi xong hết các câu của bài tập 1.
- GV mời 3 cặp HS trình bày.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.
- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	Ông Bụt đã cứu con	Ông Bụt: người	đã cứu con: hoạt động
2	Nắng mùa thu vàng óng.	Nắng mùa thu: hiện tượng tự nhiên	vàng óng: đặc điểm
3	Nhành lan ấy rất đẹp.	Nhành lan ấy: vật	rất đẹp: đặc điểm
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát Tiến quân ca.	Nhạc sĩ Văn Cao: người	là tác giả bài hát Tiến quân ca: giới thiệu, nhận xét

- 1 HS đọc
- + Ông Bụt
- + Đã cứu con

- HS lắng nghe
- HS tham gia chơi
- 3 cặp trình bày
- Câu 2: *Cái gì vàng óng? (nắng mùa thu)*
Nắng mùa thu thế nào? (vàng óng)
- Câu 3: *Cái gì rất đẹp? (nhành lan ấy)*
Nhành lan ấy thế nào? (rất đẹp)

<p>- GV nhận xét, chốt đáp án. + Như vậy, muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? - GV rút ra ghi nhớ: Câu thường gồm 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ. - Chủ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,... được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: ai, cái gì, con gì,... - Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: làm gì, thế nào, là ai,... + Câu có mấy thành phần chính? + Đó là những thành phần nào? + Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào? + Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào?</p>	<p>Câu 4: Ai là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i>? (nhạc sĩ Văn Cao). Nhạc sĩ Văn Cao là ai? (là tác giả bài hát <i>Tiến quân ca</i>) - HS lắng nghe + Muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi ai, cái gì, + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi làm gì, thế nào, là ai, ... - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ + 2 thành phần chính. + Chủ ngữ và vị ngữ. + ai, cái gì, con gì, ... + làm gì, thế nào, là ai, ...</p>
<p>3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 4: Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu. - GV gọi HS đọc yêu cầu. + Câu a và c, thành phần được cho là gì? + Câu b và d, thành phần được cho là gì? - GV hướng dẫn: <i>Nếu đã có chủ ngữ, các em sẽ tìm vị ngữ thích hợp; nếu đã có vị ngữ, các em tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thiện câu.</i> - HS làm việc cá nhân, viết vào vở</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + Câu a và c, thành phần được cho là chủ ngữ, cần thêm vị ngữ. + Câu b và d, thành phần được cho là vị ngữ, cần thêm chủ ngữ. - 4 HS làm bảng, lớp làm vở.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời vài HS đọc các câu của mình. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> a. Chú chim sơn ca đang cất cao tiếng hót. b. Cả thành phố chìm vào giấc ngủ say. c. Vườn hồng đang nở. d. Chú mèo mướp năm phơi nắng bên thềm. - HS lắng nghe, nhận xét - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là chủ ngữ hoặc vị ngữ có trong hộp đưa lên dán vào từng câu có sẵn trên bảng. Đội nào gắn được nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC
VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần? + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì? + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn. + Câu 4: Người gần gũi, thân thiết là ai? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 3 + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc. + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc. + Trả lời: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị, em, bạn bè, ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động	

- Mục tiêu:

+ Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

- Cách tiến hành:

a. Hướng dẫn HS làm bài

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.



- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

+ Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?

+ Phần triển khai có những nội dung gì?

+ Phần kết thúc có nội dung gì?

- GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.

b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn

- GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

+ Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

+ Nêu những điều ở người đó làm em xúc động và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.

+ Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.

- 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.

- HS làm cá nhân vào vở

- HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)

<p>Cách sắp xếp ý trong đoạn văn</p> <p>Cách nêu những cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... của người gần gũi, thân thiết khiến em có tình cảm, cảm xúc</p> <p>Cách chọn từ ngữ, cách viết câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh. - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS đọc bài - HS nhận xét - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Yêu cầu nhóm kể lại câu chuyện “<i>Ông Bụt đã đến</i>” và thảo luận về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện. Viết đoạn văn 3-5 câu về nhân vật ông nhạc sĩ. Nhóm nào hoàn thành xong nhanh nhất được đánh bảng và được phần quà. VD: Cô bé Mai sợ ý làm gãy hoa của ông nhạc sĩ. Cô bé đã vô cùng lo lắng, khóc và cầu khẩn ông Bụt. Cuối cùng, ông Bụt đã “hóa phép” làm cho cành hoa liền lại. Người nhạc sĩ chính là ông Bụt nhân từ đó. Qua câu chuyện, ta thấy được tâm hồn đẹp của ông nhạc sĩ và cuộc sống này đúng là “Sống để yêu thương”. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....
.....

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 40 : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”	- HS tham gia trò chơi + Tìm các biểu thức có giá trị bằng nhau:

<p>+ Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân tính một cách nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập</p>	<table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;">6×12</td> <td style="text-align: center;">$8 \times 3 \times 5$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$(3 \times 5) \times 8$</td> <td style="text-align: center;">12×6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7×24</td> <td style="text-align: center;">24×7</td> </tr> </table> <p>+ Các tính chất giao hoán và kết hợp trong phép tính nhân</p>	6×12	$8 \times 3 \times 5$	$(3 \times 5) \times 8$	12×6	7×24	24×7																						
6×12	$8 \times 3 \times 5$																												
$(3 \times 5) \times 8$	12×6																												
7×24	24×7																												
<p>2. Luyện tập:</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																													
<p>- GV giao nhiệm vụ:</p> <p>- Bài 1, 4: Cá nhân vào vở</p> <p>- Bài 2: Nhóm</p> <p>- Bài 3: Cặp đôi</p> <p>* Bài 1: Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS trình bày</p> <p>+ Vì sao ở cột $b \times a$ và $a \times (b \times c)$ ta không cần tính mà điền được kết quả ngay ?</p> <p>+ Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích như thế nào?</p> <p>* Bài 2</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p>	<p>- Đọc</p> <p>+ Số</p> <p>- Làm vở</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>$a \times b$</th> <th>$b \times a$</th> <th>$(a \times b) \times c$</th> <th>$a \times (b \times c)$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>7</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>35</td> <td>35</td> <td>70</td> <td>70</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>3</td> <td>3</td> <td>24</td> <td>24</td> <td>72</td> <td>72</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>20</td> <td>20</td> <td>80</td> <td>80</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Trình bày</p> <p>+ Vì $a \times b = b \times a$ (tính chất giao hoán của phép nhân)</p> <p>+ $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ (tính chất kết hợp của phép nhân)</p> <p>+ Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích không thay đổi...</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Không thực hiện phép tính, hãy cho biết giá trị</p>	a	b	c	$a \times b$	$b \times a$	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$	7	5	2	35	35	70	70	8	3	3	24	24	72	72	10	2	4	20	20	80	80
a	b	c	$a \times b$	$b \times a$	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$																							
7	5	2	35	35	70	70																							
8	3	3	24	24	72	72																							
10	2	4	20	20	80	80																							

<p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.</p> <p>+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?</p> <p>* Bài 3</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi</p> <p>+ Muốn giải được ô chữ chúng ta cần làm gì ?</p> <p>- Cho HS thực hiện và chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Đọc ô chữ hàng ngang</p> <p>- GV đưa ra hình ảnh và giới thiệu thêm về Lê Quý Đôn</p> <p>* GV củng cố về tính chất kết hợp của phép nhân</p> <p>* Bài 4</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở</p> <p>+ Vì sao lại điền được các số như vậy ?</p> <p>* GV tiểu kết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.</p>	<p>của mỗi biểu thức</p> <p>- Thảo luận và trình bày, giải thích</p> <p>* $9 \times 68\,130 = 68\,130 \times 9 = 613\,170$ (tính chất giao hoán của phép nhân)</p> <p>* $613\,170 \times 5 = 5 \times 613\,170 = 3\,065\,850$ (tính chất giao hoán của phép nhân)</p> <p>* $9 \times 68\,130 \times 5 = (9 \times 68\,130) \times 5$ $= 613\,170 \times 5 = 3\,065\,850$ (tính chất kết hợp của phép nhân)</p> <p>* $5 \times 9 \times 68\,130 = 5 \times (9 \times 68\,130)$ $= 5 \times 613\,170 = 3\,065\,850$ (tính chất kết hợp của phép nhân)</p> <p>+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Giải ô chữ</p> <p>- Thảo luận cặp đôi</p> <p>+ Cần tính giá trị của các biểu thức, sau đó đối chiếu bảng để ghép chữ cái vào vị trí đúng với giá trị của biểu thức</p> <p>- Thực hiện và trình bày kết quả</p> <p>Ê = $4 \times 20 \times 5 = 80 \times 5 = 400$</p> <p>Ý = $4 \times 25 \times 3 = 100 \times 3 = 300$</p> <p>Ô = $6 \times 50 \times 2 = 300 \times 2 = 600$</p> <p>U = $2 \times 30 \times 4 = 60 \times 4 = 240$</p> <table border="1" data-bbox="771 1396 1485 1491"> <tr> <td></td> <td>400</td> <td></td> <td>240</td> <td>300</td> <td></td> <td>600</td> <td></td> </tr> <tr> <td>L</td> <td>Ê</td> <td>Q</td> <td>U</td> <td>Ý</td> <td>Đ</td> <td>Ô</td> <td>N</td> </tr> </table> <p>+ Lê Quý Đôn</p> <p>- Chú ý</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Số</p> <p>- Tự làm, trình bày và giải thích</p> <p>a. $104 \times 7 = 7 \times \underline{104}$</p> <p>b. $9 \times 30 = (\underline{20} + 10) \times 9$</p> <p>c. $(6 \times 15) \times 21 = 6 \times (\underline{15} \times 21)$</p> <p>d. $23 \times 3 \times 4 = 4 \times \underline{69} = 12 \times \underline{23}$</p>		400		240	300		600		L	Ê	Q	U	Ý	Đ	Ô	N
	400		240	300		600											
L	Ê	Q	U	Ý	Đ	Ô	N										

	+ a. Sử dụng tính chất giao hoán của phép nhân b. Phân tích số 30 thành tổng của hai số hạng 20 và 10...
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu:	
+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất: $25 \times 8 \times 4 = ?...$	- HS xung phong tham gia chơi.
- Nhận xét, tuyên dương.	$25 \times 8 \times 4 = (25 \times 4) \times 8 = 100 \times 8 = 800$
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Lịch sử và Địa lí

CHỦ ĐỀ 4: DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Bài 17: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên và xác định được vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ/ lược đồ.

- Nhận xét được về một số nét nổi bật (số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,...) của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá lịch sử thông qua việc xác định được trên lược đồ/ bản đồ vị trí các di sản thế giới và những nét văn hóa nổi bật của vùng Duyên hải miền Trung

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết khai thác thông tin của một số tư liệu lịch sử và năng lực sưu tầm các nguồn thông tin khác phục vụ bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về những giá trị văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá các di sản thế giới cũng như những nét văn hóa độc đáo của vùng Duyên hải miền Trung.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.</p> <div data-bbox="240 1220 829 1619" data-label="Image"> </div> <p>▲ Hình 1. Thánh địa Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam)</p> <p>+ Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào?</p> <p>+ Hãy kể thêm một số di sản văn hóa ở vùng đất này mà em biết.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>- Đây là Thánh địa Mỹ Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam.</p> <p>- Nơi đây còn có một số di sản như: Cố đô Huế, phố cổ Hội An, vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế.....</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên và xác định được vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ/ lược đồ. + Nhận xét được về một số nét nổi bật (số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,...) của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới. (Làm việc nhóm 4)</p> <p><i>* Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.</i></p> <p>- GV đưa lần lượt hình 1, 2 và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 những hiểu biết về 2 di sản này.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="214 905 521 1108"> </div> <div data-bbox="540 905 847 1108"> </div> </div> <p>▲ Hình 2. Hang Sơn Đoòng (tỉnh Quảng Bình) ▲ Hình 3. Biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, nói thêm về đặc điểm của 2 di sản:</p> <p>+ H2: Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình): là hang động lớn nhất thế giới thuộc vùng lõi của Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng. Năm 2009 Sơn Đoòng được đoàn thám hiểm thuộc Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh thám hiểm và công bố là Hang động có kích thước lớn nhất thế giới với chiều dài gần 9km, rộng hơn 150m, cao 200m. Năm 2013 được đưa vào sách kỉ lục ghi-nét là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới, năm 2015 được công nhận là hang lớn nhất thế giới về thể tích (38,5 triệu m^3), hai lần UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 2003 và 2015.</p>	<p>- HS quan sát thảo luận nhóm 4 về 2 di sản: Hang Sơn Đoòng, nhã nhạc cung đình Huế.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày theo hiểu biết của mình, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh và lắng nghe GV.</p>

+ H3: Biểu diễn nhạc cung đình Huế: Đây là buổi biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế tại Nhà hát Duyệt Thị Đường (nhà hát cổ nhất nước ta được xây dựng năm 1826) để vua và Hoàng hậu Nhật Bản thưởng thức nhân dịp đến thăm Cố đô Huế năm 2017.

- Ngoài 2 di sản trên vùng Duyên hải miền Trung còn có những di sản nào, các em hãy quan sát lược đồ H4 thảo luận nhóm 2 thực hiện nhiệm vụ: Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới của vùng Duyên hải miền Trung

- GV đưa lược đồ phân bố các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung (tính đến năm 2020) lên màn hình, mời đại diện các nhóm lên trình bày



- GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung là vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới như: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng,...

*** Nét nổi bật về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập.

- HS làm việc nhóm 2 kể tên và chỉ trên lược đồ với bạn cùng bàn.

- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát lược đồ, thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

1. Tìm hiểu nét nổi bật của các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung

Loại hình di sản	Tên di sản	Địa điểm (tỉnh)	Năm ghi danh
Di sản văn hoá vật thể	Cố đô Huế	Thừa Thiên Huế	1993
	Thành địa Mỹ Sơn	?	?
	...	?	?
Di sản văn hoá phi vật thể	?	?	?
Di sản thiên nhiên	?	?	?
Di sản tư liệu	?	?	?

2. Nêu nhận xét về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,... của các di sản văn hoá thế giới ở miền Trung.

- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- GV mời đại diện nhóm trình bày
- GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung hội tụ nhiều loại hình di sản thế giới như: di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; có cả loại hình độc đáo như di sản tư liệu. Các di sản này trải dài từ Thanh Hóa đến Phú Yên, nhưng tập trung nhiều nhất là ở Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh ai đúng”
- + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút các tổ sẽ ghi lên bảng tên những di sản ở vùng Duyên hải miền Trung nhóm nào ghi được nhiều di sản đúng là thắng cuộc.
- + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.
- + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh về một số di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung để làm bộ sưu tập giới

- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.
- + Các tổ lần lượt tham gia chơi.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

thiệu với bạn bè, người thân.

Khoa học

TUẦN 20:

CHỦ ĐỀ 4: NĂM

Bài 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NĂM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận ra được năm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát tranh ảnh hoặc video

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên một số bộ phận của năm

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ quan sát, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và quan sát.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho hát bài “Lí cây xanh” – Dân ca Nam Bộ để khởi động bài học. + Bài hát các em vừa thể hiện có nội dung gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp cùng hát theo nhịp điệu bài hát. + Nêu.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Quan sát và nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát tranh ảnh hoặc video. + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>*Hoạt động 1: Hình dạng, kích thước và màu sắc của nấm (Làm việc nhóm 4)</p> <p>1.1. Quan sát từ hình 1 đến hình 7 về một số nấm thường gặp, mô tả hình dạng và màu sắc của chúng.</p> <p>GV yêu cầu HS quan sát từ hình 1 đến hình 7 về một số nấm thường gặp trong SGK trang 70, 71 thảo luận nhóm 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả hình dạng và màu sắc của chúng. - GV mời các nhóm quan sát và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả quan sát được 	<ul style="list-style-type: none"> - HS liên tưởng so sánh hình dạng của các loại nấm với các vật dụng quen thuộc, đồng thời nêu các màu sắc quan sát được của các loài nấm trong các hình đó - Quan sát, thảo luận - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả quan sát được. + Hình 1: Nấm thông: Mũ nấm có dạng hình cầu dẹt, khi còn non nấm có màu tím rồi chuyển dần sang màu nâu hoặc vàng + Hình 2: Nấm mỏng gà: Có dạng phễu, màu vàng lòng đỏ trứng hoặc vàng pha màu mận. + Hình 3: Nấm kim châm: Có hình giả đậu. Cuống có màu trắng hay màu vàng nhạt.

<p>- GV đưa ra một số loại nấm khác trên màn hình cho HS quan sát</p> <p>- GV nhận xét chung, chốt lại đặc điểm chung của nấm:</p> <p><i>Trong tự nhiên, nấm có hình dạng và màu sắc rất khác nhau.</i></p>	<p>+ Hình 4: Nấm yên: Có mũ màu tím nhạt, mũ nhỏ, thân to.</p> <p>+ Hình 5: Nấm linh chi: Hơi tròn hoặc hình bầu... mặt trên hơi bóng có màu sắc, bên dưới có màu trắng đục....</p> <p>+ Hình 6: Nấm mỡ: Phần mũ nấm dày, hình cầu, tròn, mũ nấm trơn, không có hoa văn..</p> <p>+ Hình 7: Nấm độc đỏ: Quả nấm có màu đỏ rực hay màu đỏ cam, màu sắc có thể nhạt dần sau mưa, có phủ những vảy màu trắng...</p> <p>- Quan sát</p> <p>- 2 - 3 HS nhắc lại đặc điểm chung của nấm</p>
<p>1.2 Quan sát hình 8 và nhận xét về kích thước của một số nấm (Làm việc cặp đôi)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 8, thảo luận cặp đôi và nhận xét về sự khác nhau về kích thước của các loại nấm</p> <p>- GV mời HS lên trước lớp chia sẻ</p> <p>- GV nói thêm: Nấm mốc có kích thước rất nhỏ, chỉ có thể quan sát dưới kính hiển vi. Hình 8c là nấm mốc được phóng to dưới kính hiển vi.</p> <p>- GV liên hệ thực tế và đưa ra một số hình ảnh của một số loại nấm khác như : nấm đùi gà, nấm tai mèo, nấm rơm, nấm hương, nấm Ngọc Tầm,...</p> <p>* GV tiểu kết: <i>Kích thước của các loại nấm khác</i></p>	<p>- HS quan sát các loại nấm và nhận xét về kích thước tương đối của nấm so với hình ảnh bàn tay của người trong mỗi hình</p> <p>+ Hình 8a: Kích thước bé như que tăm</p> <p>+ Hình 8b: Kích thước nấm tương đương ngón tay người</p> <p>+ Hình 8c: Kích thước rất nhỏ, phải phóng to mới nhìn được</p> <p>+ Hình 8d: Kích thước to gần bằng cổ tay, mũ to như cái đĩa.</p> <p>- HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS chú ý</p>

<p><i>nhau</i></p> <p>1.3. Nêu tên một loại nấm và chia sẻ hình dạng, kích thước, màu sắc của nấm đó. (Làm việc theo nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm - Gọi HS trình bày trước lớp + Theo em nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc như thế nào? * GV tiểu kết và chốt kiến thức: Nấm có hình dạng, kích thước và màu sắc rất khác nhau như từ rất nhỏ không thể nhìn thấy bằng mắt thường đến to lớn, màu sắc trắng, nâu, đỏ, vàng, sặc sỡ... + <i>Nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc nhưng không có màu xanh như đa số thực vật do nấm không có diệp lục.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm, nêu - Trình bày trước lớp + Nêu - 2 – 3 HS nhắc lại và đọc mục <i>Em có biết</i> trang 72
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh nhất” + GV đưa ra một số hình ảnh một số loại nấm. Nhiệm vụ của các bạn sẽ nói tên và đặc điểm các loại nấm đó. - Nhận xét tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư ngày 24 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 04: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Quả ngọt cuối mùa*.
- Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết lòng vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng long, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, lễ phép, trân trọng tình cảm gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

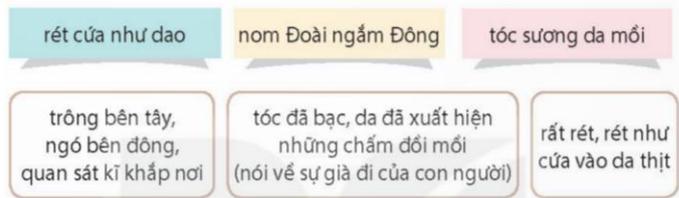
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Bé quét nhà” để khởi	- HS lắng nghe bài hát và hát theo.

<p>động bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài hát tên gì? + Bài hát này nói về điều gì? - Chắc hẳn kỷ niệm tuổi thơ mà không ai muốn quên đó chính là những giây phút được ở cạnh ông bà, được cho quà bánh, được cưng chiều hay được bà yêu thương, dạy bảo những điều hay như trong bài hát “Bé quét nhà”. Chính trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” là dòng suy nghĩ và tình cảm yêu thương, trân trọng của tác giả về người bà thân yêu của mình. Sự thấu hiểu của người cháu về những hi sinh thầm lặng, sự chăm sóc hết lòng của bà dành cho con, cho cháu như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> + Đó là bài hát “Bé quét nhà” + HS trả lời tự do - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ <i>Quả ngọt cuối mùa</i>. + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. Đọc diễn cảm các từ ngữ/câu thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu + Đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp theo + Đoạn 3: 6 dòng thơ cuối - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chôi non, trảy vào, rét, Đoài, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Trong vòm lá mới Choi non/ Chùm cam bà giữ/ vẫn còn đung đưa/ Quả ngon dành tận cuối mùa/ Chờ con,/ phần cháu / bà chưa trảy vào.//</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng câu thơ theo cảm xúc của tác giả. Cả bài thơ được đọc với giọng đọc tha thiết, hơi trầm, sâu lắng, đầy cảm xúc,... - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được tình cảm của tác giả đối với bà qua các câu thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết lòng vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Trảy (trảy): hái, ngắt (quả) + (Tháng) Giêng: tháng đầu tiên của một năm theo âm lịch. + Đoài: phía tây. - Gv có thể giải thích thêm từ “bè”: phần + Câu “<i>Bè lo sương tấp, bè phồng chim ăn</i>”: phần thì lo sương tấp, phần thì phồng chim ăn quả. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu. (thảo luận nhóm đôi) 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu là: dành quả ngon tới tận cuối mùa cho con cháu; thời

Câu 2: Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau:



- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng?”
 - GV nêu luật chơi, cách chơi
 + Chia lớp thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm sẽ có 2 loại thẻ: 1 loại viết sẵn các thành ngữ, loại kia viết nội dung thành ngữ. 2 nhóm thi xem nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

- GV nhận xét, chốt ý.

Câu 3: Người cháu thương bà vì điều gì?

Câu 4: Hai câu thơ “Bà như quả ngọt chín rồi/
 Càng thêm tuổi tác càng tươi long vàng.” Ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

- A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu.
- B. Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào.

tiết lạnh như cắt vào da thịt những bà vẫn chống gậy ra xem cây, lo sương làm tấp quả, lo chim chào mào ăn mất trái ngon phần con cháu.

- HS lắng nghe.
- HS tham gia chơi
- + *rét cửa như dao*: rất rét, rét như cửa vào da thịt.
- + *nom Đoàn ngấm Đông*: trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi.
- + *tóc sương da mồi*: tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người).
- HS lắng nghe
- HS trả lời tự do:
- + Người cháu thương bà vì hiểu được tình cảm của bà dành cho con cháu, thể hiện ở việc có quả ngon cũng để dành cho con cháu, lo lắng hết lòng về chùm quả ấy.
- + Người cháu thương bà ở chỗ nhận thấy bà thật cô đơn và mỗi ngày một già đi.
- +
- HS có thể chọn 1 trong 3 phương án (vì cả 3 phương án đều chứa ý đúng mà HS có thể lựa chọn)

<p>có nghĩa giống với từ “trông” và đặt một câu với từ vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. + Các từ có nghĩa giống với từ “trông”: <i>nhìn, xem, nhìn, ngắm,...</i> <p>Đặt câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em ngắm cánh diều đang chao liệng trên bầu trời. + Mẹ em đang xem ti vi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, quý trọng tình cảm ông bà dành cho mình. Biết bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 41 : NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1000, ...

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”</p> <p>+ Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân hoặc chia cho 10, 100, 1000, Làm thế nào để nhằm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia với 10, 100, 1000,...</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ $2 \times 10 = ?$</p> <p>+ $3 \times 10 = ?$</p> <p>+ $100 \times 6 = ?$</p> <p>+ $40 : 10 = ?$</p> <p>+ Đó là các phép tính nhân với 10, 100, chia cho 10...</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:</p> <p>- Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Hãy đọc câu nói của bạn Nam.</p> <p>+ Bạn Việt băn khoăn điều gì ?</p> <p>+ Bạn Mai đã đưa ra cách tính như thế nào</p>	<p>- Làm việc theo nhóm 6</p> <p>- Thực hiện</p> <p>+ Có 10 dây cờ, mỗi dây cờ có 36 lá cờ</p> <p>+ Có tất cả bao nhiêu lá cờ nhỉ ?</p>

<p>?</p> <p>+ Bạn Rô – bột đã bột mì điều gì ?</p> <p>- Các nhóm giúp bạn Rô – bột tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.</p> <p>- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm</p> <p>+ Vậy khi nhân với 10 bạn làm thế nào?</p> <p>+ Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn ... cho 10 ta làm thế nào?</p> <p>- Tương tự như vậy yêu cầu HS đọc tiếp phần đóng khung màu xanh phần b để tìm kết quả khi nhân một số với 100, chia cho 100</p> <p>* GV tiểu kết chốt kiến thức:</p> <p>+ Muốn nhân một số với 10, 100, 1000, ... ta làm thế nào ?</p> <p>+ Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn ... cho 10, 100, 1000, ... ta làm thế nào ?</p> <p>- GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK</p> <p>- Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả</p>	<p>+ Lấy 36×10</p> <p>+ Tứ có thể nhẩm ngay được kết quả đấy</p> <p>- Thực hiện</p> <p>+ Chia sẻ cách làm</p> <p style="text-align: center;">$36 \times 10 = 10 \times 36.$</p> <p>Nhẩm 1 chục $\times 36 = 36$ chục = 360</p> <p>Vậy $36 \times 10 = 360$</p> <p>+ Giữ nguyên số đó và viết thêm vào bên phải của số đó 1 chữ số 0</p> <p>Ngược lại từ: $36 \times 10 = 360$</p> <p style="text-align: center;">Ta có: $360 : 10 = 36$</p> <p>+ Ta bỏ bớt đi ở bên phải của số đó 1 chữ số 0</p> <p>- HS thực hiện tương tự</p> <p>+ Ta chỉ việc viết thêm vào bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0</p> <p>+ Ta chỉ việc xóa đi ở bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0</p> <p>- Nhiều HS nhắc lại</p> <p>- Lấy ví dụ</p> <p style="text-align: center;">$68 \times 10 = 680$</p> <p style="text-align: center;">$990\ 000 : 1000 = 990$</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* GV giao nhiệm vụ:</p> <p>- Bài 1, 2 : Cá nhân vào vở</p> <p>- Bài 3: Cặp đôi vào vở</p> <p>* Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p>	<p>- Đọc</p> <p>+ Tính nhẩm</p>

<p>+ Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...?</p> <p>- GV tiểu kết, chốt kiến thức</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét ta làm thế nào ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân với bao nhiêu?</p> <p>- GV củng cố lại kiến thức nhân với 10,..</p> <p>* Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ta cần tính gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác?</p> <p>- Khuyến khích HS giải bài toán bằng nhiều cách</p> <p>- GV tiểu kết củng cố kiến thức nhân một</p>	<p>- Làm vở và nêu kết quả</p> $14 \times 10 = 140 \quad 1348 \times 100 = 134\ 800$ $18\ 390 : 10 = 1839 \quad 328\ 000 : 1000 = 328$ $5629 \times 1000 = 5\ 629\ 000$ $378\ 000 : 1000 = 378$ <p>+ Nêu.</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Rô- bốt chạy 10 vòng quanh sân vận động. Biết mỗi vòng quanh sân dài 375 m.</p> <p>+ Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét?</p> <p>+ Lấy 375×10</p> <p>- Làm vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Rô – bốt đã chạy được số mét là :</p> $375 \times 10 = 3750 \text{ (m)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 3750 m</p> <p>+ Nhân với 10</p> <p>- Đọc</p> <p>+ Mỗi bên có 10 hàng ghế , mỗi hàng ghế có 8 chỗ ngồi</p> <p>+ Hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ?</p> <p>+ Mỗi bên có bao nhiêu chỗ ngồi.</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- Chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Một bên có số chỗ ngồi là:</p> $8 \times 10 = 80 \text{ (chỗ)}$ <p>Hội trường có tất cả số chỗ ngồi là:</p> $80 \times 2 = 160 \text{ (chỗ)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 160 (chỗ)</p> <p>- Nêu các cách tính khác</p> $8 \times 10 \times 2 = 160 \text{ (chỗ)} \dots$ <p>- Giải bằng các cách khác nhau</p>
---	---

số với 10, 100, 1000, ...

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.

- Ví dụ: Tính nhẩm

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

$45 \times 1000 = 45\ 000 \dots$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Khoa học

CHỦ ĐỀ 4: NĂM

Bài 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NĂM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được sự đa dạng về môi trường sống của các loại nấm .
- Hiểu được một số bộ phận của nấm.
- Vận dụng một số loại nấm trong đời sống sản xuất và sinh hoạt của con người.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ khi quan sát, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và quan sát.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nấm có hình dạng như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: Nêu màu sắc của nấm?</p> <p>+ Câu 3: Kích thước của nấm như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Hình dạng khác nhau</p> <p>+ Màu sắc : trắng, vàng, đỏ,...</p> <p>+ Kích thước to, nhỏ khác nhau</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu được sự đa dạng về môi trường sống của các loại nấm và một số bộ phận của nấm.</p> <p>+ Vận dụng đặc điểm môi trường sống của nấm để sản xuất và áp dụng vào thực tế.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Nơi sống của nấm. (Làm việc cặp đôi)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 9, đọc thông tin và cho biết nấm thường sống ở đâu.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>+ Nấm mọc ở những nơi nào khác ngoài những nơi đã nêu trong SGK? Liên hệ với thực tiễn để</p>	<p>- Quan sát, thảo luận theo cặp</p> <p>- Trình bày</p> <p>+ Hình 9a: Nấm tai mèo (mộc nhĩ) mọc trên gỗ mục</p> <p>+ Hình 9b: Nấm mốc mọc trên bánh mì để lâu ngày</p> <p>+ Hình 9c: Nấm rơm mọc trên rơm, rạ</p> <p>+ Hình 9d: Nấm mốc ở góc tường nhà</p> <p>- Nấm sống ở nơi đất ẩm, xác động vật, quần áo ẩm...</p>

<p>tìm kiếm những nơi có nấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra một số loại nấm khác trên màn hình - GV tiểu kết: <i>Nấm có thể sống ở nhiều nơi khác nhau. Nấm sống nơi có độ ẩm cao, trên xác động vật...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý - HS lắng nghe.
<p>Hoạt động 3: Một số bộ phận của nấm. (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời các nhóm thảo luận và chỉ các bộ phận trên một loại nấm mũ - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn một loại nấm khác thường gặp, vẽ và ghi chú tên một số bộ phận của chúng. + Suru tầm một số loại nấm khác và chia sẻ về hình dạng, màu sắc, một số bộ phận và nơi sống của chúng. - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét và củng cố thêm kiến thức : <ul style="list-style-type: none"> + Nấm có ích lợi gì? + Biết được môi trường sống của nấm, chúng ta có thể làm gì để sản xuất nấm? * GV chú ý cho HS không nên ăn nấm khi chưa biết nguồn gốc của nấm vì có thể gây ngộ độc (vì có một số loại nấm độc) - GV nhận xét, tuyên dương và chốt kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nấm thường có 3 bộ phận</i> + <i>Nấm đóng vai trò quan trọng trong việc phân hủy biến xác động vật, thực vật sau khi chúng chết thành chất khoáng trong đất</i> + <i>Nấm có thể làm thức ăn cho người.</i> - GV cho HS đọc phần <i>Em có biết</i> và mục <i>Em đã học</i> trang 73 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 10 và chỉ một số bộ phận của nấm <ol style="list-style-type: none"> 1. Mũ nấm 2. Thân nấm 3. Chân nấm - Lóp thảo luận nhóm - Trình bày + Làm thức ăn, làm thuốc + Trồng nấm,... - Chú ý - Đọc - Cả lớp lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	

Thứ năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

**Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC
VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Câu chuyện “Hải Thượng Lãn Ông” kể về nhân vật nào?</p> <p>A. Hải Thượng Lãn Ông</p> <p>B. Người thuyền chài nghèo</p> <p>C. Người nghèo</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ A. Hải Thượng Lãn Ông</p>

<p>D. Đứa trẻ bị bệnh.</p> <p>+ Câu 2: Ông Bụt trong câu chuyện “Ông Bụt đã đến” là ai?</p> <p>+ Câu 3: Nhân vật được tác giả nhắc đến trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” là ai?</p> <p>+ Câu 4: Chiếu hình ảnh của Bác Hồ trong câu chuyện “Anh Ba” và hỏi đó là nhân vật nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Hôm trước các em đã được học bài “Quả ngọt cuối mùa? Các em thấy nhân vật người bà như thế nào?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời: ông nhạc sĩ</p> <p>+ Trả lời: người bà</p> <p>+ Trả lời: Nguyễn Ái Quốc (Bác Hồ/ Hồ Chí Minh,...)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu đề bài</p> <p>Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>+ Đề bài yêu cầu điều gì?</p> <p>- GV hướng dẫn: <i>Trước khi viết đoạn văn, chúng ta sẽ học cách tìm ý để có thể viết nhanh và chắc chắn hơn</i></p> <p>- GV mời HS đọc phần Chuẩn bị.</p> <p>- GV hướng dẫn HS: <i>Em hãy tự chọn cho mình 1 nhân vật trong các tác phẩm văn học đã mang lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em có thể chọn nhân vật ở các tác phẩm ngoài gợi ý.</i></p> <p><i>Sau khi xác định xong nhân vật, em hãy tìm những điều mà nhân vật đó gây ấn tượng với em như về ngoại hình, tình cách, hành động. Cuối cùng, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>+ Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe</p>

em đối với nhân vật đó.

2. Tìm ý

- GV mời HS đọc phần Tìm ý.
- + Đoạn văn có mấy phần?
- + Phần mở bài có nội dung gì?
- + Phần triển khai có nội dung gì?

- + Phần kết thúc có nội dung gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS) tìm ý cho các phần vào bảng nhóm.

3. Góp ý và chỉnh sửa

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV chốt:

Khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học cần nói rõ mình thích nhân vật nào, những điều em ấn tượng về nhân vật đó, nêu cảm xúc của mình với nhân vật và thể hiện tình cảm của mình đối với nhân vật mình thích.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để nêu tình cảm, cảm xúc của mình đối với nhân vật trước tập thể.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.
- + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết tình cảm, cảm xúc của nhóm mình về nhân vật trong câu chuyện đó

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm
- + 3 phần: Mở bài, triển khai, kết thúc.
- + Giới thiệu nhân vật
- + Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.

Triển khai

- Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật (ví dụ: sự kiên nhẫn, sáng tạo của Ma-ri-a; lòng vị tha, nhân hậu của người nhạc sĩ; đức hi sinh và tình yêu thương con cháu của người bà; vẻ ngây thơ, hào hứng trước cuộc sống mới của chú gà con;...).
- Nêu cảm xúc của em về nhân vật: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục...
- Thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng một số cách: đọc bài thơ, câu chuyện nhiều lần; chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình với người thân về nhân vật;...

- + Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó.
- HS thảo luận theo nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày:
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Lắng nghe

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

(nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba, ... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....

Toán

Bài 41 : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”	- HS tham gia trò chơi + Nêu kết quả của các phép tính <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> 16 x 10 2800 : 100 </div>

<p>trăm, tròn nghìn... cho 10, 100, 1000,...</p> <p>* Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? + Muốn tính bằng cách thuận tiện nhất ta phải sử dụng các tính chất nào? - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở <p>* GV tiểu kết chốt kiến thức củng cố về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và lưu ý cho HS khi sử dụng tính chất kết hợp phải có dấu ngoặc đơn.</p> <p>* Bài 4 .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng ta cần tìm gì ? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp <p>* GV chú ý cho HS là tính từ toa 16 (phải cộng thêm 1). Cho HS đếm từ 16 đến 25</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi nhân một số với 10, 100, 1000,... ta làm như thế nào ? <p>* Bài 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc + Tính bằng cách thuận tiện nhất + Tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân - Thảo luận cặp đôi làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp <p>a. $2136 \times 5 \times 2 = 2136 \times (5 \times 2)$ $= 2136 \times 10 = 21\ 360$</p> <p>b. $5 \times 2 \times 33\ 613 = (5 \times 2) \times 33\ 613$ $= 10 \times 33\ 613 = 336\ 130$</p> <p>c. $2 \times 292 \times 5 = (2 \times 5) \times 292$ $= 10 \times 292 = 2\ 920$</p> <p>d. $5 \times 3598 \times 2 = (5 \times 2) \times 3598$ $= 10 \times 3598 = 35\ 980$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc + Đoàn tàu có : 25 toa. Sử dụng từ toa 16 đến toa 25 để chở hàng. Mỗi toa chở 12 tấn hàng + Đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng. + Tìm số toa dùng để chở hàng là bao nhiêu toa - Làm vở và chia sẻ trước lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số toa tàu được dùng để chở hàng là:</p> $25 - 16 + 1 = 10 \text{ (toa)}$ <p>Đoàn tàu chở số tấn hàng là :</p> $12 \times 10 = 120 \text{ (tấn)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 120 tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý. + Viết vào bên phải của số đó 1, 2, 3, ... chữ số 0 - Đọc + Đoạn đường dài : 500m, cứ 10m có một
---	---

<p>- Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn ta cần tìm gì ? * Chú ý: Tính từ một đầu đường cứ 10m ta gọi là một khoảng cách. + Trường hợp đặt cột đèn ở cả hai đầu đường thì số cột đèn hơn số khoảng cách là 1 đơn vị - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Khi chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,... cho 10, 100, 1000,... ta làm như thế nào ?</p>	<p>cột đèn. Cả hai đầu đoạn đường đều có cột đèn. + Đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn? + Tìm số các khoảng 10m gồm bao nhiêu khoảng. - Chú ý</p> <p>- Làm vở và chia sẻ trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trên đoạn đường 500m số khoảng cách là: $500 : 10 = 50$ (khoảng cách) Số cột đèn trên đoạn đường đó là : $50 + 1 = 51$ (cột) Đáp số : 51 cột đèn</p> <p>+ Nêu</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ...và phép chia cho 10, 100, 1000, ... thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính : $25 \times 10 = ?...$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi. $25 \times 10 = 250...$</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Bài 6: CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh hiểu được sự cần thiết phải cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
- Mô tả được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
- Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến..
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng cho các vấn đề gặp phải trong quá trình cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho cây.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động tìm hiểu kiến thức có liên quan đến cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trong chậu.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, hứng thú với việc trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Em yêu cây xanh. + Các bạn nhỏ trong bài hát thích gì? + Nếu chỉ trồng và yêu thôi thì cây có đẹp, xanh mãi không? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhạc + Các bạn thích trồng nhiều cây xanh, yêu cây xanh. + Không, cần phải chăm sóc cây. - HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

- + Hiểu được được vì sao phải cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
- + Mô tả được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.
- + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu (sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu hoạt động 4 trong SGK trang 30.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, sắp xếp các thẻ gọi tên các công việc chăm sóc hoa, cây cảnh phù hợp với từng hình.



- GV mời HS mô tả cách cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho cây theo hình 6.

- GV mời HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: + Vì sao phải cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu?

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS trả lời đúng, chốt: ***Cần thường xuyên cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh để cây luôn tươi đẹp và phát triển tốt. Ngoài ra chúng ta cần phải bảo vệ cây khỏi sâu bọ và các vật nuôi trong nhà.***

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm 4, sắp xếp các thẻ từ phù hợp với từng hình.

- Đại diện các nhóm trình bày:

+ Hình a: 3. Cắt tỉa hoa đã tàn.

+ Hình b: 1. Vệ sinh cho cây.

+ Hình c: 2. Bắt sâu cho cây.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS mô tả theo từng hình.

- HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Vì nếu không cắt tỉa, vệ sinh thì cây sẽ bị xấu, bần,...

+ Không bắt sâu thì sâu ăn lá, hoa của cây.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Giúp học sinh luyện tập, khắc sâu, hệ thống lại toàn bộ các hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu đã được học.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Luyện tập chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu (làm việc cả lớp).

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài: Quan sát hình 7, nêu tên những công việc chăm sóc hoa, cây cảnh phù hợp với từng hình ảnh.



Hình 7 Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu

- GV mời HS chia làm 2 nhóm thi viết nhanh các công việc đã tìm được.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm xếp đúng.
 - GV hỏi: + Việc chăm sóc hoa, cây cảnh theo các bước trên có ý nghĩa gì?

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
 - HS làm việc nhóm đôi: Quan sát tranh và nêu tên những công việc chăm sóc hoa, cây cảnh đã học.
 - 2 nhóm thi viết nhanh trên bảng lớp.
 a. Cung cấp đủ ánh sáng cho cây.
 b. Tưới nước cho cây.
 c. Bón phân cho cây.
 d. Cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho cây.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 + Việc chăm sóc cây hoa, cây cảnh theo các bước trên giúp cho cây phát triển tốt, luôn tươi đẹp.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
 + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
 - Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS về nhà cùng bạn hoặc người thân vận dụng kiến thức đã học thực hiện một số công việc chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu phù hợp và nộp sản phẩm vào tiết học tiếp theo.
 - GV nhận xét tuyên dương.
 - Nhận xét sau tiết dạy.
 - Dặn dò về nhà.

- Học sinh nghe, ghi nhớ yêu cầu thực hành vận dụng để về nhà thực hành, chuẩn bị sản phẩm để nộp vào giờ học sau.
 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Tiếng Việt

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần? + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì? + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn. + Câu 4: Người gần gũi, thân thiết là ai? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 3 + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc. + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc. + Trả lời: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị, em, bạn bè, ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Hoạt động</p>	

- Mục tiêu:

- + Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- + Biết kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.

- Cách tiến hành:

a. Hướng dẫn HS làm bài

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.



- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- + Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?
- + Phần triển khai có những nội dung gì?

+ Phần kết thúc có nội dung gì?

- GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.

b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn

- GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

- HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.

Cách sắp xếp ý trong đoạn văn

Cách nêu những cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... của người gần gũi, thân thiết khiến em có tình cảm, cảm xúc

Cách chọn từ ngữ, cách viết câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc

- GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

+ Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

+ Nêu những điều ở người đó làm em xúc động và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.

+ Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.

- 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.

- HS làm cá nhân vào vở

- HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ TÌNH YÊU THƯƠNG GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON NGƯỜI HOẶC GIỮA CON NGƯỜI VỚI CON VẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.
- Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Lá lành đùm lá rách/ Chị ngã, em nâng/ Thương người như thể thương thân/ Nhường cơm, sẻ áo/ Một miếng khi đói bằng một gói khi no,....

<p>+ Câu 2: Kể tên bài thơ nói về tình cảm yêu thương mà em đã được nghe, được đọc</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Quả ngọt cuối mùa...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>															
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.</p> <p>+ Nhớ lại những thông tin cơ bản của câu chuyện mà em đã đọc, đã nghe.</p> <p>+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																
<p>a. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.</p> <p>Bài 1: Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 1</p> <p>- GV mời HS đọc Gợi ý</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gói thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời HS khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p>b. Viết phiếu đọc theo mẫu.</p> <p>Bài 2: Viết phiếu đọc theo mẫu.</p> <table border="1" data-bbox="193 1608 842 1854"> <tr> <th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> <tr> <td>Tên câu chuyện: *</td> <td>Tác giả: *</td> <td>Ngày đọc: *</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Nội dung chính: *</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Điều làm em xúc động ở câu chuyện: *</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </table> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH			Tên câu chuyện: *	Tác giả: *	Ngày đọc: *	Nội dung chính: *			Điều làm em xúc động ở câu chuyện: *			Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆			<p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- 1 HS đọc gợi ý</p> <p>- HS lắng nghe, suy nghĩ</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS nhận xét bạn mình.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p>
PHIẾU ĐỌC SÁCH																
Tên câu chuyện: *	Tác giả: *	Ngày đọc: *														
Nội dung chính: *																
Điều làm em xúc động ở câu chuyện: *																
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆																

<p>Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương <p>c. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4 hoặc 5 (tùy số lượng HS) chia sẻ, phát biểu ý kiến về nội dung câu chuyện và những điều xúc động ở câu chuyện đã đọc. - GV mời nhóm trình bày. - Gv nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, nội dung chính trong câu chuyện và điều em xúc động ở câu chuyện theo nhóm. HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung. <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>- 1 vài nhóm trình bày, lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng</i> - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét chung. - GV nhận xét và đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Nhóm trình bày, lớp nhận xét - HS lắng nghe - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Câu chuyện tham khảo: Truyện *Hai anh em*.

Ngày xưa có hai anh em nhà kia, cha mẹ chết sớm hai anh em ở với nhau. Người anh thì chăm chỉ làm lụng còn người em thì chỉ chơi bời lêu lổng, suốt ngày chẳng mớ tay vào việc gì. Một hôm người anh bảo em:

- Em à cha mẹ chết đi cũng để cho mình một ít của cải nhưng chúng mình không chịu làm thì chẳng bao lâu nữa chúng mình cũng sẽ đói khổ thôi. Vì vậy ngày mai chúng mình phải đi mỗi người một nơi để kiếm việc làm ăn. Lúc nào đời sống khá giả chúng mình lại quay về gặp nhau e nhé!

Người em vâng lời. Sáng hôm sau hai anh em chia tay nhau, mỗi người đi một ngã. Người anh vừa ra khỏi làng thì gặp một cánh đồng lúa đang chín rộ. Từng tốp thợ đang hối hả gặt, người anh bèn xuống đồng gặt giúp. Anh gặt rất nhanh, gặt đến đâu sạch đến đó, những người thợ gặt hài lòng. Gặt xong họ biểu anh mấy gò lúa. Anh cảm ơn những người thợ gặt rồi đem lúa đi đổi lấy gạo làm lương ăn đường. Anh lại tiếp tục đi, đi một quãng anh gặp một ruộng bông. Những quả bông chín trắng xóa khắp cả cánh đồng. Nhiều người đang mải miết hái bông. Trời nắng gắt người nào người nấy mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, thấy thế anh bèn xuống hái giúp. Anh hái cũng rất nhanh không sót quả nào. Những người hái bông nhìn anh cười vui vẻ. Hái xong họ tặng anh một ít bông. Anh cảm ơn rồi đem bông đổi lấy vải may quần áo mặc rồi lại lên đường. Đi một quãng nữa, anh gặp một cụ già tóc trắng như cước, da đỏ như quả bò quân. Thấy anh cụ già nói:

- Ta có một cây bí ngô rất quý sắp bị chết khát. Ta muốn nhờ con cho nó uống nước để cứu sống nó.

Người anh nhận lời rồi tìm đến ruộng bí ngô. Quả nhiên anh thấy một cây bí ngô héo rũ trên mặt ruộng. Cách đây có một đôi thùng của ai để sẵn. Anh vội vàng cầm đôi thùng để đi gánh nước. Đường ra suối rất xa, lại gồ ghề khúc khuỷu. Nhưng anh vẫn chịu khó xách hết thùng này đến thùng khác để lấy nước tưới cho cây bí ngô. Ròng rã 3 tháng trời, cây bí ngô dần dần tươi trở lại, rồi ra hoa kết quả. Những quả bí ngô lớn rất nhanh, chỉ có mấy ngày mà quả đã to bằng chiếc thúng cái. Một hôm, anh đang xách nước tưới thì cụ già đến. Cụ nói với anh:

- Con đã khó nhọc để tưới cho cây bí ngô của lão khỏi chết khát. Để trả ơn con lão tặng cho con quả bí ngô to nhất đấy!

Người anh tạ ơn cụ già rồi cúi xuống hái bí. Lúc nhìn lên thì cụ già đã biến mất. Ngạc nhiên quá, anh lấy dao ra bỏ quả bí ngô ra xem thử, thì thấy trong ruột bí ngô toàn vàng là vàng, những thỏi vàng lấp lánh rất đẹp. Biết là tiên đã thưởng công cho mình, người anh bèn thu nhặt số vàng rồi quay về. Còn người em, từ lúc ra đi cũng gặp một đồng lúa chín rộ. Những người thợ cũng nhờ người em gặt giúp. Nhưng người em đáp:

- Gặt lúa phải cúi đầu lưng lắm.

Anh ta nói thế rồi bỏ đi. Những người thợ gặt nhìn theo anh ta mắng:

- Rõ là đồ lười biếng.

Đi qua một quãng, người em cũng gặp một cánh đồng bông. Những quả bông chín quá nở tung rơi cả xuống mặt đất. Những người hái bông cũng nhờ người em hái giúp. Nhưng người em đáp:

- Hái bông cũng đau tay chết. Tôi chịu thôi.

Rồi anh ta bỏ đi. Đi được một quãng nữa gặp cụ già, cụ già cũng nhờ người em tưới cho cây bí ngô. Người em từ chối. Cụ già mắng:

- Rõ đồ lười biếng.

Anh ta chẳng chịu làm gì nên không ai cho lúa, không ai cho bông. Vì thế không có gạo ăn, không có vải mặc. Đói khát, rách rưới phải đến gặp cụ già xin một quả bí ngô cho ăn tạm. Cụ già cho người em một quả bí ngô xấu xí. Bỏ ra trong ruột chỉ toàn đất là đất. Xấu hổ người em không dám quay về gặp anh nữa. Chờ mãi không thấy em về, người anh bèn đi tìm thì thấy người em nằm lả ra cạnh một ruộng bí ngô vì đói quá. Người anh đưa em về lấy cơm cho em ăn, lấy nước cho em uống, lấy áo cho em mặc. Được ăn uống người em dần dần tỉnh táo trở lại. Rồi kể cho anh nghe chuyện mình không chịu gặp lúa, không chịu hái bông, và không cho bí ngô uống nước.

Nghe xong người anh bảo:

- Tại e lười biếng không chịu làm việc nên suýt bị chết đói đấy! Nếu em chịu khó làm lụng thì em cũng sẽ sung sướng như mọi người thôi.

Nghe anh nói người em thật sự hối hận. Từ đấy người em rất chăm chỉ lao động. Hai anh em sống rất sung sướng.

.....
Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 42 : TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất” + Qua trò chơi các em được ôn tập về kiến thức gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài: Khi tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc, có các phép tính cộng, trừ nhân, chia có các cách nào để thực hiện. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (<i>Tiết 1</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Tính giá trị của biểu thức: $(2 + 3) \times 5 = 25$ $4 \times 2 + 4 \times 6 = 32$ + Cách tính giá trị của biểu thức
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: - Nhận biết được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6: - Yêu cầu HS đọc bài toán trả lời câu hỏi: + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? + Muốn biết đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người ta làm thế nào ? - Yêu cầu HS giải bài toán theo hai cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm 6 - Thực hiện + Một đội đồng diễn có 3 hàng mặc áo đỏ và 2 hàng mặc áo vàng mỗi hàng đều có 15 người + Đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người? + HS đưa ra các cách tìm khác nhau như của bạn Việt và Mai trong sách giáo khoa trang 17 - Làm việc theo nhóm * Bạn Việt tính :

<p>giải của bạn Việt và Mai sau đó so sánh kết quả hai cách giải đó.</p> <p>+ So sánh cách tính của hai bạn ?</p> <p>- GV chốt kiến thức : GV chØ vµo biÓu thøc vµ nªu : 15 lµ mét sè, (3 + 2) lµ mét tæng . VÏy biÓu thøc cã d¹ng tÝch cña mét sè nh©n víi mét tæng .</p> <p>- Yªu cÇu HS ®äc biÓu thøc phÝa bªn ph¶i dÊu b»ng: $15 \times 3 + 15 \times 2$</p> <p>- GV nªu : TÝch 15 x 3 lµ tÝch thø nhÊt của số đó với số hạng thứ nhất của tæng . TÝch thø hai 15 x 2 lµ tÝch của số đó với số hạng thứ hai của tæng.</p> <p><i>(Đây chính là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng)- Đó cũng chính là lời của bạn Rô – bôt và áp dụng tính chất này để thực hiện tính các giá trị của biểu thức một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất.</i></p> <p>+ VÏy khi thùc hiÖn nh©n mét sè víi mét tæng , chóng ta cã thÓ lµm thÕ nµo?</p> <p>- Gäi sè ®ã lµ a , tæng lµ (b + c), h·y viÖt biÓu thøc a nh©n víi tæng ®ã .</p> <p>* Yêu cầu HS làm tương tự khi nhân một tổng với một số</p> <p>- Yªu cÇu HS nªu l¹i tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng</p> <p>- Lấy ví dụ minh hoạ</p>	<p>Đội đồng diễn đó có tất cả số người là:</p> $15 \times (3 + 2) = 75 \text{ (người)}$ <p>* Bạn Mai tính :</p> <p>Đội đồng diễn đó có tất cả số người là:</p> $15 \times 3 + 15 \times 2 = 75 \text{ (người)}$ $+ 15 \times (3 + 2) = 15 \times 3 + 15 \times 2$ <p>- Chú ý .</p> <p>+ LÊy sè ®ã nh©n víi tæng sè h¹ng cña tæng r¶i céng c, c kÕt qu¶ l¹i víi nhau .</p> $+ a \times (b + c) = a \times b + a \times c$ $+ (a + b) \times c = a \times c + b \times c$ <p>- HS nªu nh- phÇn bµi hüc trong SGK.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập, bài toán thực tế liên quan.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* GV giao nhiệm vụ:</p> <p>- Bài 1: Cá nhân vào vở</p> <p>- Bài 2, 3: Cặp đôi vào vở</p> <p>* Bài 1: Tính bằng hai cách (theo mẫu)</p>	

<p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập + Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm như SGK - Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV tiểu kết, chốt kiến thức + Khi thục hiÖn nh©n mét sè vớ mét tæng ta lµm thÕ nµo? * Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập + Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở - Cho HS chia sẻ trước lớp</p> <p>* GV khắc sâu cho HS tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.</p>	<p>- Đọc + Tính bằng hai cách (theo mẫu) - Đọc, nêu cách làm</p> <p>- Làm vở và chia sẻ trước lớp a. $43 \times (2 + 6)$ Cách 1: $43 \times (2 + 6) = 43 \times 8 = 344$ Cách 2: $43 \times (2 + 6) = 43 \times 2 + 43 \times 6$ $= 86 + 258$ $= 344$</p> <p>b. $(15 + 21) \times 7$ Cách 1: $(15 + 21) \times 7 = 36 \times 7 = 252$ Cách 2: $(15 + 21) \times 7 = 15 \times 7 + 21 \times 7$ $= 105 + 147$ $= 252$</p> <p>+ LÊy sè ã nh©n vớ tæng sè h'ng cña tæng rã céng c, c kÕt qu¶ l'i vớ nhau .</p> <p>- Đọc a. Tính giá trị của biểu thức với $m = 4, n = 5, p = 3$ b. Hai biểu thức nào ở câu a có giá trị bằng nhau.</p> <p>- Thảo luận, làm bài và chia sẻ a. Tính giá trị của biểu thức với $m = 4, n = 5, p = 3$ + Với $m = 4, n = 5, p = 3$ thì : $m \times (n + p) = 4 \times (5 + 3) = 4 \times 8 = 32$ + Với $m = 4, n = 5, p = 3$ thì : $(m + n) \times p = (4 + 5) \times 3 = 9 \times 3 = 27$ + Với $m = 4, n = 5, p = 3$ thì : $m \times n + m \times p = 4 \times 5 + 4 \times 3 = 20 + 12 = 32$ + Với $m = 4, n = 5, p = 3$ thì : $m \times p + n \times p = 4 \times 3 + 5 \times 3 = 12 + 15 = 27$ b. Hai biểu thức ở câu a có giá trị bằng nhau là: $m \times (n + p) = m \times n + m \times p$ $(m + n) \times p = m \times p + n \times p$</p>
---	--

<p>* Bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết cả hai khối lớp có bao nhiêu bạn học vẽ ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp. + Ngoài cách giải trên còn có cách nào khác. - Khuyến khích HS cách giải ngắn gọn nhất. - GV củng cố lại kiến thức tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc + Khối lớp Bốn có 2 lớp học vẽ, khối lớp Ba có 3 lớp học vẽ, mỗi lớp học vẽ có 12 bạn + Cả hai khối lớp có bao nhiêu bạn học vẽ ? + Nêu các cách làm - Làm vở <li style="text-align: center;">Bài giải Cả hai khối lớp có số bạn học vẽ là : <li style="text-align: center;">$12 \times (2 + 3) = 60 (\text{ bạn })$ <li style="text-align: center;">Đáp số : 60 bạn + Tính số học sinh học vẽ ở khối Bốn, số học sinh học vẽ ở khối Ba, sau đó cộng số HS học vẽ của cả hai khối
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất bằng cách áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng - Ví dụ: Tính nhanh $67 \times 7 + 67 \times 93 = ?$ - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. $67 \times 7 + 67 \times 93 = 67 \times (7 + 93) = 67 \times 100 = 6700$
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Lập được kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân.
- Làm được cuốn sổ theo dõi chi tiêu cho bản thân.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xác định nội dung và cách thức lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân;

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: chia sẻ với bạn về kế hoạch mua sắm đồ dùng cá nhân; trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được các vấn đề liên quan trong học tập và cuộc sống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Một cuốn sổ nhỏ, giấy bìa màu, giấy trắng, bút chì, bút màu, bút viết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
– GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài hát “Em đi chợ Tết” của nhạc sĩ Vũ Hoàng. – GV dẫn dắt HS vào chủ đề - GV giới thiệu bài.	- HS nghe và vận động theo nhạc bài hát - HS theo dõi.
B. THỰC HÀNH- VẬN DỤNG	
Hoạt động 7. Lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết	

<p style="text-align: center;">cho cá nhân</p> <p>★ Mục tiêu: Lập được kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân theo gợi ý dưới đây</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức và hướng dẫn HS lập kế hoạch mua sắm đồ dùng cần thiết cho cá nhân theo các gợi ý: + Xác định nhu cầu của bản thân; + Tìm hiểu và so sánh giá cả ở các nơi bán khác nhau; + Xác định số tiền hiện có; + Xác định thời gian mua sắm theo thứ tự ưu tiên những thứ cần mua. <p><i>2. Chia sẻ kế hoạch mua sắm của em</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – GV mời một số HS chia sẻ bản kế hoạch, yêu cầu các em nêu rõ lý do, cách thức em lập bản kế hoạch đó. – GV mời một số em HS góp ý, bổ sung. <p>– GV nhận xét và tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau</p>	<p>– HS suy nghĩ và viết bản kế hoạch cá nhân.</p> <p>+ Mua 2 bộ đồ Tết, giày, sách vở, ...</p> <p>+ Cái nào cần thiết hơn thì mua trước.</p> <p>- Một số HS chia sẻ bản kế hoạch.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p>Hoạt động 8. Làm sổ theo dõi chi tiêu của bản thân</p> <p>★ Mục tiêu: - Làm được cuốn sổ theo dõi chi tiêu cho bản thân.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Làm sổ theo dõi chi tiêu theo gợi ý</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm cuốn sổ theo hướng dẫn trong SGK, trang 54. 	<p>- HS làm cuốn sổ theo hướng</p>

<p>2. Trình bày nội dung cuốn sổ theo dõi chi tiêu của em</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về nội dung cuốn sổ theo dõi chi tiêu của em. – GV yêu cầu một số em lên thuyết minh về ý tưởng và cách thiết kế cuốn sổ. – GV mời một số em khác nhận xét, góp ý. - GV yêu cầu HS sử dụng cuốn sổ theo dõi chi tiêu để rèn luyện thói quen ghi chép các khoản chi tiêu hàng tuần, hàng tháng. – GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<p>dẫn trong SGK, trang 54.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs chia sẻ với bạn bên cạnh. - Một số em lên thuyết minh về ý tưởng và cách thiết kế cuốn sổ. - Hs khác nhận xét. - HS ghi chép các khoản chi tiêu vào sổ
<p>3. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - Tuân thủ kỉ luật ghi chép đầy đủ nội dung trong bản kế hoạch; thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi tuần xem xét lại bản kế hoạch, điều chỉnh hoạt động chi tiêu phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. – Hoạt động tiếp nối: GV dặn dò HS tiếp tục theo dõi việc chi tiêu của cá nhân bằng cách ghi chép vào cuốn sổ đã thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu.

Âm nhạc

Ôn tập hát bài: Hát mừng

Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Vi-ô-lông

Thời lượng 1 tiết; thời gian thực hiện .../.../2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Hát mừng*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Nêu được một vài đặc điểm và nhận biết được âm sắc của đàn vi-ô-lông.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- Về **năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

- Về **phẩm chất**: Góp phần giáo dục các em yêu thích những làn điệu dân ca.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Chơi đàn và hát trôi chảy, thuần thục bài *Hát mừng*.
- Tập một số động tác vận động cho bài *Hát mừng*.
- Đàn violon (nếu có)
- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video về đn Violon, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<p>1. Hoạt động khởi động: (khoảng 3 phút) *. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phần khởi trước khi vào giờ học</p>											
<p>*. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở nhạc bài hát “Hát mừng” - Nhận xét rồi giới thiệu vào bài mới. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát và vận động theo 										
<p>2. Hoạt động khám phá-Luyện tập Hoạt động 1: Ôn tập bài hát <i>Hát mừng</i> (khoảng 18 phút) *. Mục tiêu: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài <i>Hát mừng</i>. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.</p>											
<p>*. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến 2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái - Cho HS tập hát nối tiếp. - Cho HS hát kết hợp vận động 	<p>*. Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát cùng nhạc đệm từ một đến 2 lần. Lấy hơi và thể hiện sắc thái - Hát nối tiếp. <table border="1" data-bbox="730 1563 1401 2022"> <thead> <tr> <th data-bbox="730 1563 884 1653">Người hát</th> <th data-bbox="884 1563 1401 1653">Câu hát</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="730 1653 884 1749">Nhóm 1</td> <td data-bbox="884 1653 1401 1749"><i>Cùng múa hát nào, cùng cất tiếng ca</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="730 1749 884 1845">Nhóm 2</td> <td data-bbox="884 1749 1401 1845"><i>Mừng đất nước ta, sống vui hoà bình</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="730 1845 884 1942">Nhóm 3</td> <td data-bbox="884 1845 1401 1942"><i>Mừng Tây Nguyên mình, đời sống ấm no</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="730 1942 884 2022">Nhóm 4</td> <td data-bbox="884 1942 1401 2022"><i>Nổi tiếng trống chiêng, đó đây chào mừng</i></td> </tr> </tbody> </table>	Người hát	Câu hát	Nhóm 1	<i>Cùng múa hát nào, cùng cất tiếng ca</i>	Nhóm 2	<i>Mừng đất nước ta, sống vui hoà bình</i>	Nhóm 3	<i>Mừng Tây Nguyên mình, đời sống ấm no</i>	Nhóm 4	<i>Nổi tiếng trống chiêng, đó đây chào mừng</i>
Người hát	Câu hát										
Nhóm 1	<i>Cùng múa hát nào, cùng cất tiếng ca</i>										
Nhóm 2	<i>Mừng đất nước ta, sống vui hoà bình</i>										
Nhóm 3	<i>Mừng Tây Nguyên mình, đời sống ấm no</i>										
Nhóm 4	<i>Nổi tiếng trống chiêng, đó đây chào mừng</i>										

<p>- Cho HS biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương các nhóm</p>	<p>- Luyện tập một số động tác theo sự hướng dẫn của GV.</p>	
	Câu hát	Động tác
	<i>Cùng múa hát nào, cùng cất tiếng ca.</i>	Tay trái đưa lên cao, tay phải ngang ngực hai bàn tay cuộn từ ngoài vào trong và ngược lại. Hai tay chụm lên miệng như chim hót.
	<i>Mừng đất nước ta, sống vui hòa bình.</i>	Vỗ tay, sau đó hai tay đan chéo vào nhau đưa từ trong ra ngoài ngang ngực.
	<i>Mừng Tây Nguyên mình, đời sống ấm no.</i>	Cầm tay bạn bên cạnh đuổi hăng tay rồi gập khuỷu tay.
	<i>Nói tiếng trống chiêng, đó đây chào mừng.</i>	Làm động tác gõ cồng chiêng, hai bàn tay vừa lắc vừa đưa lên cao.
	<p>- Biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm</p>	

Hoạt động 2: Thường thức âm nhạc – Tìm hiểu nhạc cụ: Vi-ô-lông (khoảng 11')

***.Mục tiêu:** - Nêu được một vài đặc điểm và nhận biết được âm sắc của đàn vi-ô-lông.

***.Cách tiến hành:**

- GV cho HS nghe âm thanh đàn vi-ô-lông
- Hỏi: đây là âm thanh của nhạc cụ nào?
- GV kết luận: đây là âm thanh của vi-ô-lông.
- GV mời HS nêu cảm nhận về tiếng đàn.
- GV giới thiệu về đàn Violin

***.Hoạt động cả lớp**

- HS lắng nghe
- HS trả lời trả lời theo hiểu biết của mình
- HS nghe và ghi nhớ
- HS chia sẻ cảm nhận của mình
- Nhận biết đặc điểm của đàn Violin

✦ Vi-ô-lông (violin) là nhạc cụ nước ngoài được làm bằng gỗ, có kích thước nhỏ và có bốn dây. Trên cần đàn không có phím. Cây vĩ của đàn có dây làm bằng lông đuôi ngựa hoặc bằng ni-lông.



2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi hợp tác hoàn thành các nhiệm vụ học tập, trình bày được ý kiến trong nhóm, trước lớp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng những gì đã học cùng gia đình mua sắm hàng hóa phù hợp trong dịp Tết.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Phụ giúp gia đình sắm Tết.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình, có trách nhiệm với gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, máy chiếu, tivi, các thẻ tiền mệnh giá (1000 đồng, 2000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 0000 đồng, một số hàng hóa bằng vật thật (đồ chơi, mô hình, hình vẽ, thẻ ghi chữ,...) để tổ chức trò chơi “Đi siêu thị”

2. Học sinh: mang đến lớp một số hàng hóa bằng vật thật (mô hình, hình vẽ,...) để tổ chức trò chơi “Đi siêu thị” (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay). 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát.
<p>Hoạt động 1: Báo cáo sơ kết công tác tuần qua:</p> <p>★ Mục tiêu: HS tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua 1 tuần học: - Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các trưởng ban báo cáo. - Cả lớp lắng nghe.

<p>Hoạt động 2: Phương hướng tuần tiếp theo:</p> <p>★ Mục tiêu: HS Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện nội quy trường lớp - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp học tập, ôn tập các bảng nhân, chia. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, múa sân trường, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công <p>7. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS tham gia các hoạt động. - Thực hiện các hoạt động theo lịch phân công
<p>Hoạt động 3. Chơi trò chơi đi siêu thị</p> <p>★ Mục tiêu: - Nêu và chia sẻ những cách lựa chọn mua hàng nhân dịp Tết; nhận diện và thực hiện được việc mua sắm hàng hoá phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Chơi trò chơi “Đi siêu thị”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS chơi trò chơi “Đi siêu thị”: + Cách chơi: Lần lượt các nhóm bốc thăm hàng hóa được mua và số tiền được sử dụng. Các nhóm sử dụng số tiền bốc thăm được mua hàng hóa trong danh sách cần mua. + Luật chơi: Nhóm nào mua đủ số hàng hóa trong danh sách nhanh nhất mà không vượt quá số tiền quy định sẽ thắng cuộc. - GV yêu cầu HS tham gia trò chơi theo nhóm 6, GV giám sát các em chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi hướng dẫn - HS thảo luận theo nhóm về cách chơi, luật chơi - Các nhóm tham gia chơi. - Đại diện từng nhóm HS chia sẻ cách lựa chọn hàng hoá của nhóm

<p>2. Chia sẻ cách lựa chọn hàng hoá của nhóm em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu một số em báo cáo cách các em lựa chọn mua những món hàng hoá của nhóm. - GV yêu cầu một số em nhận xét về kết quả của bạn. - GV nhận xét. 	<p>- Một số em nhận xét</p>
<p>Tổng kết, cam kết hành động.</p> <p>– GV cho HS khái quát lại các cách: lựa chọn những mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.</p>	<p>- HS nhắc lại</p>

.....

Ôn Toán

Bài 40 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (Tiết 3)
LUYỆN TẬP – trang 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																												
<p>1. Khởi động: - HS tham gia trò chơi</p> <p>2. Luyện tập: * Bài 1: Số ? - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT</p> <p>- Gọi HS trình bày, NX</p> <p>* Bài 2 - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.</p> <p>* Bài 3</p>	<p>- Đọc + Số - Làm vở</p> <table border="1" data-bbox="790 633 1396 817"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>$a \times b$</th> <th>$b \times a$</th> <th>$(a \times b) \times c$</th> <th>$a \times (b \times c)$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>$10 \times 2 = 20$</td> <td>$2 \times 10 = 20$</td> <td>$(10 \times 2) \times 3 = 60$</td> <td>$10 \times (2 \times 3) = 60$</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>$9 \times 5 = 45$</td> <td>$5 \times 9 = 45$</td> <td>$(9 \times 5) \times 2 = 90$</td> <td>$9 \times (5 \times 2) = 90$</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>$6 \times 2 = 12$</td> <td>$2 \times 6 = 12$</td> <td>$(6 \times 2) \times 4 = 48$</td> <td>$6 \times (2 \times 4) = 48$</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đọc + Không thực hiện phép tính, hãy cho biết giá trị của mỗi biểu thức - Thảo luận và trình bày, giải thích</p> <p>a) $35\ 610 \times 8 = 8 \times 35\ 610 = 284\ 880$</p> <p>Giải thích: Áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân</p> <p>b) $3 \times 284\ 880 = 284\ 880 \times 3 = 854\ 640$</p> <p>Giải thích: Áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân</p> <p>c) $8 \times 35\ 610 \times 3 = (8 \times 35\ 610) \times 3 = 284\ 880 \times 3 = 854\ 640$</p> <p>Giải thích: Áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân</p> <p>d) $3 \times 8 \times 35\ 610 = 3 \times (8 \times 35\ 610) = 3 \times 284\ 880 = 854\ 640$</p> <p>Giải thích: Áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân</p> <p>-Đọc + Giải ô chữ</p>	a	b	c	$a \times b$	$b \times a$	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$	10	2	3	$10 \times 2 = 20$	$2 \times 10 = 20$	$(10 \times 2) \times 3 = 60$	$10 \times (2 \times 3) = 60$	9	5	2	$9 \times 5 = 45$	$5 \times 9 = 45$	$(9 \times 5) \times 2 = 90$	$9 \times (5 \times 2) = 90$	6	2	4	$6 \times 2 = 12$	$2 \times 6 = 12$	$(6 \times 2) \times 4 = 48$	$6 \times (2 \times 4) = 48$
a	b	c	$a \times b$	$b \times a$	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$																							
10	2	3	$10 \times 2 = 20$	$2 \times 10 = 20$	$(10 \times 2) \times 3 = 60$	$10 \times (2 \times 3) = 60$																							
9	5	2	$9 \times 5 = 45$	$5 \times 9 = 45$	$(9 \times 5) \times 2 = 90$	$9 \times (5 \times 2) = 90$																							
6	2	4	$6 \times 2 = 12$	$2 \times 6 = 12$	$(6 \times 2) \times 4 = 48$	$6 \times (2 \times 4) = 48$																							

<p>- Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi + Muốn giải được ô chữ chúng ta cần làm gì ?</p> <p>- Cho HS thực hiện và chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Đọc ô chữ hàng ngang - GV đưa ra hình ảnh và giới thiệu thêm về CHU VĂN AN * GV củng cố về tính chất kết hợp của phép nhân * Bài 4 - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở</p>	<p>- Thảo luận cặp đôi + Cần tính giá trị của các biểu thức, sau đó đổi chiều bảng để ghép chữ cái vào vị trí đúng với giá trị của biểu thức - Thực hiện và trình bày kết quả A: $20 \times 3 \times 3 = 60 \times 3 = 180$ H: $6 \times 20 \times 5 = 6 \times 100 = 600$ N: $50 \times 2 \times 4 = 100 \times 4 = 400$ U: $2 \times 25 \times 4 = 2 \times 100 = 200$</p> <table border="1" data-bbox="794 562 1307 633"> <tr> <td></td> <td>600</td> <td>200</td> <td></td> <td>400</td> <td>180</td> <td>400</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>H</td> <td>U</td> <td>V</td> <td>Ã</td> <td>N</td> <td>A</td> <td>N</td> </tr> </table> <p>+ CHU VĂN AN - Lắng nghe - Đọc + Số - Tự làm, trình bày và giải thích a) $129 \times 3 = 3 \times 129$ b) $3 \times 25 = (5 + 20) \times 3$ c) $(12 \times 7) \times 20 = 12 \times (7 \times 20)$ d) $16 \times 4 \times 2 = 2 \times 64 = 8 \times 16$</p>		600	200		400	180	400	C	H	U	V	Ã	N	A	N
	600	200		400	180	400										
C	H	U	V	Ã	N	A	N									
<p>3. Vận dụng - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất: $25 \times 8 \times 4 = ?...$ - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. $25 \times 8 \times 4 = (25 \times 4) \times 8 = 100 \times 8 = 800$</p>															

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21
TỪ NGÀY 29/01 – 02/02/2024

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Thứ hai (29/01)	1	61	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng phong trào “Phát triển bản thân”.	
	2	21	Mĩ thuật	Bài 10: Khôỉ và sự biến thể	
	3	41	Thể dục	Bài 5: Bật nhảy tách chân.	
	4	141	Tiếng Việt	Đọc: Tờ báo tường của tôi	
	5	101	Toán	Bài 42: Luyện tập	
	6	41	LS -ĐL	Bài 15: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung (tiết 3)	
	7	21	Đạo đức	Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè (Tiết 1)	
	8	52	Ôn Toán	Bài 42: Luyện tập	
Thứ ba (30/01)	1	142	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	
	2	143	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	
	3	102	Toán	Bài 42: Luyện tập	
	4	40	LS-ĐL	Bài 16: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (tiết 1)	
	5				
	6	41	Khoa học	Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)	
	7	81	Tiếng Anh	UNIT 8. LET’S BUY PRESENTS!	
	8	82	Tiếng Anh	UNIT 8. LET’S BUY PRESENTS!	
Thứ tư (31/01)	1	144	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng ru (Tiết 1)	
	2	83	Tiếng Anh	UNIT 8. LET’S BUY PRESENTS!	
	3	145	Tiếng Việt	Đọc: Tiếng ru (Tiết 2)	
	4	42	Thể dục	Bài 5: Bật nhảy tách chân.	
	5	103	Toán	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số	
	6	42	Khoa học	Bài 21: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)	
	7	21	Tin học	Bài 10: Phần mềm soạn thảo văn bản (tt)	
	8	53	Ôn Toán	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số	

Thứ năm (01/02)	1	146	Tiếng Việt	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	
	2	104	Toán	Bài 43: Luyện tập	
	3	21	Công nghệ	Bài 7. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật - Tiết 1	
	4	84	Tiếng Anh	UNIT 8. LET'S BUY PRESENTS!	
	5				
	6	21	Năng khiếu		
	7	37	Ôn TV	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	
	8	12	KNS		
Thứ sáu (02/02)	1	147	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Bài học quý	
	2	105	Toán	Bài 43: Luyện tập	
	3	62	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề; - Nhận diện những việc làm thể hiện sinh hoạt nề nếp. - Tìm hiểu cách thực hiện sinh hoạt nề nếp ở nhà, ở trường.	
	4	21	Âm nhạc	Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu Nhạc cụ thể hiện giai điệu Nghe nhạc: Lét-ka-gien-ka	
	5				
	6	63	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thực hiện nề nếp sinh hoạt ở trường.	
	7	54	Ôn Toán	Bài 43: Luyện tập	
	8	38	Ôn TV	Nói và nghe: Kể chuyện: Bài học quý	

Thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 6: PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HƯỚNG ỨNG PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể lại được những việc bản thân đã làm.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

2. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ những việc làm của bản thân.
- Năng lực thẩm mỹ: Thể hiện được tiết mục văn nghệ đúng chủ đề.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện tình cảm với bạn bè.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện các tiết mục văn nghệ và những việc cần làm để thực hiện trong tháng hành động trở thành HS thân thiện.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc sinh hoạt của bản thân.
- . Chủ động thực hiện những việc làm hòa giải bất đồng với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 4
- + Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự theo dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV tổ chức cho HS trình bày các câu hỏi qua tranh.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS lắng nghe. - HS quan sát.

<p>Câu 1: Tham gia hoạt động phát triển năng khiếu</p> <p>Câu 2: Chia sẻ cảm nghĩ của em với bạn khi biểu diễn hoặc xem biểu diễn</p> <p>-GV mời một số HS lên biểu diễn phần năng khiếu của bản thân.</p> <p>- GV nhắc HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình.</p> <p>- GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ cảm nhận về tiết mục em ấn tượng nhất trong chương trình.</p>	<p>+ Học sinh tham gia hoạt động phát triển năng khiếu.</p> <p>+ Em cảm thấy các bạn biểu diễn rất giỏi, năng động và tự tin.</p> <p>-HS tham gia biểu diễn năng khiếu của bản thân.</p> <p>- HS giữ trật tự và cổ vũ cho các tiết mục tham gia trong chương trình.</p> <p>-HS chia sẻ.</p>
---	---

Mĩ thuật

Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ
Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thảnh thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.

Trường TH Lý Tự Trọng

Kế hoạch bài dạy

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề Gia đình yêu thương.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 11: Gia đình yêu thương.	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát	- Phân tích và đánh

	(Tiếp theo)	triển.	giá. - Vận dụng.
3	Bài 12: Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 12: Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ SPMT của mình và của nhóm trước lớp. - GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong SPMT. - GV hướng dẫn HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn. - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SPMT cá nhân, nhóm được HS cảm nhận và phân tích. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng bằng cách gợi ý; + <i>Nội dung, hình thức chất liệu của SPMT.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT. - HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong SPMT. - HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn. - HS ghi nhớ. - HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. + <i>HS trả lời.</i>

<p>+ Hình ảnh chính, hình ảnh phụ, nét, màu trong SPMT đã hài hòa và tạo được nhịp điệu, không gian cho SPMT chưa?</p> <p>+ Em hãy góp ý giúp bạn (nhóm của bạn) hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>+ GV chốt. Vậy là chúng ta biết cách biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3.</p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

D. VẬN DỤNG.

<p>* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên.</p>	<p>Hoạt động của học sinh.</p>
<p>* Mục tiêu.</p> <p>- HS vận dụng kiến thức đã học, sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>* Nội dung hoạt động.</p> <p>- Lựa chọn nội dung phù hợp để trang trí chiếc túi theo hình thức cá nhân, hoặc nhóm.</p> <p>* Sản phẩm học tập.</p> <p>- HS trang trí được chiếc túi có hình ảnh gia đình.</p> <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <p>- GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng vẽ trang trí túi sách.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS vận dụng kiến thức đã học trong bài để trang trí một chiếc túi có hình ảnh gia đình.</p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</p> <p>+ GV chốt. Vậy là chúng ta biết cách vận dụng kiến thức đã học, sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày ở hoạt động 4.</p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS chọn nội dung phù hợp để trang trí chiếc túi.</p> <p>- HS trang trí chiếc túi</p> <p>- HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>

.....

Tiếng Việt

TUẦN 21:

CHỦ ĐỀ 1: SÓNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tờ báo tường của tôi”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời nói, suy nghĩ...

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p>	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS thảo luận cặp đôi và trình bày + Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV đưa ra bức tranh minh họa trên màn hình và hỏi: + Quan sát và mô tả những gì em nhìn thấy trên bức tranh? - GV nhận xét và giới thiệu vào bài.</p>	<p>- HS trình bày - HS chú ý và thực hiện. + Cảnh núi rừng lúc chiều tối. Có một chú bộ đội biên phòng đang cầm súng đứng gác trước cổng doanh trại và một cậu bé đang chạy hối hả về phía đồn biên phòng .</p>
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài văn “ Tờ báo tường của tôi”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ nội tâm của nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Eng, khựng lại, suýt nữa, nhá nhem tối,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Ngày hôm sau, / chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng/ đến cứu người bị nạn/ lan đi khắp nơi.//</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu đoạn: + Đoạn 1 : Từ đầu những bao hàng. + Đoạn 2: Người bị nạn ... đồn biên phòng cũng dần hiện ra. + Đoạn 3: Một chú bộ đội được cứu kịp thời. + Đoạn 4: Còn lại. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - HS đọc từ khó. - 2 - 3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm thể hiện được giọng của các nhân vật trong câu chuyện: + Giọng người bị nạn: thều thào, yếu ớt + Giọng chú bộ đội: trầm và ấm áp - Mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì? + Cậu bé có cảm xúc như thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó? + Câu 2: Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì? + Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy một người bị tai nạn đang nằm bên gốc cây. + Nhìn thấy cảnh đó, cậu bé rất sợ hãi. + Để cứu người bị nạn, cậu bé quyết định chạy đến đồn biên phòng để báo tin. + Những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua: khu rừng âm u, tiếng máy con chim kêu “túc... túc...” không ngớt, gió thổi vù vù, bàn chân đau nhói... + Là người có lòng dũng cảm và đầy tình

<p>+ Câu 3: Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện?</p> <p>+ Câu 4: Vì sao cậu bé lại dùng từ “ yêu thương” đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.</p> <p>A. Vì cậu bé hiểu được tình yêu thương trong cuộc sống.</p> <p>B. Vì cậu bé làm được một việc thể hiện được tình yêu thương với người gặp hoạn nạn.</p> <p>C. Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.</p> <p>- GV yêu cầu HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.</p> <p>* Liên hệ giáo dục: Qua câu chuyện em học được bài học gì từ cậu bé?</p> <p>- GV liên hệ ở trường, ở nhà, ...</p> <p>+ Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện?</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh tay nhất ” gắn thẻ chữ lên bảng</p> <p>+ Nêu nội dung bài?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Trong cuộc sống chúng ta phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ người khác ở mọi lúc, mọi nơi.</i></p>	<p>thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người bị nạn...</p> <p>+ Là một cậu bé thông minh...</p> <p>+ Đáp án C: Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người...</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- Thực hiện chơi.</p> <p>Đáp án: Nhìn thấy người bị nạn -> Tìm cách giúp đỡ -> Chạy đến đồn biên phòng -> Báo tin cho các chú bộ đội -> Cứu được người bị nạn.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại</p> <p>- GV hướng dẫn HS đọc lại câu chuyện</p> <p>- Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn</p> <p>- Nhận xét cách đọc</p> <p>- Yêu cầu HS đọc trong nhóm</p> <p>- Mời HS đọc trước lớp, đọc phân vai.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Chú ý</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn</p> <p>- Chú ý nhận xét cách đọc</p> <p>- Đọc trong nhóm</p> <p>- Một số HS đọc trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trong cuộc sống phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm câu chuyện
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 42: LUYỆN TẬP (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện và các bài tập toán thực tế liên quan.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:
- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
 + Câu 1: Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?
 + Câu 2: Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?
 + Câu 3: Tính $4 \times (6 + 7)$
 + Câu 4: Tính $(7+8) \times 6$
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
 - GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
 + Trả lời:
 Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.
 $ax(b + c) = axb + axc$
 + Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. $(a + b)xc = axc + bxc$
 $+4 \times (6 + 7) = 4 \times 13 = 52$
 $+ (7+8) \times 6 = 15 \times 6 = 90$
 - HS lắng nghe.

2. Luyện tập, thực hành.

- Mục tiêu:
- Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện và các bài tập toán thực tế liên quan.
- Cách tiến hành:

Bài 1. Tính bằng hai cách (theo mẫu)? (Làm việc nhóm 2)
 - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:
 Mẫu: $34 \times 8 + 34 \times 2$
 *Cách 1:
 $34 \times 8 + 34 \times 2 = 272 + 68 = 340$
 *Cách 2:
 $34 \times 8 + 34 \times 2 = 34 \times (8 + 2) = 34 \times 10 = 340$
 * Cách 2 tính thuận tiện hơn.
 a) $61 \times 4 + 61 \times 5$

- 1 HS nêu miệng cách làm bài mẫu
 - HS lần lượt làm phiếu nhóm mỗi người 1 cách, kết hợp đọc miệng so sánh kết quả:
 * a) $61 \times 4 + 61 \times 5$
 -Cách 1:
 $61 \times 4 + 61 \times 5 = 244 + 305 = 549$
 -Cách 2:
 $61 \times 4 + 61 \times 5 = 61 \times (4 + 5) = 61 \times 9 = 549$
 * b) $135 \times 6 + 135 \times 2$

b) $135 \times 6 + 135 \times 2$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

Tính bằng cách thuận tiện.

a. $67 \times 3 + 67 \times 7$

b. $45 \times 6 + 45 \times 4$

c. $27 \times 6 + 73 \times 6$

- GV gọi HS nêu cách tính nhanh và kết quả

- GV cho học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính (theo mẫu).

Mẫu: $26 \times 4 + 26 \times 3 + 26 \times 2$

$$26 \times 4 + 26 \times 3 + 26 \times 2 = 26 \times (4 + 3 + 2)$$

$$= 26 \times 9$$

$$= 234.$$

(Làm phiếu nhóm 2 và vở)

$$321 \times 3 + 321 \times 5 + 321 \times 2$$

* GV nhận xét tuyên dương ,chốt lại cách tìm một số nhân 1 tổng.

Bài 4/trang19- Hs làm nhóm 4

Người ta chuyển hàng để giúp đỡ đồng bào

-Cách 1:

$$135 \times 6 + 135 \times 2 = 810 + 270 = 1080$$

-Cách 2:

$$135 \times 6 + 135 \times 2 = 135 \times (6+2) = 135 \times 8 = 1080$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nối tiếp nêu cách tính nhanh và kết quả

- Học sinh thảo luận theo bàn và nối tiếp nêu cách làm và ghi vở

$$a. 67 \times 3 + 67 \times 7 = 67 \times (3 + 7) = 67 \times 10 = 670$$

$$b. 45 \times 6 + 45 \times 4 = 45 \times (6+4) = 45 \times 10 = 450$$

$$c. 27 \times 6 + 73 \times 6 = (27+73) \times 6 = 100 \times 6 = 600$$

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Các nhóm trình bày.

+ Ta chuyển thành một số nhân 1 tổng

- Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.

$$321 \times 3 + 321 \times 5 + 321 \times 2$$

$$= 321 \times (3+5+2) = 321 \times 10 = 3210$$

2 Học sinh đại diện trình bày bảng lớp hay phiếu nhóm (mỗi bạn trình bày 1 cách),lớp làm vở ,đổi vở soát nêu nhận xét



**Bài 16: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vẽ được sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận thức khoa học địa lí thông qua việc kể tên các bãi biển, cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi</p> <p>+ Ô cửa số 1: Em được một phần quà là một quyển vở.</p> <p>+ Ô cửa số 2: Em hãy kể một số địa danh nổi tiếng ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>+ Ô cửa số 3: Em được nhận phần quà là một tràng vỗ tay.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>+ Cù Lao Chàm, Hội An, Lý Sơn, Mũi Né, Cửa Lò, Sầm Sơn,....</p>

<p>+ Ô cửa số 4: Em hãy nêu một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Một số hoạt động kinh tế biển của vùng: làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển đảo, giao thông vận tải biển. - HS lắng nghe.</p>
--	---

2. Luyện tập

- Mục tiêu:

- + Vẽ được sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.
- + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

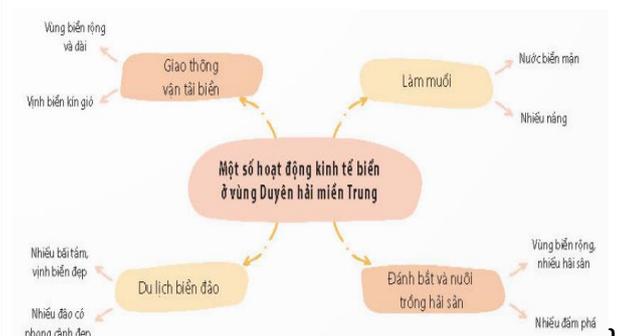
- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.

- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy về một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.



bản lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

3. Vận dụng trải nghiệm.

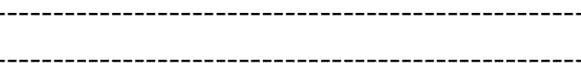
- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

<p>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những thông tin về một vật dụng gắn liền với hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Đạo đức

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.
- HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video <i>Có ý thức tốt trong việc giữ gìn bảo vệ của công</i> để khởi động bài học. https://youtu.be/LGH0klnBwoI + GV cùng HS trao đổi nội dung câu chuyện trong video. + Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ những gì khi vui chơi ở công viên? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video. + Không chạy ra ngoài cổng, lúc vui chơi không hái hoa, bẻ cành, không giẫm chân lên cỏ, không xả rác bừa bãi....Phải biết bảo vệ và giữ gìn của công..... - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công. + HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Bài tổ ý kiến. (làm việc theo nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao? a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học. b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục. c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá. d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo nhóm 4: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra ý kiến: + <i>Đồng tình với hành động của bạn Tài ở tình huống a, bạn Dũng ở tình huống b, bạn Huệ ở tình huống d và bạn Lâm ở tình huống g vì các bạn đã có các hành vi thể hiện được việc bảo vệ của công như: luôn tắt máy vi tính sau khi sử dụng; cất dụng cụ học tập đúng nơi quy định; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn, bảo vệ sách ở thư viện khi sử dụng.</i>

<p>e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.</p> <p>g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy định ở thư viện sau khi đã mượn sách để đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời Đại diện các nhóm trình bày. - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>+ Không đồng tình với bạn Nam ở tình huống c và bạn Bình ở tình huống e vì các bạn đã có các hành vi phá hoại của công như: nhả bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động; ném đá vào tàu hoả chạy ngang qua, điều này gây nguy hiểm cho hành khách trên tàu và gây hư hỏng cho tàu hoả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK. + Tình huống 1: Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà. Câu hỏi 1: Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì? + Tình huống 2: Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trồng đồng để chụp ảnh. Câu hỏi 2: Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì? + Tình huống 3: Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển. Câu hỏi 3: Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì? - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên trong các tình huống. + Nếu là Huệ em có thể khuyên Lan không được bẻ hoa phượng, đây là hành vi phá hoại của công. + Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng + Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. 	

- Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu cả lớp về nhà vẽ một bức tranh về việc gìn giữ và bảo vệ các công trình công cộng. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Ôn Toán

Bài 41 : NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1000, ... (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, ... và phép chia cho 10, 100, 1000, ...
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - HS tham gia trò chơi 2. Luyện tập, thực hành * Bài 1: Tính nhẩm - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập	- Đọc

<p>+ Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT</p> <p>+ Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...? - GV chốt kiến thức</p> <p>* Bài 2: - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? HS tính vào nháp và nêu đáp án đúng.</p> <p>Bài 3: Học sinh xếp hàng đều nhau ở hai bên lối đi. Biết mỗi bên lối đi có 10 hàng và mỗi hàng đều có 6 học sinh. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh đứng xếp hàng? - Gọi HS đọc đề bài - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Nam, Việt, Mai và Rô-bốt tham gia một cuộc thi chạy tiếp sức. Mỗi bạn cần chạy 100 m. Hỏi đoạn đường chạy tiếp sức dài bao nhiêu mét? -NX, tuyên dương</p>	<p>+ Tính nhẩm - Làm vở BT và nêu kết quả $23 \times 10 = 230$ $1\ 729 \times 100 = 172\ 900$ $381 \times 1000 = 381\ 000$ $4\ 810 : 10 = 481$ $628\ 000 : 100 = 6280$</p> <p>- Đọc</p> <p>- HS tính vào nháp Chú Hải đã chạy số mét quanh hồ là: $350 \times 10 = 3\ 500$ (m) Chọn đáp án A</p> <p>-HS đọc đề bài, suy nghĩ giải vào VBT Bài giải Mỗi bên lối đi có số học sinh là: $6 \times 10 = 60$ (học sinh) Có tất cả số học sinh đứng xếp hàng là: $60 \times 2 = 120$ (học sinh) Đáp số: 120 học sinh</p> <p>- HS đọc đề bài. Suy nghĩ làm bài vào VBT. Đoạn đường chạy tiếp sức dài số mét là: $100 \times 4 = 400$ (m) Chọn đáp án B</p>
<p>3. Vận dụng - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào</p>

<p>như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ: Tính nhẩm - Nhận xét, tuyên dương. 	<p>thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong tham gia chơi. $45 \times 1000 = 45\,000 \dots$
--	---



Thứ ba, ngày 30 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,...
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên, ..., vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu kể dùng để làm gì? + Câu 2: Câu hỏi dùng để làm gì? + Câu 3: Câu khiến dùng để làm gì? + Câu 4: Câu thường gồm có mấy thành phần chính? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu + Câu hỏi dùng để hỏi những điều mình chưa biết + Dùng để yêu cầu người khác thực hiện một việc nào đó + 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ

<p>a. Mây đen che kín bầu trời.</p> <p>b. Cánh cổng đồn biên phòng hiện ra trước mắt tôi.</p> <p>c. Một chú bộ đội đang đứng gác trước cổng.</p> <p>- Yêu cầu HS tìm các bộ phận được in đậm.</p> <p>+ Các bộ phận được in đậm là thành phần nào trong các câu đó?</p> <p>+ Muốn tìm chủ ngữ trong các câu đó chúng ta cần làm gì?</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu đó.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>* GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu hỏi (<i>ai, cái gì, con gì</i>) và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi.</p>	<p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu</p> <p>- Đọc các bộ phận được in đậm: Mây đen, Cánh cổng đồn biên phòng, Một chú bộ đội</p> <p>+ Chủ ngữ.</p> <p>+ Đặt câu hỏi</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích</p> <p>a. Cái gì che kín bầu trời?</p> <p>b. Cái gì hiện ra trước mắt tôi?</p> <p>c. Ai đang đứng gác trước cổng?</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>
<p>Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>* GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa,</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu</p> <p>- Trình bày</p> <p>a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người: Em bé đang cho gà ăn thóc.</p> <p>b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật: Những con gà đang ăn thóc.</p> <p>c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng: Ông mặt trời đang tỏa ánh nắng chói chang.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>

cuối câu phải có dấu chấm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV chuẩn bị một số thẻ từ sau đó ghép các thẻ từ đó thành câu hoàn chỉnh sao cho phù hợp

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm và ghép. Đội nào ghép được câu đúng và nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Tiếng Việt

Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân và những người xung quanh tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, trong cuộc sống biết thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ... mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?</p> <p>+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc</p> <p>+ Tìm các ý cho đoạn văn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p>a. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài + Đề bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn HS dựa trong hoạt động Viết ở Bài 4 cách tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. Dựa vào kết quả tìm ý đó để thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh. - GV yêu cầu cả lớp viết bài vào vở <p>b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết theo các ý đã tìm ở bài học trước. - Giúp đỡ, hỗ trợ những em có hạn chế về kỹ năng viết bằng cách gợi ý, hướng dẫn... <p>c. Hướng dẫn HS đọc, soát và chỉnh sửa đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày - Yêu cầu HS nhận xét - Cho HS sửa lỗi + Qua đoạn văn của bạn em học được điều gì? + Trong cuộc sống để thể hiện tình cảm của mình đối với những người trong gia đình, bạn bè,... các em cần làm gì? * GV tiêu kết và chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 – 3 HS đọc đề bài + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. - Chú ý - Viết bài - Chú ý. - Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét theo các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Bố cục : 3 phần + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc + Dùng từ , đặt câu + Lỗi chính tả - HS tự sửa lỗi + Nêu. + Nêu suy nghĩ của mình
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy màu (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS: <i>Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.</i> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 42: LUYỆN TẬP (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất một số nhân một hiệu trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập toán thực tế liên quan.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Khi nhân một số với một tổng ta có thể

<p>+ Câu 2: Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Tính $45 \times (3 + 7)$</p> <p>+ Câu 4: Tính $(8+2) \times 69$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>$(8- 6) \times 69$ ta có thể thực hiện như thế nào</p>	<p>nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.</p> $ax(b + c) = axb + axc$ <p>+Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. $(a + b)xc = axc + bxc$</p> $+45 \times (3 + 7) = 45 \times 10 = 450$ $+ (8+2) \times 69 = 10 \times 69 = 690$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập, thực hành.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được tính chất một số nhân với 1 hiệu trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập toán thực tế liên quan.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của hai biểu thức (theo mẫu)?</u> (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p> <p>Mẫu: $4 \times (6-2)$ Và $4 \times 6 - 4 \times 2$</p> $4 \times (6-2) = 4 \times 4$ $= 16.$ $4 \times 6 - 4 \times 2 = 24 - 8 = 16.$ <p>Ta có: $4 \times (6 - 2) = 4 \times 6 - 4 \times 2.$</p> <p>a. $23 \times (7 - 4)$ và $23 \times 7 - 23 \times 4$</p> <p>b. $(8-3) \times 9$ và $8 \times 9 - 3 \times 9$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS nêu miệng cách làm bài mẫu</p> <p>Hs nhận ra và nêu được một số nhân với một hiệu : Ta lấy số đó nhân với số bị trừ, và lấy số đó nhân với số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau.</p> <p>- HS lần lượt làm phiếu nhóm mỗi người 1 cách, kết hợp đọc miệng so sánh kết quả:</p> <p>* a. $23 \times (7 - 4)$ và $23 \times 7 - 23 \times 4$</p> $a. 23 \times (7 - 4) = 23 \times 3 = 69$ $a. 23 \times 7 - 23 \times 4 = 161 - 92 = 69$ <p>Vậy: $a. 23 \times (7 - 4) = 23 \times 7 - 23 \times 4$</p> <p>* b. $(8-3) \times 9$ và $8 \times 9 - 3 \times 9$</p> $b. (8-3) \times 9 = 5 \times 9 = 45$ $b. 8 \times 9 - 3 \times 9 = 72 - 27 = 45$ <p>Vậy b. $(8-3) \times 9 = 8 \times 9 - 3 \times 9$</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

*GV cho học sinh nêu lại cách tính một số nhân với một hiệu.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

Tính giá trị của biểu thức(theo mẫu)..

a	b	c	$a \times (b - c)$	$axb - axc$
5	9	2	$5 \times (9 - 2) = 35$	$5 \times 9 - 5 \times 2 = 35$
8	7	3	?	?
14	10	5	?	?

- GV gọi HS nêu cách tính và kết quả
- GV cho học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở.

b) >; <; = ?
 $ax(b-c)$? $axb-axc$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV củng cố công thức tính một số nhân một hiệu, Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện (Làm phiếu nhóm 2 và vở)

- a) $48 \times 9 - 48 \times 8$
- b) $156 \times 7 - 156 \times 2$

* GVnhận xét tuyên dương ,chốt lại cách tìm một số nhân 1 hiệu.

- 2 HS nêu cách tính và kết quả nối tiếp
- Học sinh làm và ghi vở

a	b	c	$a \times (b - c)$	$axb - axc$
5	9	2	$5 \times (9 - 2) = 35$	$5 \times 9 - 5 \times 2 = 35$
8	7	3	$8 \times (7 - 3) = 32$	$8 \times 7 - 8 \times 3 = 32$
14	10	5	$14 \times (10 - 5) = 70$	$14 \times 10 - 14 \times 5 = 70$

b) >; <; = ?
 $ax(b-c) = axb-axc$

- HS đổi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- Học sinh nối tiếp nêu lại công thức

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm trình bày.
- + Ta chuyển thành một số nhân 1 hiệu và tìm kết quả
- Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.
- a) $48 \times 9 - 48 \times 8 = 48 \times (9-8) = 48 \times 1 = 48$
- b) $156 \times 7 - 156 \times 2 = 156 \times (7-2) = 156 \times 5 = 780$

2 Học sinh đại diện trình bày bảng lớp hay phiếu nhóm (mỗi bạn trình bày 1 biểu thức),lớp làm vở ,đổi vở soát nêu nhận xét

<p>Bài 4/trang19- Hs làm cá nhân,1 Hs làm phiếu nhóm hay bảng lớp</p> <p>Một cửa hàng có 9 tấm vải hoa, mỗi tấm dài 36 m. Cửa hàng đã bán được 5 tấm vải hoa như vậy. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải hoa?</p> <p>- GV cho học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở.</p> <p>- Mời HS khác nhận xét</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Tóm tắt đề nêu các bước tính tấm vải còn lại và tính số m vải còn lại</p> <p>Bài giải</p> <p>Cách 1:</p> <p>Cửa hàng còn lại số tấm vải là : $9-5 = 4$ (tấm)</p> <p>Đợt một chuyên được số hàng là: $56 \times 3 = 168$ (thùng)</p> <p>Cửa hàng còn lại số m vải là: $36 \times 4 = 144$ (m)</p> <p>Đáp số : 144m</p> <p>Cách 2</p> <p>Lập thành biểu thức một số nhân một hiệu rồi tính</p> <p>Cửa hàng còn lại số m vải là: $36 \times (9 - 5) = 144$ (m)</p> <p>Đáp số : 144m</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tính chất một số nhân với một hiệu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 17: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên và xác định được vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ/ lược đồ.

- Nhận xét được về một số nét nổi bật (số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,...) của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm tòi, khám phá lịch sử thông qua việc xác định được trên lược đồ/ bản đồ vị trí các di sản thế giới và những nét văn hóa nổi bật của vùng Duyên hải miền Trung

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết khai thác thông tin của một số tư liệu lịch sử và năng lực sưu tầm các nguồn thông tin khác phục vụ bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý tự hào về những giá trị văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá các di sản thế giới cũng như những nét văn hóa độc đáo của vùng Duyên hải miền Trung.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.</p> <div data-bbox="237 1464 839 1868" data-label="Image"> </div> <p>▲ Hình 1. Thánh địa Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam)</p> <p>+ Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào?</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>- Đây là Thánh địa Mỹ Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam.</p> <p>- Nơi đây còn có một số di sản như: Cổ đô</p>

<p>+ Hãy kể thêm một số di sản văn hóa ở vùng đất này mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>Huế, phố cổ Hội An, vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể tên và xác định được vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ/ lược đồ.</p> <p>+ Nhận xét được về một số nét nổi bật (số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,...) của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới. (Làm việc nhóm 4)</p> <p>* Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- GV đưa lần lượt hình 1, 2 và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 những hiểu biết về 2 di sản này.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="215 1014 523 1220"> <p>▲ Hình 2. Hang Sơn Đoòng (tỉnh Quảng Bình)</p> </div> <div data-bbox="544 1014 852 1220"> <p>▲ Hình 3. Biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế</p> </div> </div> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, nói thêm về đặc điểm của 2 di sản:</p> <p>+ H2: Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình): là hang động lớn nhất thế giới thuộc vùng lõi của Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng. Năm 2009 Sơn Đoòng được đoàn thám hiểm thuộc Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh thám hiểm và công bố là Hang động có kích thước lớn nhất thế giới với chiều dài gần 9km, rộng hơn 150m, cao 200m. Năm 2013 được đưa vào sách kỉ lục ghi-nét là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới, năm 2015 được công nhận là hang lớn nhất thế giới về thể tích (38,5 triệu m³), hai lần UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 2003 và 2015.</p> <p>+ H3: Biểu diễn nhạc cung đình Huế: Đây là</p>	<p>- HS quan sát thảo luận nhóm 4 về 2 di sản: Hang Sơn Đoòng, nhã nhạc cung đình Huế.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày theo hiểu biết của mình, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh và lắng nghe GV.</p>

buổi biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế tại Nhà hát Duyệt Thị Đường (nhà hát cổ nhất nước ta được xây dựng năm 1826) để vua và Hoàng hậu Nhật Bản thưởng thức nhân dịp đến thăm Cố đô Huế năm 2017.

- Ngoài 2 di sản trên vùng Duyên hải miền Trung còn có những di sản nào, các em hãy quan sát lược đồ H4 thảo luận nhóm 2 thực hiện nhiệm vụ: Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới của vùng Duyên hải miền Trung

- GV đưa lược đồ phân bố các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung (tính đến năm 2020) lên màn hình, mời đại diện các nhóm lên trình bày



- GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung là vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới như: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng,...

*** Nét nổi bật về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.**

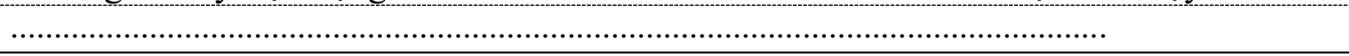
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập.

- HS làm việc nhóm 2 kể tên và chỉ trên lược đồ với bạn cùng bàn.

- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát lược đồ, thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP			
1. Tìm hiểu nét nổi bật của các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung			
Loại hình di sản	Tên di sản	Địa điểm (tỉnh)	Năm ghi danh
Di sản văn hoá vật thể	Cố đô Huế	Thừa Thiên Huế	1993
	Thành địa Mỹ Sơn	?	?
	...	?	?
Di sản văn hoá phi vật thể	?	?	?
Di sản thiên nhiên	?	?	?
Di sản tư liệu	?	?	?
2. Nếu nhận xét về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,... của các di sản văn hoá thế giới ở miền Trung.			
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung hội tụ nhiều loại hình di sản thế giới như: di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; có cả loại hình độc đáo như di sản tư liệu. Các di sản này trải dài từ Thanh Hóa đến Phú Yên, nhưng tập trung nhiều nhất là ở Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.</p>			
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>			
<p>- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút các tổ sẽ ghi lên bảng tên những di sản ở vùng Duyên hải miền Trung nhóm nào ghi được nhiều di sản đúng là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh về một số di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung để làm bộ sưu tập giới thiệu với bạn bè, người thân.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			



Khoa học
CHỦ ĐỀ 4 NĂM.

BÀI 20: NĂM ĂN VÀ NĂM TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM. (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.
- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,...) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu các hình ảnh nấm đã chuẩn bị cho HS quan sát. - GV đưa ra câu hỏi: + Hãy kể tên những nấm mà em biết trong hình? + GV gợi ý, khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của mình về các loại nấm ăn thường gặp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh nấm đã chuẩn bị. - HS nêu câu trả lời: + Trong hình có nấm kim, nấm đất,.... + HS chia sẻ. - HS lắng nghe.

mới.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

+ Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,...) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Nấm dùng làm thức ăn nấm ăn.

- GV giới thiệu cho HS đọc đoạn thông tin trong SGK và nêu câu hỏi:

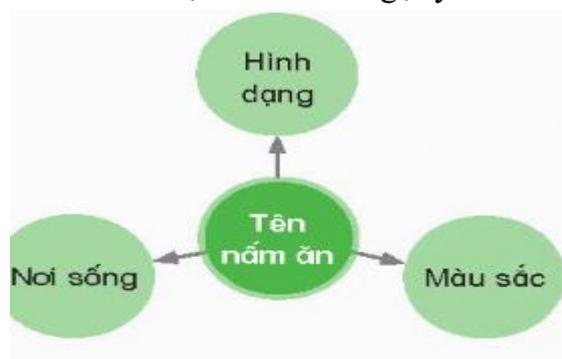
+ Nấm ăn là nguồn thực phẩm quan trọng với sức khoẻ con người như thế nào?

+ Nấm ăn cung cấp các loại chất nào cho cơ thể con người?

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2.

- GV yêu cầu HS nêu tên và mô tả, so sánh hình dạng của các loại nấm ăn đó với các vật dụng quen thuộc, đồng thời nêu các màu sắc quan sát được của các loại nấm ăn trong các hình ảnh

- GV yêu cầu HS nêu tên một số nấm ăn khác và chia sẻ với bạn theo sơ đồ gợi ý.



- GV gọi HS kể tên một số nấm em đã được ăn?

- GV yêu cầu HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3.

- GV gọi HS chia sẻ những món được làm từ

- HS đọc thông tin trong SGK và nêu câu trả lời:

+ Nấm ăn là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao.

+ Nấm ăn cung cấp nhiều loại vi-ta-min, chất xơ, chất đạm,..

- HS tìm hiểu sự đa dạng về hình dạng và màu sắc của các loại nấm ăn thông qua việc quan sát hình 2.

- HS nêu tên, mô tả:

a. Nấm rơm

b. Nấm tai mèo (mộc nhĩ)

c. Nấm sò

d. Nấm kim châm

e. Nấm hương.

- HS nêu.

- HS nêu một số loại nấm đã được ăn như: nấm đất, nấm đùi gà,

- HS xác định tên của ba loại nấm ăn ở hình 3.

a. Nấm đùi gà

b. Nấm rơm.

<p>nấm mà em biết?</p> <p>- GV gọi HS đọc "mục em có biết?" để thấy ngoài việc nấm dùng làm thức ăn thì nấm có lợi dùng làm thuốc trong y học cổ truyền giúp tăng cường sức khoẻ, hỗ trợ điều trị một số bệnh.</p>	<p>c. Nấm mỡ.</p> <p>- HS chia sẻ các món ăn khác nhau được làm từ nấm. Ví dụ như: nấm kho, nấm xào, canh nấm,..</p> <p>- HS đọc "mục em có biết?"</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những nấm có thể ăn được, và những nấm không thể ăn được. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

Thứ tư ngày 31 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 06: TIẾNG RU (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng ru*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.
- Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè
- Sử dụng được một tính từ trong bài thơ để viết câu. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu đã viết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình, sự trân trọng về bản thân và con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Mẹ yêu con” để khởi động bài học.</p> <p>+ Bài hát nói về nội dung gì?</p> <p>- GV giới thiệu bài.</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Bài hát ca ngợi công lao to lớn của người mẹ dành cho con cái...</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng đúng và diễn cảm bài thơ <i>Tiếng ru</i>.</p> <p>+ Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài,</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách</p>

<p>ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của người mẹ đối với con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>đốm lửa tàn, chắt chiu, núi, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Một người /- đâu phải trần gian?/ Sống chẳng, / một đốm lửa tàn mà thôi!!!</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<p>đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: <i>yêu hoa, yêu nước, yêu trời, ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp 4 khổ thơ - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Nhân gian: loài người + Bồi: thêm vào, đắp nên - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Bài thơ là lời nói của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?</p> <p>+ Câu 2: Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.</p> <p>A. Cần phải sống chan hòa với thiên nhiên. B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình. C. Cần phải biết yêu thương các loài vật. D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.</p> <p>- GV cho HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.</p> <p>+ Câu 3: Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết?</p> <p>* GV liên hệ sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp học, trong gia đình, xã hội...</p> <p>+ Câu 4: Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba?</p> <p>- GV giải thích thêm: Hình ảnh “ núi cao vì có đất bồi” chỉ rõ vì sao núi cao hơn đất. Vì thế không nên chèn đất thấp hơn mình. Hình ảnh “ Muôn dòng sông đổ biển sâu” cho biết vì sao biển rộng lớn, nước tràn đầy...Nhà thơ đã mượn biển, núi,... để đưa ra lời khuyên về lối sống đẹp, cần phải biết ơn giá trị tốt đẹp mà các em nhận được từ cuộc sống.</p> <p>+ Câu 5: Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ Bài thơ là lời của cha mẹ nói với con cái. Những từ ngữ thể hiện điều đó: <i>con ơi, con, các con.</i></p> <p>+ Đáp án D: Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.</p> <p>- HS giải thích</p> <p>Một ngôi sao, chẳng sáng đêm Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng Một người – đâu phải nhân gian... Đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp chúng ta dễ dàng vượt qua khó khăn dẫn đến thành công. Đoàn kết giúp mỗi con người không cảm thấy lạc lõng trong tập thể, cộng đồng.</p> <p>+ Khuyên chúng ta phải sống khiêm tốn, biết tôn trọng, biết nhớ ơn những người đã mang lại cho mình cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Tình yêu thương và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con</p>
--	---

<p>- GV củng cố thêm: Hình ảnh so sánh <i>chất chịu như mẹ yêu con tháng ngày</i> kết hợp với hình ảnh được nhân hóa <i>tre già yêu lấy măng non</i> giúp chúng ta liên tưởng đến tình yêu thương, sự chăm sóc của người mẹ dành cho con cái. Từ yêu thương dẫn tới mong ước, hi vọng sau này con sẽ trưởng thành...</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <i>Mỗi người khi sống trong cộng đồng phải biết yêu thương qua tâm, giúp đỡ, chăm sóc, đoàn kết với nhau tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.</i></p>	<p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Học thuộc lòng</p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm tính từ trong khổ thơ thứ ba.</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương. * GV củng cố lại kiến thức về tính từ: <i>Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái...</i></p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. Các tình từ là : <i>cao, thấp, sâu, nhỏ</i></p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương và củng cố kiến thức. + Chủ ngữ trong câu em vừa viết đối tượng được nói đến trong câu là gì? + Vị ngữ nêu đặc điểm gì về đối tượng được nói ở chủ ngữ? 	<p>+ Nêu</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA
Bài 43: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
- Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn nhân một số với 10 ta làm thế nào? + Câu 2: Nhân $234 \times 10 =$ + Câu 3: Muốn chia một số cho 10 ta làm thế nào? + Câu 4: Nhân $99\ 8780 : 10 =$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Ta thêm 1 chữ số không và tận cùng bên phải số đó. $234 \times 10 = 2340$ + Ta bỏ bớt một chữ số không và tận cùng bên phải của số đó. $+ 998\ 780 : 10 = 99\ 878$ - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số. - Cách tiến hành: 	
<p>Cho ví dụ: Mỗi ô tô chở 34 học sinh. 12 ô tô như thế chở bao nhiêu học sinh?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh thảo luận tìm ra kiến thức bài học Đề giải được bài toán mình cần làm như thế nào? <p>Thông thường ta đặt tính rồi tính như sau:</p>	<p>Học sinh đọc đề bài</p> <p>Thảo luận nhóm và nêu ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm 12 ô tô chở được bao nhiêu học sinh ta lập được phép tính: 34×12 - Học sinh thực hành tìm kết quả : <p>Ta có thể tính như sau:</p> $34 \times 12 = 34 \times (10 + 2)$ $= 34 \times 10 + 34 \times 2$ $= 340 + 68$ $= 408$ <p>Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các</p>

$\begin{array}{r} \times 34 \\ 12 \\ \hline 68 \\ 34 \\ \hline 408 \end{array}$ <p>*2 nhân 4 bằng 8, viết 8; 2 nhân 3 bằng 6 viết 6. 1 nhân 4 bằng 4 viết 4 (dưới 6) 1 nhân 3 bằng 3 viết 3. * Hạ 8. 6 cộng 4 bằng 10, viết 0, nhớ 1; 3 thêm 1 bằng 4 viết 4. * Lưu ý: - 68 là tích riêng thứ nhất (68 đơn vị). - 34 là tích riêng thứ hai (34 chục hay 340 đơn vị). - Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột (so với tích riêng thứ nhất). - Giáo viên cho học sinh thực hiện vài ví dụ nhân với số có hai chữ số để củng cố cách đặt tích riêng và tính tích chung, nhận xét đưa ra kết luận tính nhân với số có hai chữ số Rút ra các bước tính nhân với số có hai chữ số: Bước 1: Đặt tính theo cột dọc Bước hai : Nhân từ phải sang trái Chú ý: Tích riêng thứ nhất (là thừa số thứ nhất nhân với chữ số hàng đơn vị). - Tích riêng thứ hai (Thừa số thứ nhất nhân với chữ số hàng chục). - Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột – một chữ số (so với tích riêng thứ nhất).</p>	<p>kết quả với nhau. $a \times (b + c) = a \times b + a \times c$ - Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$ * Đây là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.</p> $\begin{array}{r} \times 34 \\ 12 \\ \hline 68 \\ 34 \\ \hline 408 \end{array}$ <p>Học sinh theo dõi</p> <p>Học sinh nói tiếp nêu lại</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành. - Mục tiêu: - Vận dụng thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: a. 87×23</p>	<p>- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm</p>

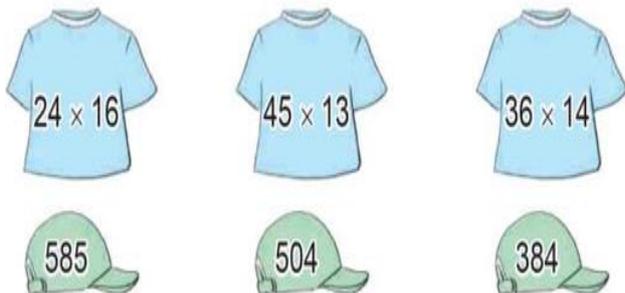
b. 134×32
c. $2\,021 \times 36$

$\begin{array}{r} \times 87 \\ 23 \\ \hline 261 \\ 174 \\ \hline 2001 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 134 \\ 32 \\ \hline 268 \\ 402 \\ \hline 4288 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 2\,021 \\ 36 \\ \hline 12126 \\ 6063 \\ \hline 72756 \end{array}$
--	---	--

- GV nhận xét, tuyên dương.

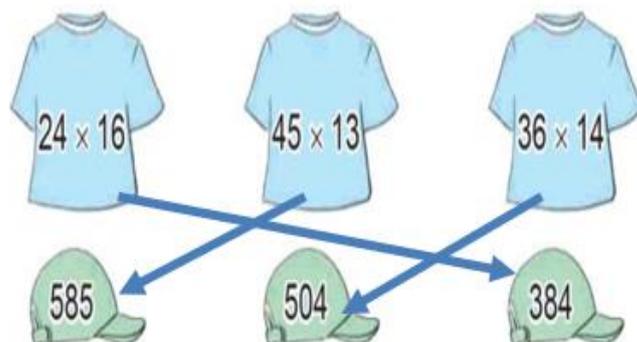
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2: Chọn kết quả thích hợp cho mỗi phép tính. (Làm việc nhóm 4)



- GV gọi HS nêu cách làm
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- 1 HS trả lời: tìm kết quả phép tính rồi nối áo với mũ có kết quả tương ứng
- Học sinh thảo luận theo bạn làm vở và phiếu nhóm:



- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS đổi vở soát nhận xét.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 3: Cửa hàng có 18 bao ngô, mỗi bao cân nặng 35 kg. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

(Làm phiếu nhóm 2 và vở)
- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV cho học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm trình bày.
+ Lập phép tính 35×18 và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở
- Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.
1 Học sinh đại diện trình bày phiếu nhóm, lớp đổi vở soát nêu nhận xét

	<p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Cửa hàng đó có tất cả số ki-lô-gam ngô: $35 \times 18 = 630(\text{kg})$ Đáp số 630 kg - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số. Chú ý cách đặt các tích riêng. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

BÀI 20: NĂM ĂN VÀ NĂM TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM. (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,...) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.
- Nếu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nấm men trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Quan sát hình nấm đùi gà, mời HS nêu tên, mô tả về nấm.</p> <p>+ Câu 2: Quan sát hình nấm mỡ, mời HS nêu tên, mô tả về nấm.</p> <p>+ Câu 3: Quan sát hình nấm hương, mời HS nêu tên, mô tả về nấm.</p> <p>+ Câu 4: Quan sát hình nấm kim, mời HS nêu tên, mô tả về nấm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nấm đùi gà, có phần nón hình cầu, thân nhỏ dài giống như đùi gà.</p> <p>+ Nấm mỡ có mùi hương rất thơm, màu trắng, rất nhiều chất dinh dưỡng.</p> <p>+ Nước hương có dạng như cái ô, màu nâu nhạt.</p> <p>+ Nấm kim hình giá đậu, có phần thân dài và rất nhỏ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,...) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video..</p> <p>+ Nếu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nấm men trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Quan sát hình 5 và đọc thông tin quy trình làm bánh mì.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát quy trình làm bánh mì ở hình 5.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:</p> <p>+ Các nguyên vật liệu và dụng cụ cần thiết để làm bánh mì là gì?</p>	<p>- HS đọc thông tin và quan sát quy trình làm bánh mì ở hình 5.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi nêu câu trả lời:</p> <p>+ Các nguyên liệu là bột mì, nấm men, đường, nước ấm, vật dụng là ca, bát, cái</p>

<p>- GV gọi HS đọc to kiến thức của bài trong mục " Em đã học".</p>	<p>- HS đọc to.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về vai trò của nấm và nấm men đối với đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,...
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên, ..., vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Câu kể dùng để làm gì?</p> <p>+ Câu 2: Câu hỏi dùng để làm gì?</p> <p>+ Câu 3: Câu khiến dùng để làm gì?</p> <p>+ Câu 4: Câu thường gồm có mấy thành phần chính?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu</p> <p>+ Câu hỏi dùng để hỏi những điều mình chưa biết</p> <p>+ Dùng để yêu cầu người khác thực hiện một việc nào đó</p> <p>+ 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,...</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn.</p> <p>+ Các chủ ngữ điền lần lượt là: Bầu trời, Na, Cô bé, người, Cả dãy phố</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi chọn chủ ngữ phải phù hợp với nội dung của câu văn và khi kết thúc câu viết chủ ngữ của câu tiếp theo thì chữ cái đầu câu chúng ta phải viết hoa.</p>	
<p>Bài 2: Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Viết các câu vào vở. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở các câu hoàn thiện của mình - Khuyến khích học sinh tìm được nhiều từ làm chủ ngữ điền vào câu thích hợp. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. a. Lan thích giúp đỡ bạn bè trong lớp. b. Con sóc nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác. c. Gió thổi vi vu. - Tìm nhiều từ làm chủ ngữ a. Lan (Minh, Tớ ...) b. Con sóc (con chim...) + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. a. Mây đen che kín bầu trời. b. Cánh cổng đồn biên phòng hiện ra trước mắt tôi. c. Một chú bộ đội đang đứng gác trước cổng. - Yêu cầu HS tìm các bộ phận được in đậm. + Các bộ phận được in đậm là thành phần nào trong các câu đó? + Muốn tìm chủ ngữ trong các câu đó chúng ta cần làm gì? - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu - Đọc các bộ phận được in đậm: Mây đen, Cánh cổng đồn biên phòng, Một chú bộ đội + Chủ ngữ. + Đặt câu hỏi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích a. Cái gì che kín bầu trời? b. Cái gì hiện ra trước mắt tôi? c. Ai đang đứng gác trước cổng? - Các nhóm khác nhận xét.</p>

<p>hỏi (ai, cái gì, con gì) và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi.</p>	
<p>Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu - Trình bày <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người: Em bé đang cho gà ăn thóc. b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật: Những con gà đang ăn thóc. c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng: Ông mặt trời đang tỏa ánh nắng chói chang. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích - Các nhóm khác nhận xét.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số thẻ từ sau đó ghép các thẻ từ đó thành câu hoàn chỉnh sao cho phù hợp + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm và ghép. Đội nào ghép được câu đúng và nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 1 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn có đầy đủ các phần theo bố cục, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
+ Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?	+ Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc
+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta	

<p>cần làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Tìm các ý cho đoạn văn - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố được kỹ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Nghe thầy cô nhận xét chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS. + Những ưu điểm: chọn được nhân vật tiêu biểu, nêu được đặc điểm nổi bật của nhân vật (hình dáng, hành động, lời nói, phẩm chất,...) thể hiện được cảm xúc của bản thân về nhân vật... + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về nhân vật, không thể hiện được rõ cảm xúc về nhân vật, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ,...) - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục. <p>Bài 2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình + Em học được điều gì từ bài viết của bạn? + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề? + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao? + Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ + Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành. + Viết được câu văn hay. <p>Bài 3. Chỉnh sửa bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trả bài cho HS - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe. - HS đọc, các HS khác chú ý lắng nghe. + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân. - HS đọc lại bài của mình, đọc lời nhận xét của GV. - Sửa lỗi , viết vào vở

<p>văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn. - GV quan sát giúp đỡ.</p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu viết một đoạn văn, một câu chuyện ngắn nói về tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba, ... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

Toán

CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

Bài 43: LUYỆN TẬP – Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
- Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																									
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																										
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu các bước nhân với số có hai chữ số</p> <p>+ Câu 2: Nêu cách đặt tích riêng</p> <p>+ Câu 3: Nhân $234 \times 12 =$</p> <p>+ Câu 4: Nhân $37 \times 23 =$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Bước 1 đặt tính theo cột dọc</p> <p>Bước 2 nhân từ trái qua phải,</p> <p>Tích riêng thứ hai lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất 1 chữ số, rồi cộng hai tích riêng các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.</p> <p style="text-align: right;">+</p> $\begin{array}{r} \times 234 \\ 12 \\ \hline 468 \\ 234 \\ \hline 2808 \end{array}$ <p style="text-align: right;">+</p> $\begin{array}{r} \times 37 \\ 23 \\ \hline 111 \\ 74 \\ \hline 851 \end{array}$ <p>HS lắng nghe.</p>																									
<p>2. Luyện tập, thực hành.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																										
<p>Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p> <table border="1" data-bbox="193 1877 826 2027"> <tbody> <tr> <td>Thừa số</td> <td>340</td> <td>270</td> <td>49</td> <td>66</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>12</td> <td>63</td> <td>25</td> <td>58</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>4 080</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table>	Thừa số	340	270	49	66	Thừa số	12	63	25	58	Tích	4 080	?	?	?	<p>- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm và ghi vở</p> <table border="1" data-bbox="858 1921 1492 2027"> <tbody> <tr> <td>Thừa số</td> <td>340</td> <td>270</td> <td>49</td> <td>66</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>12</td> <td>63</td> <td>25</td> <td>58</td> </tr> </tbody> </table>	Thừa số	340	270	49	66	Thừa số	12	63	25	58
Thừa số	340	270	49	66																						
Thừa số	12	63	25	58																						
Tích	4 080	?	?	?																						
Thừa số	340	270	49	66																						
Thừa số	12	63	25	58																						

		Tích	4 080	17010	1225	1848
<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tính. (Làm việc nhóm 3) tiếp sức</p> <p>a) 24x30 Mẫu: $24 \times 30 = (24 \times 3) \times 10 = 720$. a. 36×40 72×60 89×50</p> <p>b) 130x20 .Mẫu: $130 \times 20 = (13 \times 2) \times 100 = 2\ 600$</p> <p style="text-align: center;">450×70 $2\ 300 \times 50$ $17\ 000 \times 30$</p> <p>- GV gọi HS nêu cách làm - GV chia nhóm 3 bạn, các nhóm làm vào phiếu, vở. - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Tính diện tích s của hình chữ nhật có chiều dài a và chiều rộng b theo công thức: $s = a \times b$ (a,b cùng đơn vị đo).</p> <p>a) Với $a = 30$ cm, $b = 24$ cm. b) Với $a = 25$m, $b = 18$m. (Làm phiếu nhóm 2 và vở) - GV cho HS làm theo nhóm. - GV cho học sinh đọc đề nêu cách vận dụng tính giá trị biểu thức có chứa hai chữ để tính diện tích hình chữ nhật theo công thức - Mời các nhóm khác nhận xét - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p>		<p>Đôi vở soát nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>a. $36 \times 40 = (36 \times 4) \times 10 = 1440$. $+ 72 \times 60 = (72 \times 6) \times 10 = 4320$. $+ 89 \times 50 = (89 \times 5) \times 10 = 4450$.</p> <p>$450 \times 70 = (45 \times 7) \times 100 = 31\ 500$ $2300 \times 50 = (23 \times 5) \times 1000 = 115\ 000$ $17000 \times 30 = (17 \times 3) \times 10\ 000 = 510\ 000$</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công. - Các nhóm trình bày. + Lập phép tính và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở. 1 Học sinh đại diện trình bày phiếu nhóm, lớp đối vở soát nêu nhận xét</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a. Diện tích hình chữ nhật là: $30 \times 24 = 720(\text{cm}^2)$ Đáp số $720(\text{cm}^2)$</p> <p>b. Diện tích hình chữ nhật là: $25 \times 18 = 450(\text{m}^2)$ Đáp số $450(\text{m}^2)$</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Nêu lại cách tính diện tích hình chữ nhật.</p>				
<p>Bài 4: Một cửa hàng hoa quả bán được 12 kg xoài và 20 kg cam. Biết 1 kg xoài giá 30 000 đồng, 1 kg cam giá 25 000 đồng. Hỏi</p>		<p>Học sinh nêu cách làm: Lập phép tính tính tiền từng loại rồi cộng với nhau</p>				

<p>cửa hàng đó bán xoài và cam được bao nhiêu tiền? GV cho học sinh đọc đề, tóm tắt và giải toán vào vở(Làm việc cá nhân)</p>	<p>-1 Em làm bảng lớp, lớp làm vở, đổi vở soát Bài giải Số tiền bán xoài là: $30\ 000 \times 12 = 360\ 000$ (đồng) Số tiền bán cam là: $25\ 000 \times 20 = 500\ 000$ (đồng) Tổng số tiền của hàng bán Xoài và cam là $360\ 000 + 500\ 000 = 860\ 000$ (đồng) Đáp số 860 000 đồng</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số vận dụng nhân nhẩm với 10,100,1000. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Công nghệ

TUẦN 21:

CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT

Bài 7. GIỚI THIỆU BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Kể tên nhận dạng được các nhóm chi tiết chính và các chi tiết cụ thể của bộ lắp ghép mô hình kĩ thật.
- Có hứng thú với việc lắp ghép các mô hình kĩ thuật, biết giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.
- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích và giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu tác dụng của bộ lắp ghép đối với thực tế.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng các dụng cụ lắp ghép để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với lắp ghép, giữ gìn và bảo vệ các chi tiết có trong bộ lắp ghép..

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lớp 4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu video một bộ lắp ghép đẹp để khởi động bài học.</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS để nhận biết bộ lắp ghép đã xem trong video: Em nhận xét xem.</p> <p>+ GV hỏi thêm: Trong hộp có những gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi video.</p> <p>- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video bộ lắp ghép.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Làm quen với các chi tiết và dụng cụ. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.</p> <p>+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết có bao nhiêu chi tiết và chia làm mấy nhóm?.</p> <p>+Nêu tên các nhóm, chi tiết và số lượng các chi tiết của mỗi nhóm?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>-Bộ lắp ghép có 35 chi tiết và chia làm 5 nhóm.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>a. Nhóm chi tiết hình tấm. (Nhóm gồm 10 dụng cụ).</p>

a) Nhóm chi tiết hình tấm

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Tấm lớn		1
2	Tấm nhỏ		1
3	Tấm 25 lỗ		2
4	Tấm chữ L		1
5	Tấm 3 lỗ		1
6	Tấm 2 lỗ		1
7	Tấm bên cabin (trái, phải)		2
8	Tấm sau cabin		1
9	Tấm mặt cabin		1
10	Tấm tam giác		4 tấm màu vàng 2 tấm màu xanh

b) Nhóm chi tiết hình thanh

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Thanh thẳng 11 lỗ		6
2	Thanh thẳng 9 lỗ		4
3	Thanh thẳng 7 lỗ		4
4	Thanh thẳng 6 lỗ		2
5	Thanh thẳng 5 lỗ		4
6	Thanh thẳng 3 lỗ		2
7	Thanh thẳng 2 lỗ		1
8	Thanh móc		1
9	Thanh chữ U dài		6
10	Thanh chữ U ngắn		6
11	Thanh chữ L dài		2
12	Thanh chữ L ngắn		4

- +Tấm lớn.
- +Tấm bé.
- +Tấm 25 lỗ.
- +Tấm chữ L.
- +Tấm 3 lỗ.
- +Tấm 2 lỗ.
- +Tấm bên cabin.
- +Tấm sau cabin.

...

b.Nhóm chi tiết hình thanh(Nhóm gồm 12 dụng cụ).

- + Thanh thẳng 11 lỗ.
- +Thanh thẳng 9 lỗ.
- + Thanh thẳng 7 lỗ.
- +Thanh thẳng 6 lỗ.

...

c. Nhóm chi tiết chuyển động.
(Nhóm gồm 4 dụng cụ).

- +Bánh xe.
- +Bánh đai.
- +Đai truyền.
- +Dây sợi.

d.Nhóm chi tiết kết nối.
(Nhóm gồm 9 dụng cụ).

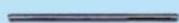
- + Trục quay.
- +Trục thẳng dài.
- +Trục ngắn.
- +Trục thẳng ngắn

c) Nhóm chi tiết chuyển động

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Bánh xe		7
2	Bánh đai (ròng rọc)		5
3	Đai truyền		2
4	Dây sợi		1

Hình 3 Bảng giới thiệu các chi tiết chuyển động

d) Nhóm chi tiết kết nối

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Trục quay		1
2	Trục thẳng dài		3
3	Trục thẳng ngắn 1		1
4	Trục thẳng ngắn 2		1
5	Vít ngắn		34
6	Vít nhỡ		14
7	Vít dài		2
8	Đai ốc		44
9	Vòng hãm		20

Hình 4 Bảng giới thiệu các chi tiết kết nối

e) Dụng cụ và hộp đựng ốc vít

STT	Tên gọi	Hình dạng	Số lượng
1	Tua-vít		1
2	Cờ-lê		1
3	Hộp đựng ốc vít		1

Hình 5 Bảng giới thiệu các dụng cụ và hộp đựng ốc vít

- GV giới thiệu và hướng dẫn học sinh cách sắp xếp các chi tiết trong hộp có nhiều ngăn, mỗi ngăn để một số chi tiết cùng loại hoặc 2 – 3 loại khác nhau.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Bộ lắp ghép gồm 5 nhóm các chi tiết và 35 dụng cụ.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức và cách sắp xếp các dụng cụ trong bộ lắp ghép.
 - + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- +Vít ngắn.
- +Vít nhỡ.
- +Vít dài.
- +Đai ốc.
- +Vòng hãm.
- e. Nhóm dụng cụ, hộp đựng ốc vít. (Nhóm gồm 3 dụng cụ).
- +Tua- vít
- +Cờ-lê.
- +Hộp đựng ốc vít.
- HS sắp xếp.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về phân loại các chi tiết và cách sắp xếp các dụng cụ trong bộ lắp ghép. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo yêu cầu. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ, <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm chi tiết tấm hình.. + Nhóm chi tiết hình thanh. + Nhóm chi tiết chuyển động. + Nhóm chi tiết kết nối. + Nhóm dụng cụ, hộp đựng ốc vít. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về cách sắp xếp các dụng cụ nhanh và khoa học. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về về cách sắp xếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: BÀI HỌC QUÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động bài hát “Chim chích bông” để khởi động bài học. + Bài hát nói về ai? + Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: - GV giới thiệu bài: Chim chích là loài chim rất hay trò. Ngoài ra chim chích có tính tình như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát và vận động + Chim chích bông + Rất hay trò,... - HS lắng nghe.

<p>chuyện <i>Bài học quý</i></p>	
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết kể lại câu chuyện <i>Bài học quý</i> dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý. + Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nhân vật trong 4 bức tranh - GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa - GV kể chuyện lần thứ hai <p>Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý + Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và đã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại? + Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành? + Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê? + Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ? - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa kể tổng thể câu chuyện theo tranh. - Yêu cầu HS kể những chi tiết quan trọng - Yêu cầu HS kể tóm tắt câu chuyện - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp - Yêu cầu HS bình chọn bạn kể hay nhất. - GV nhận xét, tuyên dương. * GV liên hệ giáo dục: + Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý. - HS chú ý lắng nghe để nhớ khái quát nội dung câu chuyện - HS chú ý lắng nghe ghi lại những chi tiết quan trọng trong câu chuyện <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời + Nếu cho cả chích ăn nữa thì chẳng còn lại là bao. + Chích bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình. + Nhưng mình với cậu là bạn thân của nhau cơ mà. Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế? + Vì sẽ thấy mình ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Chim chích thật tốt bụng... - HS luận điểm về lòng nhân ái - Ý nghĩa của lòng nhân ái trong cuộc sống. Mọi năm học kể 1 tranh. - Kể trong năm - 2 đến 3 HS kể tóm tắt câu chuyện trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> + Sự trân trọng với người thân và bạn bè.

<p>+ Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết?</p>	<p>+ Đã là bạn phải biết quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... + Nêu các việc các bạn đã làm thể hiện tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp...</p>
<p>Bài 3. Tóm tắt câu chuyện - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Yêu cầu HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt * Chú ý cho HS khi tóm tắt chỉ nêu các sự việc chính (thời gian xảy ra câu chuyện, hành động, suy nghĩ của nhân vật) và phải đảm bảo trình tự câu chuyện. - Yêu cầu HS trao đổi kết quả trong nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- HS dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh, những ghi chép ở bài 1, tóm tắt lại câu chuyện - Thực hiện - Thảo luận trong nhóm - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện: 1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện <i>Bài học quý</i> 2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với con vật. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Thực hiện ở nhà</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Toán

Bài 43: LUYỆN TẬP – Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

- Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Nêu các bước nhân với số có hai chữ số</p> <p>+ Câu 2: Nêu cách đặt tích riêng</p> <p>+ Câu 3: Nhân $234 \times 32 =$</p> <p>+ Câu 4: Nhân $37 \times 43 =$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>Bước 1 đặt tính theo cột dọc</p> <p>Bước 2 nhân từ trái qua phải,</p> <p>Tích riêng thứ hai lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất 1 chữ số, rồi cộng hai tích riêng các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.</p> <p style="text-align: right;">+</p> $\begin{array}{r} 234 \\ 32 \\ \hline 468 \\ 702 \\ \hline 7488 \end{array}$ <p style="text-align: right;">+</p>

	$\begin{array}{r} \times 37 \\ \times 43 \\ \hline 111 \\ 148 \\ \hline 1591 \end{array}$ HS lắng nghe.
--	---

2. Luyện tập, thực hành.

- Mục tiêu:
- Vận dụng thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số
- Cách tiến hành:

Bài 1. a. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân)

34×47 62×19 425×34

b) Số ?



- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Từ các thừa số và tích tương ứng, hãy lập các phép nhân thích hợp.. (Làm việc nhóm 3) tiếp sức

Thừa số		Thừa số		Tích	
48	72	12	60	576	4 320

- GV gọi HS nêu cách làm
- GV chia nhóm 3 bạn, các nhóm làm vào phiếu, vở.
- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Hộp A đựng 18 gói kẹo chanh, mỗi gói có 25 cái kẹo. Hộp B đựng 22 gói kẹo dứa, mỗi gói có 20 cái kẹo. Hỏi số kẹo ở hai hộp hơn kém nhau bao nhiêu cái? (Làm phiếu nhóm 2 và vở)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm và ghi vở

$\begin{array}{r} \times 34 \\ \times 47 \\ \hline 238 \\ 136 \\ \hline 1598 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 62 \\ \times 19 \\ \hline 558 \\ 62 \\ \hline 1178 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 425 \\ \times 34 \\ \hline 1700 \\ 1275 \\ \hline 14450 \end{array}$
---	--	---



- Đổi vở soát nhận xét
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Học sinh nêu thực hiện lập phép nhân thừa số thứ nhất với thừa số thứ 2 để được kết quả tương ứng và viết lập phép tính

Học sinh làm vở và phiếu nhóm
 - HS đổi vở soát nhận xét.
 Học sinh lập được phép tính tương ứng

$48 \times 12 = 576$
 $72 \times 60 = 4320$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm
- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm trình bày.

- GV cho học sinh đọc đề nêu cách vận dụng tính số kẹo từng loại rồi trừ cho nhau
- Mời các nhóm khác nhận xét

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- + Lập phép tính và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở
- Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.
- 1 Học sinh đại diện trình bày phiếu nhóm, lớp đối vở soát nêu nhận xét

Bài giải

Số kẹo chanh ở hộp A là:
 $25 \times 18 = 450(\text{cái})$

Hộp B có số kẹo dứa là là:
 $20 \times 22 = 440(\text{cái})$

Số kẹo chanh hơn số kẹo dứa là:
 $450 - 440 = 10(\text{cái})$

Đáp số 10 cái

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- Học sinh làm vở cá nhân tính điền đúng Đ, sai S vào ô tương ứng và giải thích vì sao

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4 Đ, S?

a) Đ, S ?

$$\begin{array}{r} 27 \\ \times 11 \\ \hline 27 \\ 27 \\ \hline 297 \end{array} ?$$

$$\begin{array}{r} 27 \\ \times 11 \\ \hline 27 \\ 27 \\ \hline 54 \end{array} ?$$

$$\begin{array}{r} 27 \\ \times 11 \\ \hline 27 \\ 27 \\ \hline 297 \end{array} \text{Đ}$$

$$\begin{array}{r} 27 \\ \times 11 \\ \hline 27 \\ 27 \\ \hline 54 \end{array} \text{Đ}$$

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số vận dụng nhân nhầm với 10,100,1000.
 - Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 6. PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

TUẦN 21: HƯỚNG ỨNG PHONG TRÀO “PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được nền nếp sinh hoạt.
- Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.
- Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công hướng dẫn.
- Nhận diện được việc làm thể hiện nền nếp sinh hoạt
- Nhận diện được các hoạt động sinh hoạt nền nếp sinh hoạt ở trường và ở nhà.

2. Năng lực chung:

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các HĐTN.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, yêu bản thân và hành động có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4; SGV Hoạt động trải nghiệm 4
- + Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu sơ đồ tư duy để HS lập danh sách các việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân, quả bóng nhỏ, phiếu bầu, thùng đựng phiếu bầu, mẫu bảng tự dõi việc làm của bản thân, một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS:

- + SGK Hoạt động trải nghiệm 4, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động:</p>	
<p>a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.</p>	
<p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát</p>	
<p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Bay cao tiếng hát ước mơ - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe bài hát. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:</p>	
<p>Hoạt động 1. Nhận diện những việc làm thể hiện sinh hoạt nền nếp</p>	
<p>a. Mục tiêu: Giúp HS biết được những việc làm thể hiện sinh hoạt nền nếp.</p>	
<p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p>	

<p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>1. Ghi ra những phần công việc mình đã làm được ở nhà;</p> <p>Gợi ý câu hỏi:</p> <p>+ <i>Kẻ bảng thành 3 cột trong đó Cột số 1 ghi “Thời gian”, cột số 2 ghi “Tên công việc” cột số 3 ghi “Kết quả thực hiện”. Số hàng ngang là số công việc học sinh đã làm được</i></p> <p>- GV yêu cầu học sinh ghi ra công việc mình đã thực hiện trong một ngày nghỉ ở nhà</p> <p>2. GV hướng dẫn học sinh lập thời gian biểu sinh hoạt tại nhà</p> <p>- GV mời đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả thực hiện yêu cầu của GV</p> <p>Tìm hiểu sinh hoạt nền nếp ở trường</p> <p>GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 học sinh</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu những quy định của nhà trường về sinh hoạt nền nếp</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm về sinh hoạt nền nếp ở trường, một số nền nếp ở trường? các nền nếp thể hiện như thế nào?</p> <p>Vì sao phải thực hiện nền nếp đó</p> <p>- GV tổng kết hoạt động:</p> <p>+ Những việc làm thể hiện nền nếp cá nhân học sinh ở nhà là những việc làm đáng tự hào cần được duy trì hàng ngày nhằm phát triển bản thân.</p> <p>- Học sinh cần xây dựng nền nếp sinh hoạt khoa học, thực hiện nghiêm chỉnh thể hiện qua việc xây dựng thời gian biểu thực hiện các công việc và điều cần thiết nhất là thực hiện tốt thời gian biểu đã được xây dựng</p>	<p>- HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên</p> <p>-HS làm theo biểu mẫu.</p> <p>- HS lắng nghe nhận xét.</p> <p>- Học sinh chia sẻ trước lớp</p> <p>- Các học sinh khác chuẩn bị nhận xét nội dung bạn vừa trình bày.</p> <p>- Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện các yêu cầu của giáo viên</p> <p>- Học sinh chia sẻ trước lớp</p>
<p>3. Tổng kết</p> <p>a. Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực</p> <p>c. Cách tiến hành:</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng</p>	<p>- Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nền</p>

chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Sinh hoạt nền nếp là một cách để rèn luyện bản thân trở thành những người được tôn trọng, được yêu quý. - Dặn dò các em chuẩn bị tiết sau.	nếp ở trường và ở nhà, Xúng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi. - HS nghe
---	--

.....
Âm nhạc

Chủ đề 5: Niềm vui

Tiết 21

Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu

Nghe nhạc: *Lét-ka-gien-ka*

Thời lượng 1 tiết; thời gian thực hiện .../.../2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.

- Nghe bản nhạc *Lét-ka-gien-ka* kết hợp vỗ tay, gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát, chơi nhạc cụ..)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em yêu thích những làn điệu dân ca, yêu thích và tìm tòi khám phá các nhạc cụ và cách chơi nó

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Tập vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bản nhạc *Lét-ka-gien-ka*.

- Video bản nhạc *Lét-ka-gien-ka*.

- Thể hiện được bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

- Thể hiện được bài tập giai điệu bằng recorder và kèn phím.

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

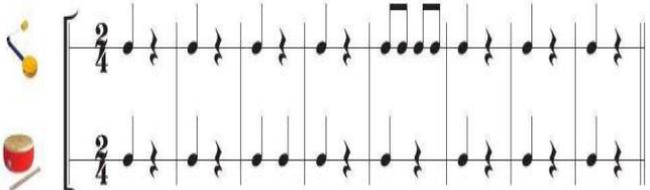
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: (khoảng 3 phút) *. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phân khởi trước khi vào giờ học. Kết nối bài mới.	
*. Cách tiến hành:	Hoạt động cả lớp

<p>Trò chơi: Ai nhanh ai đúng + GV dùng Recorder hoặc kèn phím thổi nốt bất kì: Son, La, Si - Nhận xét rồi giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- Hs nghe và đoán cao độ nốt</p>								
<p>2. Hoạt động khám phá-Luyện tập Hoạt động 1: Nhạc cụ: Nhạc cụ thể hiện tiết tấu - Nhạc cụ thể hiện giai điệu (khoảng 18 phút) *. Mục tiêu: - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.</p>									
<p>*.Cách tiến hành: a) Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (khoảng 6 phút) - GV hướng dẫn cả lớp luyện tập tiết tấu thứ nhất bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể. - GV hướng dẫn HS hát bài <i>Hát mừng</i> kết hợp gõ tiết tấu thứ nhất để đệm cho bài hát. - Tiết tấu thứ hai dành cho GV, để gõ hòa tấu cùng HS. b) Nhạc cụ thể hiện giai điệu (khoảng 11 phút) - GV hướng dẫn HS luyện tập:</p>	<p>*. Hoạt động cả lớp: - HS luyện tập  - HS thực hiện - HS luyện tập</p> <table border="1" data-bbox="746 1182 1396 2011"> <thead> <tr> <th>Sáo recorder</th> <th>Kèn phím</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2">- Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu.</td> </tr> <tr> <td colspan="2">- Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu.</td> </tr> <tr> <td>- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).</td> <td>- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi</td> </tr> </tbody> </table>	Sáo recorder	Kèn phím	- Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu.		- Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu.		- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).	- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi
Sáo recorder	Kèn phím								
- Bước 1: GV thể hiện giai điệu làm mẫu.									
- Bước 2: GV hướng dẫn HS đọc hoặc hát giai điệu.									
- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Si, La, Son (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Si, La, Son. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi nhạc).	- Bước 3: GV hướng dẫn HS luyện tập : + Tập bấm nốt Đô, Rê, Mi (chưa thổi). + Tập bấm và thổi nốt Đô, Rê, Mi. + Luyện tập giai điệu (theo kí hiệu bàn tay; nghe và lặp lại; theo kí hiệu ghi								

<p>- Cho HS biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương cá nhân, các nhóm</p>	<p>nhạc).</p> <p>- Bước 4: HS thể hiện giai điệu cùng nhạc đệm.</p>  <p>- Biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm</p>
<p>Hoạt động 2: Nghe nhạc: <i>Lét-ka-gien-ka</i> (khoảng 11 phút)</p> <p>*.Mục tiêu: - Nghe bản nhạc <i>Lét-ka-gien-ka</i> kết hợp vỗ tay, gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.</p>	
<p>*.Cách tiến hành:</p> <p>- GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của bản nhạc: <i>Lét-ka-gien-ka</i> là một điệu nhảy truyền thống của Phần Lan. Trong những ngày lễ hội, người dân Phần Lan cùng ca hát và nhảy <i>Lét-ka-gien-ka</i> theo hình thức tập thể để tạo nên niềm vui và tinh thần đoàn kết. Ngày nay, điệu nhảy <i>Lét-ka-gien-ka</i> được phổ biến khắp thế giới, trẻ em và người lớn ở khắp nơi đều có thể tham gia điệu nhảy này.</p> <p>- GV cho HS nghe bản nhạc lần thứ nhất</p> <p><i>Hỏi: người ta chơi những loại nhạc cụ nào trong bản nhạc? nhịp độ bản nhạc nhanh hay chậm?</i></p> <p>- GV cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm, rồi vận động theo tiết tấu.</p>	<p>*.Hoạt động cả lớp</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>  <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nghe nhạc</p> <p>- Mức độ dễ:</p>  <p>HS đứng theo hàng dọc, bạn đứng sau đặt hay bàn tay lên vai bạn đứng trước.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhảy hai chân sang hai bên, rộng bằng vai 2. Nhảy chụm hai chân lại 3. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân 4. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân 5. Nhảy về phía trước bằng cả hai chân <p>Mức độ khó (điệu nhảy <i>Lét-ka-gien-ka</i>):</p>

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ, giấy A3;
- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động:</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài học. - GV ghi tựa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>a. Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua tuần học: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần. + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó? + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất? + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần qua. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.

<p>nào?</p>	
<p>Hoạt động 2. Thực hiện nền nếp sinh hoạt ở trường</p> <p>a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm của bản thân thể hiện nề nếp sinh hoạt ở trường.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh lập kế hoạch công việc trong đó bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Lập danh mục các việc cần làm</i> + <i>Thống nhất thời gian thực hiện công việc</i> + <i>Đưa ra yêu cầu cần đạt được sau khi thực hiện công việc</i> + <i>Phân công thực hiện: Có thể phân công theo nhóm hoặc phân công cá nhân</i> - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên thực hiện việc mô tả bảng kế hoạch của nhóm bao gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả bảng kế hoạch + Trình bày nội dung bảng kế hoạch + Phân công công việc + Các yêu cầu công việc cần đạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận nhiệm vụ theo nhóm - Học sinh lập bảng phân công công việc để thực hiện quy định nền nếp sinh hoạt ở trường trong một tuần - Tham gia thảo luận nhóm 4 - 6 và ghi ra các nội dung cần trình bày trong bảng phân công - Cử đại diện nhóm trình bày - Các nhóm còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày
<p>2.3. Hoạt động 3: Thảo luận kế hoạch tuần sau:</p> <p>a. Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực, động não, hoạt động nhóm.</p> <p>c. Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Học tập- Nề nếp- Phong trào. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu các biện pháp của tuần tới để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của bản thân. - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe
<p>3. Hoạt động vận dụng:</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, lắng nghe tích cực.</p>	

c. Cách tiến hành:	
- GV nhận xét chung tiết học. - Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

.....
Ôn Tiếng Việt
Tiết 4: NÓI VÀ NGHE
Bài: BÀI HỌC QUÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát và vận động bài hát “Chim chích bông” để khởi động bài học. + Bài hát nói về ai? + Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát và vận động + Chim chích bông + Rất hay trò,...

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: - GV giới thiệu bài: Chim chích là loài chim rất hay trèo. Ngoài ra chim chích có tính tình như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua câu chuyện <i>Bài học quý</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết kể lại câu chuyện <i>Bài học quý</i> dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý. + Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu nhân vật trong 4 bức tranh - GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa - GV kể chuyện lần thứ hai <p>Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý + Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và đã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại? + Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành? + Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê? + Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ? - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa kể tổng thể câu chuyện theo tranh. - Yêu cầu HS kể từng cảnh theo tranh - Yêu cầu HS kể tóm tắt câu chuyện trong tranh - Tổ chức cho HS thi kể truyện - Yêu cầu HS bình chọn câu chuyện hay nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý. - HS chú ý lắng nghe để nhớ khái quát nội dung câu chuyện - HS chú ý lắng nghe ghi lại những chi tiết quan trọng trong câu chuyện - HS trả lời + Nếu cho cả chích ăn nữa thì chẳng còn lại là bao. + Chích bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình. + Nhưng mình với cậu là bạn thân của nhau cơ mà. Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế? + Vì sẽ thấy mình ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Chim chích thật tốt bụng... - HS làm việc nhóm - Kể lại câu chuyện theo tranh. Mỗi nhóm một tranh. - Kể trong nhóm - 2 nhóm 3 HS kể tóm tắt câu chuyện - Bình chọn câu chuyện hay nhất.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. * GV liên hệ giáo dục: + Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện? + Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết?</p>	<p>+ Sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Đã là bạn phải biết quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... + Nêu các việc các bạn đã làm thể hiện tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp...</p>
<p>Bài 3. Tóm tắt câu chuyện - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Yêu cầu HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt * Chú ý cho HS khi tóm tắt chỉ nêu các sự việc chính (thời gian xảy ra câu chuyện, hành động, suy nghĩ của nhân vật) và phải đảm bảo trình tự câu chuyện. - Yêu cầu HS trao đổi kết quả trong nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- HS dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh, những ghi chép ở bài 1, tóm tắt lại câu chuyện - Thực hiện - Thảo luận trong nhóm - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện: 1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện <i>Bài học quý</i> 2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với con vật. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Thực hiện ở nhà</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
Ôn Toán

Bài 42: TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG - LUYỆN TẬP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được tính chất một số nhân một hiệu trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập toán thực tế liên quan.

2. Năng lực chung.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào? + Câu 2: Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào? + Câu 3: Tính $45 \times (3 + 7)$ + Câu 4: Tính $(8+2) \times 69$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Khi nhân một số với một tổng ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau. $a \times (b + c) = a \times b + a \times c$ + Khi nhân một tổng với một số, ta có thể nhân từng số hạng của tổng với số đó rồi cộng các kết quả với nhau. $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$ $+ 45 \times (3 + 7) = 45 \times 10 = 450$ $+ (8+2) \times 69 = 10 \times 69 = 690$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành.	
Bài 1:	
- GV gọi 1hs đọc bài tập a - GV cho hs làm vào nháp, 1 hs làm bảng phụ	- 1 hs đọc - HS làm bài a) $24 \times (8 - 4) = 24 \times 4 = 96$

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV gọi 1 hs đọc bài tập b
- HS làm bài vào PHT

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV cho học sinh nêu lại cách tính một số nhân với một hiệu.

Bài 2:

- Gọi hs đọc đề bài tập a
- GV cho hs làm bài vào PHT, 1 hs làm bảng phụ

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV gọi HS đọc bài tập b
- GV cho hs làm bài vào PHT, 1 hs làm bảng phụ

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện

- GV gọi hs đọc yêu cầu
- GV cho hs làm bài vào bảng con

$$24 \times 8 - 24 \times 4 = 192 - 96 = 96$$

$$(9 - 3) \times 8 = 6 \times 8 = 48$$

$$9 \times 8 - 3 \times 8 = 72 - 24 = 48$$

- HS nhận xét

- 1 hs đọc

- HS làm bài

$$24 \times 8 - 24 \times 4 = 24 \times (8 - 4)$$

$$9 \times 8 - 3 \times 8 = (9 - 3) \times 8$$

$$15 \times 6 - 15 \times 4 < 15 \times (6 - 3)$$

$$25 \times (10 - 5) = 25 \times 10 - 25 \times 5$$

- HS nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Ta lấy số đó nhân với số bị trừ, và lấy số đó nhân với số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau.

- HS đọc

- HS làm bài

a	b	c	$a \times (b - c)$	$a \times b - a \times c$
5	9	2	$5 \times (9 - 2) = 35$	$5 \times 9 - 5 \times 2 = 35$
18	7	2	$18 \times (7 - 2) = 90$	$18 \times 7 - 18 \times 2 = 90$
36	4	3	$36 \times (4 - 3) = 36$	$36 \times 4 - 36 \times 3 = 36$

Ta có: $a \times (b - c) = a \times b - a \times c$

- HS nhận xét

- HS đọc

- HS làm bài vào PHT

$$17 \times 5 - 17 \times 3 = 34$$

$$(41 - 35) \times 8 = 48$$

$$41 \times 8 - 35 \times 8 = 48$$

$$17 \times (5 - 3) = 34$$

- HS đọc

- HS làm vào bảng con

$$a) 125 \times 8 - 125 \times 7 = 125 \times (8 - 7) = 125 \times 1 = 125$$

